

ANNA CARENINA

LEV. TOLXTOI

ANNA CARENINA

TIỂU THUYẾT, TẬP I

NHỊ CA - DƯƠNG TƯỜNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

PHẦN HAI

1

Vào cuối mùa đông, gia đình Serbatxki, sau khi mời thầy thuốc về nhà khám bệnh cho Kitty, quyết định về tình trạng sức khỏe và điều cần phải làm để khôi phục sức lực suy nhược của cô. Cô ốm và mùa xuân sắp tới chỉ làm bệnh cô thêm trầm trọng. Ông thầy thuốc gia đình đã cho cô dùng dầu cá thu, rồi chất sắt và cuối cùng là *tiêu toan ngân*⁽¹⁾, nhưng tất cả các món thuốc đó, không có thứ nào làm bệnh thuyên giảm và vì ông ta khuyên cô đi nghỉ ở nước ngoài, nên vào cuối xuân, gia đình đã mời một thầy thuốc nổi tiếng đến thăm bệnh. Ông thầy thuốc danh tiếng này còn trẻ, đáng đáp đường bệ, đòi được khám thân thể bệnh nhân. Với vẻ ân cần đặc biệt, ông ta như muốn nhấn mạnh rằng tính e thẹn của các cô chỉ là tàn dư của tính chất man rợ, và không gì tự nhiên hơn, đối với một người đàn ông còn trẻ, là được xoa nắn một cô gái đã cởi bỏ quần áo. Ông cho đó là việc tự nhiên vì hằng ngày ông thường làm như vậy, không thấy có gì xấu và ông coi tính e thẹn của các cô không những là tàn dư của tính chất man rợ mà còn là một lãng nhệch đối với cá nhân mình.

Đàn ông phải nhượng bộ ông ta thôi, bởi vì, mặc dầu tất cả các bác sĩ đều học qua cùng một trường, đọc cùng một thứ sách, trang bị cùng một thứ khoa học, và mặc dầu có một số người cho là ông thầy thuốc này tuy có tiếng tăm, cũng không giỏi giang gì lắm, trong gia đình và trong số người quen biết quận công phu nhân, ai nấy đều cho ông bác sĩ trứ danh này là người duy nhất có kiến thức đặc biệt và chỉ ông mới chữa được Kitty khỏi bệnh thôi.

⁽¹⁾ Tức nitrat bạc.

Sau khi chăm chú khám và nghe ngực cô bệnh nhân luống cuống vì xấu hổ, ông bác sĩ danh tiếng bèn rửa tay cẩn thận và ở lại phòng khách để nói chuyện với lão quận công. Khi nghe bác sĩ nói, lão quận công cau mày và húng hắng ho. Là người đứng tuổi, có lương tri và mạnh khỏe, ông không tin vào y học và trong thâm tâm, ông nguyên rửa tất cả tấn hài kịch này, vả chăng, có lẽ chỉ mình ông hiểu được bệnh trạng Kitty. "Lại một thằng cha đi sửa mặt trắng!"⁽¹⁾, ông nghĩ và thậm áp dụng cái danh từ trong ngôn ngữ người đi săn vào ông bác sĩ danh tiếng, khi nghe những lời lải nhải về triệu chứng của bệnh tình Kitty. Trong lúc đó, ông bác sĩ chật vật lắm mới nén nổi khinh bỉ lão quý tộc tầm thường này và đành hạ mình xuống ngang trình độ lão. Ông biết nói với lão già này chỉ phí thì giờ, và bà mẹ kia mới thật sự là chủ gia đình. Tài hùng biện của ông chính phải dành để nói chuyện với bà. Giữa lúc đó, phu nhân bước vào phòng khách cùng ông thầy thuốc gia đình. Lão quận công lảng ra, hết sức tránh để mọi người nhận thấy ông coi tất cả tấn hài kịch này lối bịch đến chừng nào. Phu nhân bí thế và không biết xử sự ra sao. Bà cảm thấy có lỗi với Kitty.

- Thế nào, bác sĩ, ngài quyết định số phận của chúng tôi đi chứ, - phu nhân nói. - Ngài cứ nói hết cho. "Còn hy vọng gì không?" - bà muốn nói vậy nhưng môi run lên và không thốt ra được câu đó. - Thưa bác sĩ, ngài thấy thế nào?

- Tôi sẽ lập tức nghiên cứu ngay vấn đề này với ông bạn đồng nghiệp của tôi và sau đó tôi sẽ xin có ý kiến với phu nhân.

- Vậy chúng tôi để các ngài ở đây nhé?

- Xin tùy bà.

Phu nhân thở dài và đi ra.

Khi chỉ còn lại hai người, ông thầy thuốc gia đình rút rè phát biểu ý kiến, cho rằng đây là hiện tượng chớm lao, nhưng mà, tuy nhiên

⁽¹⁾ Ý nói băng quơ, không đầu vào đầu.

v.v... Ông bác sĩ danh tiếng lắng nghe được nửa chừng rồi lấy chiếc đồng hồ quả quýt lớn bằng vàng ra xem giờ.

- Phải, ông ta nói, nhưng mà...

Ông thầy thuốc gia đình đang trình bày dở chừng, kính cẩn ngừng bật.

- Như ông biết đấy, chúng ta không thể nào chẩn đoán rằng đó là hiện tượng chớm lao; trong phổi chưa thấy có hang thì chưa có gì xác thực. Nhưng chúng ta có thể nghi ngờ và đã có triệu chứng: ăn uống kém, thần kinh dễ bị kích thích, v.v... Vấn đề đặt ra là thế này: nếu đoán là lao thì phải làm thế nào để duy trì việc ăn uống cho đầy đủ?

- Nhưng ngài cũng biết rõ ở đằng sau những vấn đề này bao giờ cũng còn những nguyên nhân tư tưởng nữa, - ông thầy thuốc gia đình đánh bạo lựa lời nói bóng gió với một nụ cười ranh mãnh.

- Lẽ đương nhiên là thế, - ông bác sĩ danh tiếng trả lời, và nhìn đồng hồ lần nữa. - Tôi xin lỗi, không biết câu laudoki đã xong chưa nhỉ hay vẫn phải đi đường vòng? - ông hỏi. À, chữa xong rồi à. Thế thì tôi có thể đến nơi trong vòng hai mươi phút đấy. Vậy chúng ta nói rằng vấn đề đặt ra là thế này: tăng cường việc ăn uống và điều trị thần kinh. Cái nọ có liên quan tới cái kia, phải tác động vào cả hai mặt của vấn đề.

- Thế còn việc đi nghỉ ở nước ngoài? - ông thầy thuốc gia đình hỏi.

- Tôi là người phản đối lối đi dưỡng bệnh ở nước ngoài; ngài cứ nghe theo tôi: nếu có hiện tượng chớm lao, cái điều chúng ta không thể biết chắc được, thì một chuyến du lịch sẽ không làm bệnh thuyên giảm chút nào. Chúng ta cần phải có một phương pháp vô hại để tăng cường bồi dưỡng.

Và ông bác sĩ danh tiếng trình bày kế hoạch của ông: một đợt chữa bệnh bằng nước suối Xeden mà cái lợi chính là vô hại.

Ông thầy thuốc gia đình lắng nghe hết từ đầu đến cuối vẫn với vẻ chăm chú kính cẩn.

- Nhưng, để bảo vệ ý kiến về việc đi du lịch nước ngoài, tôi cần nhấn mạnh là như thế sẽ thay đổi được các thói quen, xa lánh được những hoàn cảnh chỉ gợi lên một số kỷ niệm. Vả lại chính bà mẹ cũng muốn như vậy, - ông nói thêm.

- À! Như vậy thì tốt lắm; cứ để các bà ấy đi. Nhưng miễn là bọn lang băm Đức đừng có làm bệnh tăng lên... Các bà ấy phải theo đơn thuốc của chúng ta... Thôi được, cứ để các bà ấy đi. - Rồi ông liếc nhìn đồng hồ lần cuối.

- Ô! Đến giờ rồi! - ông đi ra cửa.

Ông bác sĩ danh tiếng nói với phu nhân (ý thức về thủ tục đã nhắc nhở ông thế) là ông cần gặp bệnh nhân lần nữa.

- Thế nào! Ngài lại định khám cháu lần nữa ư? - bà mẹ sợ hãi kêu lên.

- Ô! Không đâu, tôi chỉ cần biết thêm vài điểm nhỏ thôi thưa phu nhân.

- Vậy xin mời ngài.

Và bà mẹ dẫn ông trở vào phòng khách gặp Kitty. Cô đứng giữa phòng, người gầy sút, mặt búng búng, mắt ánh lên kỳ lạ vì chưa hết ngượng. Khi bác sĩ bước vào, cô bỗng đỏ mặt tía tai và nước mắt trào ra. Cô thấy bệnh tình của mình và cách điều trị người ta buộc phải theo thật ngớ ngẩn, thậm chí kịch cỡm nữa. Cô thấy cách điều trị ấy thật lố bịch, y như tìm cách chấp lại những mảnh lọ vỡ. Chính trái tim cô đã tan vỡ. Người ta lại định chữa bệnh đó bằng thuốc viên và thuốc bột ư? Nhưng cô không thể để mẹ buồn phiền, nhất là khi mẹ đã tự cảm thấy mình có lỗi.

- Thưa tiểu thư, mời tiểu thư ngồi xuống, - ông bác sĩ danh tiếng nói.

Ông mỉm cười ngồi xuống trước mặt cô, bắt mạch và lại bắt đầu hỏi những câu chán ngắt. Cô trả lời, rồi đột nhiên, không chịu được nữa, cô đứng dậy.

- Thưa bác sĩ, ông thứ lỗi cho, nhưng tôi xin cam đoan là tất cả những điều ông hỏi sẽ không đi đến đâu cả. Thế là, vẫn chỉ có một việc ấy mà ông hỏi tôi đến ba lần rồi.

Ông bác sĩ không hề mếch lòng.

- Đó chỉ là tính dễ bị kích động của người ốm thôi, - ông nói với phu nhân khi Kitti đã ra khỏi. - Vả lại, tôi cũng khám xong rồi...

Và bác sĩ nói với phu nhân như nói với một người đặc biệt thông minh, kể lại bệnh tình con bà một cách tinh thông và cuối cùng kê đơn cho dùng những thứ thuốc không hiệu nghiệm gì cả. Đến khi phu nhân hỏi: Chúng tôi có cần phải ra nước ngoài không?", ông bác sĩ lại trầm ngâm suy nghĩ, như phải quyết định một vấn đề tế nhị lắm. Và ông tuyên bố quyết định của ông: họ có thể đi nhưng không được tin vào bọn lang băm và chỉ được theo đơn thuốc của ông.

Bác sĩ đi rồi, mọi người đều có cảm giác như có việc vui mừng. Phu nhân yên tâm hơn, quay vào với con gái, còn Kitti thì tỏ ra đã vui vẻ như cũ. Thời gian này, cô thường làm ra vẻ như vậy.

- Quả thực con khỏe rồi, mẹ ạ. Nhưng nếu mẹ muốn đi thì ta cùng đi, - cô nói, và muốn tỏ ra quan tâm đến dự định du lịch này, cô bắt đầu bàn tới việc chuẩn bị lên đường.

2

Doli đến khi bác sĩ đã ra về. Bà biết thầy thuốc đến khám bệnh vào hôm đó, và tuy vừa mới lại người sau khi ở cũ (bà vừa sinh con gái vào cuối mùa đông), mặc dầu trong lòng còn nhiều nỗi lo phiền, bà

vẫn để lại nhà đứa bé mới đẻ và một đứa con gái vừa chớm bệnh, để tới hỏi thăm bệnh tình Kitty.

- Thế nào? - bà bước vào phòng khách, mũ vẫn đội trên đầu. - Cả nhà xem ra vui vẻ nhỉ? Thế thì mọi việc chắc đều êm đẹp thôi?

Mọi người cố thuật lại cho bà nghe những điều bác sĩ dặn nhưng khó mà nhắc lại bác sĩ đã nói những gì, mặc dầu ông ta nói rất lâu, bằng những lời lẽ trau chuốt nhất; chỉ có điều thú vị duy nhất là việc quyết định ra nước ngoài. Bất giác Doli thở dài. Người bạn thân nhất của bà là cô em sắp đi rồi. Và cuộc sống của bà thì chẳng vui gì. Từ ngày làm lành với Xtepan Arcaditr, bà thấy quan hệ với chồng có vẻ nhọc nhã. Việc hàn gắn do Anna thu xếp tỏ ra mỏng manh và sự hòa thuận của đôi vợ chồng vẫn đe dọa tan vỡ vì chuyện cũ. Tuy không có gì rõ rệt, nhưng Xtepan Arcaditr gần như không bao giờ ở nhà, tiền hầu như lúc nào cũng thiếu và Doli thì luôn luôn bị sự nghi ngờ dần vạt. Bà gạt bỏ mối ngờ vực đó đi, bà ghê sợ những nỗi đau đớn đã phải chịu đựng vì ghen tuông. Cơn ghen thứ nhất, một khi vượt qua, không thể tái diễn nữa, và dù có phát giác sự phụ bạc mới, nó cũng không thể tác động mạnh mẽ đến bà như lần đầu. Sự phát giác đó nếu xảy ra, hẳn sẽ chỉ làm bà từ bỏ những thói quen trong đời sống vợ chồng và bà cứ để mặc cho mình bị lừa dối, rồi khinh chồng và tự khinh mình hơn nữa, vì đã tỏ ra yếu đuối đến thế. Ngoài điều ấy, những lo lắng của một gia đình đông đúc làm bà không rảnh rang lúc nào: khi thì đứa bé mới đẻ chịu bú, khi thì người vú bỏ đi, khi thì một đứa nhỏ lại ốm, như lúc này.

- Các cháu ra sao? - phu nhân hỏi con gái.

- Chao! Chúng con có nhiều chuyện buồn bực lắm, mẹ ạ! Cháu Lili mới chớm phải bệnh gì ấy, con sợ là nó sốt ban. Hôm nay con phải đến để xem tình hình Kitty ra sao, nếu không thì con cũng chẳng rời nhà đi đâu được. Cầu Chúa che chở chúng con!

Sau khi bác sĩ về, lão quận công cũng ra khỏi phòng làm việc; ông chìa má cho Doli hôn, nói chuyện một lát với con gái, rồi quay về phía vợ:

- Bà định thế nào? Bà và con đi à? Còn tôi thì bà tính sao?
- Tôi nghĩ ông nên ở lại thì hơn, Alecxandr ạ, - bà vợ nói.
- Tùy bà thôi.
- Mẹ ạ, tại sao ba lại không cùng đi với chúng ta? - Kitti nói. Như thế vui hơn, cả cho ba, cả cho mẹ con ta.

Lão quận công đứng dậy và lấy tay vuốt tóc Kitti. Cô ngẩng đầu và gượng cười, nhìn ông. Cô thấy hình như bao giờ bố cũng hiểu mình hơn tất cả mọi người khác, tuy ông ít khi chuyện trò với cô. Cô được ông chiều nhất, vì là út và cô có cảm giác lòng yêu thương cô làm ông trở nên sáng suốt. Khi bắt gặp cặp mắt xanh hiền hậu của ông đắm đắm nhìn mình, cô thấy hình như ông nhìn thấu suốt lòng cô và hiểu tất cả những tình cảm xấu xa đang khuấy động tâm can. Cô kiễng lên ngang tầm ông, mặt đỏ dừ, chờ đợi ông hôn nhưng ông chỉ khẽ kéo tóc cô và nói:

- Cái loại độn tóc giả này thật đốn! Đời thuở nào, tóc con gái mình thì không chạm tới được, mà lại đi vuốt tóc một người đàn bà chết rồi. Thế nào, Doli, - ông hỏi cô con gái lớn, - cái nhân vật kỳ dị của con hiện đang làm gì?

- Thưa ba, không làm gì cả ạ, - Doli trả lời, biết bố nói đến chồng mình. - Nhà con đi vắng luôn, con ít gặp lắm, - bà không dừng được và nói thêm như vậy với một nụ cười châm biếm.

- Nó chưa về quê bán khu rừng ấy à?

- Thưa ba chưa ạ, nhà con vẫn mới chỉ dự định thế thôi.

- Thật ư? - lão quận công nói. - Thế tôi có cùng đi không nào? Được, - ông nói với vợ và ngồi xuống. - Nghe ba đây, Kitti này, - ông nói tiếp với cô gái út. Một buổi sáng nào đó khi ngủ dậy, con sẽ tự nhủ như thế này: "Tôi đã khỏe hẳn và vui vẻ rồi mà, lại phải tiếp tục đi dạo chơi buổi sáng với ba vào một ngày sương giá đẹp trời". Con thấy thế nào?

Điều bố nói có vẻ đơn giản lắm, nhưng nghe câu ấy, Kitty bối rối và lúng túng như tên tội phạm hết đường chối cãi. "Đúng là ba ba biết cả rồi, ba hiểu cả và ba muốn mình hiểu là, dù có tủi nhục mấy đi nữa, mình cũng phải vượt qua". Cô không đủ sức trả lời nữa. Cô mở miệng, bỗng oà lên khóc rồi vội vã chạy ra khỏi phòng.

- Ông lại trêu chọc nó rồi! - phu nhân rầy la chồng. - Ông lúc nào cũng cứ là... - và bà bắt đầu kể lễ trách móc.

Lão quận công nghe vợ oán trách hồi lâu, không nói lại câu nào, nhưng mặt ông mỗi lúc một cau có.

- Tội nghiệp con bé, nó thật đáng thương, thật đáng thương, thế mà ông không thấy mọi ám chỉ đến nguyên nhân nỗi buồn đều làm nó đau đớn. Ôi! Sao lại có thể xét người lầm lẫn đến thế nhỉ! - phu nhân nói, và nghe giọng bà thay đổi, Doli và lão quận công hiểu bà nói đến Vronxki. - Tôi không hiểu sao lại không có những luật lệ để đối phó với cái bọn hèn mạt và ti tiện đến thế.

- À! Tại tôi không muốn nghe điều đó, - lão quận công lầm lẫm nói. Ông đứng dậy như để đi ra, nhưng lại dừng ở ngưỡng cửa. - Này bà ơi, có luật lệ đấy, và vì đã muốn khiêu khích tôi, nên tôi sẽ nói cho bà biết ai phải chịu trách nhiệm về tất cả những điều đó: chính bà, và chỉ có mình bà thôi. Có luật lệ trị bọn trẻ ranh đi tán gái ấy, và bao giờ cũng vẫn có đấy chứ! Đúng vậy, và nếu xảy ra những chuyện lẽ ra không bao giờ nên xảy ra, thì dù tôi có già như thế này, tôi cũng sẽ thách cái thằng sở Khanh ấy đấu súng! Bây giờ thì bà trông nom lấy nó và mời tất cả các thứ lang băm lại đi!

Lão quận công có lẽ còn tiếp tục nói lâu nữa bằng cái giọng ấy, nếu phu nhân không tỏ ra khất phục và hối hận, như bà thường làm trong những tình thế gay go.

- Alecxandr, Alecxandr! - bà lẩm bẩm, nước mắt giàn giụa bước lại gần ông. Khi bà bắt đầu khóc thì lão quận công cũng ngùi dần. Ông đi lại phía bà.

- Thôi, được rồi, được rồi! Tôi biết bà cũng cực lòng lắm đấy! Biết làm thế nào? Đó không phải tai họa lớn. Lạy Chúa lòng lành vô cùng... Cảm ơn, - ông nói thêm, không còn hiểu mình đang nói gì đáp lại cái hôn đầm nước mắt của phu nhân, mà ông cảm thấy trên tay. Và lão quận công ra khỏi phòng.

Khi Kitty, nước mắt giàn giụa, vừa ra khỏi phòng khách thì Doli, với bản năng người mẹ, lập tức cảm thấy đây là việc của đàn bà và chuẩn bị can thiệp. Bà bỏ mũ ra, và tư tưởng đã sẵn sàng, đợi thời cơ hành động; khi mẹ tấn công bố, bà cố can giữ phu nhân trong chừng mực lòng hiếu thảo cho phép. Khi lão quận công nổi nóng, bà im lặng: bà thấy hổ thẹn cho mẹ và mến thương bố, vốn tính hiền hậu, ông dễ nguôi giận; nhưng khi bố đã đi ra, Doli bèn sửa soạn làm cái việc quan trọng nhất: đi gặp và an ủi Kitty.

- Con định nói với mẹ từ lâu rồi, mẹ ạ: mẹ có biết khi lại đây lần vừa rồi, Levin đã có ý định hỏi Kitty không? Anh ta có nói chuyện đó với Xtiva.

- Thế nào? Mẹ không hiểu...

- Có lẽ Kitty đã từ chối anh ta. Em nó không nói gì với mẹ ư?

- Không, nó không nói với mẹ về ai cả, nó còn quá kiêu kỳ. Nhưng mẹ biết, tất cả đều do ở...

- Nhưng mẹ thử nghĩ xem nếu nó đã từ chối Levin... mà con chắc nó sẽ không từ chối nữa không có anh chàng kia... Thế mà sau đó, nó lại bị lừa dối kinh khủng như thế đấy!

Phu nhân hoảng sợ khi nghĩ đến trách nhiệm đè nặng lương tâm bà và đâm nổi giận:

- Chà! Mẹ không còn hiểu ra thế nào nữa! Bây giờ người ta chỉ muốn làm theo ý mình, người ta không nói gì với mẹ cả, rồi sau đó thì...

- Mẹ ạ, con vào với nó đây.

- Đi đi, mẹ không ngăn giữ con đâu, - bà mẹ trả lời.

3

Bước vào phòng khách nhỏ bé của Kitty, một căn phòng xinh đẹp, tường dán giấy hồng, bày biện những đồ trang trí nhỏ bằng *sứ tráng men cổ vùng Saxe*⁽¹⁾, trông trẻ rói, tươi hồng và phơi phới như chính bản thân Kitty hai tháng trước đây, Doli nhớ lại hai chị em đã cùng nhau trang hoàng căn phòng này năm ngoái và hồi ấy cả hai đều vui vẻ, sung sướng! Tim Doli buốt nhói khi thấy Kitty ngồi trên tấm thảm. Kitty liếc đôi mắt nhìn chị và sắc mặt lạnh lùng hơi nghiêm nghị của cô không hề thay đổi.

- Chị sắp phải ở lì trong nhà, và em sẽ không thể đến thăm chị được, Daria Alecxandrovna nói, ngồi xuống cạnh em. Chị muốn nói chuyện với em.

- Chuyện gì cơ? - Kitty vội hỏi, ngẩng đầu lên, vẻ sợ hãi.

- Chuyện buồn của em đấy...

- Em chẳng có chuyện gì buồn cả.

- Thôi đi, Kitty. Cô tưởng chị không biết gì cả chẳng? Chị biết hết. Hãy tin ở chị, tất cả cái đó có gì quan trọng đâu... Bọn chị đây đều qua bước đó cả rồi.

⁽¹⁾ Vieux Saxe (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Kitti im lặng nhưng nét mặt vẫn nghiêm nghị.

- Hắn ta không đáng để em phải đau khổ đâu, - Daria Alecxandrovna nói tiếp, đi thẳng ngay vào vấn đề.

- Bởi vì anh ấy rẻ rúng em, - Kity nói, giọng run run. - Chị đừng nói với em chuyện ấy nữa. Em xin chị, đừng nói với em chuyện ấy nữa!

- Nhưng đã ai nói với em chuyện này? Không ai cả. Chị tin chắc anh ta đã yêu em, và anh ta vẫn còn yêu em, nhưng...

- Trời! Đối với tôi, thật không gì gớm ghiếc hơn lời chia buồn ấy, - Kitti bỗng nổi giận, hét lớn. Cô đỏ mặt ngoảnh đi và ngón tay run bần bật vịn vẹo chiếc khóa thắt lưng Doli biết cô em hay có thói quen lấy tay vịn vẹo một vật gì khi cáu giận; Doli biết lúc đó, Kitti có thể mất tự chủ và thốt ra những lời đáng tiếc và khó nghe, bà muốn làm cô em nguôi giận nhưng muộn quá rồi.

- Chị muốn làm tôi hiểu cái gì nào? - Kitti nói nhanh. Rằng tôi đi mê một người đàn ông không coi tôi ra gì, tôi chết mệt vì yêu người ta hay sao? Đấy, bà chị tôi mà nói với tôi thế đấy, cứ tưởng làm thế là tỏ ra... thương hại tôi đấy! Tôi không cần đến cái lòng thương xót, cái nhân nghĩa giả ấy!

- Kitti, em thật bất công!

- Sao chị lại cứ giày vò tôi!

- Không, ngược lại, chị... chị thấy em có điều buồn bực...

Nhưng trong cơn nóng giận, Kitti không nghe chị nữa.

- Tôi không việc gì mà buồn bực hay đi cầu xin những lời an ủi cả. Tôi cũng khá kiêu kỳ đấy, tôi không bao giờ đi yêu một người không màng đến tôi.

- Nhưng chị cũng không nói là... Có điều là, em hãy nói thật với chị, - Daria Alecxandrovna cầm tay em gái nói tiếp. - Em hãy nói cho chị biết, Levin đã nói chuyện với em phải không?

Nghe đến tên Levin, Kitty như mất hết tự chủ: cô nháy bật khỏi ghế, ném chiếc khóa thắt lưng xuống đất và vung tay, thét lớn:

- Có dính dáng gì đến Levin ở đây? Tôi không hiểu sao chị lại cần phải giày vò tôi thế! Tôi đã nói với chị, và tôi nhắc lại với chị rằng tôi vốn kiêu kỳ và không bao giờ, không bao giờ, tôi lại làm như chị: không bao giờ tôi trở về với người đàn ông đã lừa dối tôi để đi yêu một người đàn bà khác! Tôi không hiểu được điều ấy! Có lẽ chị có thể hiểu được đấy, còn tôi thì chịu!

Nói xong, cô nhìn chị, thấy Doli im lặng, buồn bã cúi đầu và Kitty, định rời khỏi phòng, lại không đi ra nữa, cô ngồi xuống gân cửa, úp mặt vào khăn tay.

Không khí im lặng kéo dài vài phút. Doli nghĩ đến phận mình. Nỗi tủi nhục mà bà đã thấy quá rõ, lúc này lại càng xót xa hơn khi cô em gọi lại. Bà không ngờ tới sự tàn nhẫn đến thế và bà giận Kitty. Nhưng bỗng nhiên, bà nghe thấy tiếng áo sột soạt, tiếng nức nở cố nén lại và có đôi tay ôm lấy cổ bà: Kitty đang quỳ trước mặt chị.

- Chị Doli yêu quý, em khổ sở lắm, khổ sở lắm! - cô thì thầm với vẻ tội lỗi. Và khuôn mặt xinh đẹp giàn giụa nước mắt gục vào váy Daria Alecxandrovna.

Tựa hồ như nước mắt là thứ dầu trơn cần thiết cho quan hệ hai chị em trở lại điều hoà, Doli và Kitty, sau khi khóc xong, không nhắc đến những điều cả hai đang bận tâm nữa, nhưng tuy nói về những chuyện không quan trọng gì, hai chị em vẫn hiểu nhau. Kitty biết lời lẽ cô thốt ra trong cơn giận dữ về việc anh rể bội bạc và về nỗi tủi nhục của chị đã xúc phạm đến trái tim Doli đáng thương, nhưng bà chị đã tha thứ cho cô. Về phía Doli, bà đã biết tất cả mọi điều muốn biết: bà tin chắc linh cảm của bà là đúng và nguyên nhân nỗi buồn của Kitty, một nỗi buồn không gì khuây khoả được, chính là do Levin

đã hỏi cô làm vợ và cô đã từ chối; do Vronxki lừa dối cô và cô sẵn sàng yêu Levin và căm ghét Vronxki. Kitti không thốt ra câu nào về việc này: cô chỉ nói về tâm trạng cô.

- Em không buồn chút nào cả, - cô nói khi đã nguôi giận, - nhưng chị hiểu không, đối với em bây giờ, tất cả đều xấu xa, ghê tởm và bỉ ổi, trước nhất là em chắc chị không thể biết được em có những ý nghĩ rất xấu xa về mọi vấn đề.

- Em có những ý nghĩ gì xấu xa nào? - Doli mỉm cười hỏi.

- Những ý nghĩ xấu xa và bỉ ổi nhất; em không thể nói với chị được. Không phải là buồn bã hay chán nản đâu, còn tệ hơn thế kia. Hình như tất cả cái gì tốt đẹp trong người em đã biến mất: chỉ còn lại cái gì xấu nhất thôi. Biết nói thế nào với chị nhỉ? - cô nói tiếp, nhìn thấy vẻ không tin trong mắt chị. - Lúc này ba định nói chuyện với em... em tưởng như ba chỉ nghĩ em cần lấy chồng. Nếu mẹ đưa em đi khiêu vũ, em cho rằng chỉ vì mục đích duy nhất là gả chồng cho em càng sớm càng hay và tổng em đi cho thoát. Em biết không đúng như thế đâu nhưng em không thể xua đuổi những ý nghĩ ấy được. Em không sao chịu nổi cái "bọn trai trẻ đến tuổi lấy vợ" như người ta thường gọi nữa. Lúc nào em cũng có cảm tưởng là họ cần nhắc giá trị của em. Trước kia, được mặc quần áo dạ hội đi đâu là em thấy vui thích rất thành thật: em tự ngắm mình, còn bây giờ em thấy xấu hổ, mất tự nhiên. Chị bảo biết làm sao được? Bác sĩ... thế đấy...

Kitti ngừng lại; cô muốn nói tiếp là từ khi có sự thay đổi đó trong lòng thì cô thấy Xtepan Arcaditr trở nên khả ố và cứ trông thấy ông ta là trong đầu óc cô lại thấy hiện ra những cảnh tượng thô bỉ và khiếm nhã nhất.

- Phải đấy, tất cả đối với em đều hiện ra dưới khía cạnh thô tục, bỉ ổi nhất, - cô nói tiếp. Bệnh của em là thế đấy. Có lẽ rồi nó cũng qua đi thôi.

- Em đừng nghĩ đến nó nữa...

- Em không thể không nghĩ được. Em chỉ thấy thoải mái khi ở nhà chị với các cháu.

- Đáng tiếc là hiện nay, em lại không thể đến ở với chị được.

- Có chứ, em sẽ đến. Em đã bị sốt ban rồi và em sẽ thuyết phục mẹ cho đi.

Kitti giữ vững ý định và đến ở với chị. Cô săn sóc các cháu suốt thời kỳ chúng mắc bệnh sốt ban (vì đúng là bệnh ấy). May nhờ hai chị em, bọn trẻ qua được cơn nguy kịch, nhưng sức khỏe Kitti vẫn không hồi phục. Trong tuần chay, gia đình Serbatxki ra nước ngoài.

4

Trong cả xã hội quý phái ở Peterburg, chỉ có một khối trong đó mọi người đều quen biết nhau, người nọ đến thăm người kia. Nhưng khối này lại chia thành nhiều nhóm nhỏ. Anna Arcadieвна Carenin liên hệ chặt chẽ với ba môi trường khác nhau. Một là môi trường quan chức của chồng, gồm các bạn đồng liêu và những người dưới quyền ông, họ đoàn kết hoặc cách biệt nhau do những điều kiện xã hội khác nhau và bất thường nhất. Anna chỉ còn mang máng nhớ cái cảm giác kính trọng, gần như tôn sùng của nàng đối với những nhân vật đó trong thời gian đầu. Bây giờ nàng hiểu rõ tất cả những người đó rồi, như người ta quen biết nhau trong huyện lỵ; nàng biết những nhược điểm, thói tật của họ, biết họ dễ chạm nọc ở chỗ nào nhất: nàng biết rõ quan hệ giữa người nọ với người kia và giữa bọn họ với điểm trung tâm chủ yếu; biết họ cần dựa vào đâu và bằng cách nào; biết những gì liên kết hoặc chia rẽ họ; nhưng giới đàn ông này, chỉ tranh luận toàn việc quốc gia đại sự, đối với nàng không có gì thú vị, và mặc những lời khản khản của nữ bá tước Lidia, nàng đã trốn tránh giới này.

Giới thứ hai nòng nống lui tới là giới đã giúp Alecei Alexandrovitr tiến bước trên đường công danh. Trung tâm của nó là nữ bá tước Lidia Ivanovna. Đây là xã hội của các bà già mộ đạo, xấu xí và đức hạnh, của các ông nhiều tham vọng, thông minh và học thức. Một người thông minh trong giới này đã đặt tên cho nó là "lương tâm của xã hội Puskin". Alecei Alexandrovitr rất thiết tha với nhóm này và Anna vốn rất khéo léo hòa mình với người chung quanh, đã có bạn thân trong số những người này vào thời gian đầu nòng ở Peterburg. Nhưng bây giờ, khi ở Moxcva về, nòng không chịu nổi nhóm này nữa. Nòng thấy hình như ở đó mọi người và trước hết là nòng, đều gò bó trong mọi cử chỉ và nòng buồn chán, khó chịu đến mức phải cố tìm cách bớt lui tới nữ bá tước Lidia Ivanovna càng thưa càng tốt.

Giới thứ ba mà Anna giao thiệp mới đúng là giới thượng lưu thật sự: cái giới của các cuộc khiêu vũ, tiệc tùng, trưng diện, cái giới một tay bầu vú vào hoàng cung để khỏi rớt xuống giới nửa thượng lưu, mà họ cho là đáng khinh tuy nó có những sở thích không phải chỉ tương tự mà giống hệt với sở thích của giới thượng lưu chính cống. Nòng giao thiệp với giới này là do nữ bá tước Betxi, vợ người anh em họ của nòng, bà ta có mười hai vạn lợi tức và đặc biệt yêu mến Anna ngay khi nòng xuất hiện trong giới thượng lưu; bà vô vập sẵn sóc, và lôi kéo nòng vào giới mình, bằng cách chế giễu nhóm của nữ bá tước Lidia Ivanovna.

- Khi nào già và xấu đi, tôi sẽ giống bà ta, - Betxi nói, - nhưng một người trẻ và đẹp như chị không nên giam mình vào cái nhà dưỡng lão ấy!

Hồi đầu, Anna hết sức tránh xa môi trường của quận chúa Tverxcaia, vì ở đó phải chi tiêu tốn kém quá khả năng của nòng, và trong thâm tâm, nòng ưa nhóm giao tế đầu tiên hơn. Nhưng sau chuyến đi Moxcva thì lại khác hẳn. Nòng bắt đầu lánh tránh các bạn bè đoan trang và đi lại với xã hội thượng lưu này. Ở đây, nòng gặp Vronxki và cảm thấy vừa vui vừa bối rối. Nòng hay gặp Vronxki nhất ở nhà quận chúa Tverxcaia, cũng thuộc họ Vronxki, và là chị em con

chú bác với Alecei Alecxandrovitr. Bất cứ chỗ nào có thể gặp được Anna là Vronxki đều có mặt và mỗi lần có dịp, chàng lại thổ lộ tình yêu với nàng. Nàng không bao giờ tạo cho chàng có cơ hội như thế, nhưng mỗi lần gặp chàng, tâm hồn nàng lại bùng cháy cái cảm giác dạt dào đã xâm chiếm nàng khi gặp chàng lần đầu trên xe lửa. Nàng cảm thấy hể thoáng thấy chàng là niềm vui đã bùng lên trong khoe mắt, buộc đôi môi nàng phải mỉm cười và nàng không thể giấu giếm niềm vui đó được.

Mới đầu, Anna thành thật tưởng mình không bằng lòng vì chàng cứ tự tiện theo đuổi; nhưng ít lâu sau khi ở Moxeva về, trong một dạ hội, mà nàng đoán sẽ gặp chàng nhưng chàng lại không đến, nàng thấy nỗi buồn tràn ngập trong lòng và nàng hiểu rằng mình đã tự dối lòng, rằng sự sẵn đón của Vronxki chẳng những không làm nàng khó chịu mà còn chứa đựng tất cả lẽ sống của nàng.

Một nữ danh ca nổi tiếng biểu diễn đêm thứ hai và tất cả xã hội thượng lưu ở Peterburg đều đến nhà hát. Thoáng thấy bà chị họ, Vronxki không đợi đến lúc nghỉ, bỏ chỗ ghế hàng đầu của mình để tới gặp chị trong ghế "lô".

- Thế nào, sao chú không đến ăn trưa? - bà hỏi. - Sự linh cảm mình mẫn của những người đang yêu thật kỳ diệu, - bà mỉm cười nói thêm, cốt để cho mình chàng nghe: - nàng cũng không đến nốt. Nhưng sau buổi biểu diễn chú đến nhé.

Vronxki nhìn chị, vẻ dò hỏi. Bà gật đầu. Chàng mỉm cười cảm ơn và ngồi xuống cạnh.

- À! Tôi còn nhớ những lời chế giễu của chú đấy! - quận chúa Betxi nói tiếp, bà đặc biệt thích thú theo dõi những tiến triển của mối tình say đắm này. - Đấy chú xem, nó đã dẫn chú tới đây! Chú bị sa lưới rồi, chú em thân mến ạ!

- Tôi chỉ mong có một điều là được sa lưới thôi, - Vronxki trả lời với nụ cười hiền lành điềm đạm. - Nói cho đúng, nếu tôi có phàn nàn điều

gì, thì đó là chưa được sa lưới hoàn toàn thôi. Tôi bắt đầu thất vọng rồi.

- Chú còn hy vọng những gì? - Betxi nói, có vẻ như tức giận thay cho người bạn gái; - *ta nên hiểu nhau*⁽¹⁾, - nhưng đôi mắt bà sáng lên những ánh lửa nhỏ chứng tỏ bà hoàn toàn hiểu rõ như chàng, là chàng còn có thể hy vọng được những gì trong việc này.

- Không hy vọng gì nữa, - Vronxki cười nói, để lộ hàm răng đều đặn. - Xin lỗi, chàng nói thêm và cầm lấy ống nhòm trong tay bà chị họ, nhìn qua vai trần của bà ta tới hàng ghế "lô" trước mặt. - Tôi sợ trở thành lỗ bịch mất.

Chàng thừa biết trước mắt Betxi và mọi người trong giới thượng lưu, chàng không sợ bị coi là lỗ bịch. Chàng thừa biết trước mắt những người này, vai trò theo đuổi một cô thiếu nữ và nói chung một người đàn bà chưa chồng mà bị cự tuyệt thì có thể bị coi là lỗ bịch; nhưng vai trò đi tán tỉnh một thiếu phụ có chồng, làm đủ mọi cách để xiêu lòng người ấy, vai trò đó có cái gì đẹp đẽ, cao cả và không bao giờ bị chế giễu, cho nên chàng hạ ống nhòm xuống và nhìn bà chị họ với nụ cười hãnh diện và vui vẻ, thấp thoáng dưới hàng ria.

- Tại sao chú không đến ăn trưa? - bà chị nhìn chàng, vẻ thán phục và hỏi.

- Tôi phải kể cho chị nghe mới được. Tôi có việc bận, bận gì chị biết không? Tôi đánh cược một ăn một trăm, một nghìn đấy... chị không thể nào đoán nổi đâu. Tôi đã hòa giải cho một người chồng với kẻ xúc phạm đến vợ ông ta! Thật đấy, đúng như tôi đang nói với chị đây.

- Thế chú đã thành công à?

- Gần thành công.

⁽¹⁾ Entendons-nous (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Chú phải kể lại cho tôi nghe chuyện đó nhé, bà đứng dậy và nói. - Lúc nghỉ sau, chú đến nhé.

- Tôi không đến được: tôi sang nhà hát Pháp đây.

- Sau khi nghe Ninxon hát mà còn sang đây thì chịu sao được? - Betxi hoảng hốt hỏi, mặc dầu bà ta không bao giờ phân biệt được Ninxon với bất cứ ca sĩ nào.

- Biết làm thế nào được? Tôi đã hẹn ở đằng ấy để làm công việc hòa giải.

- Sung sướng thay những kẻ đi hòa giải, họ sẽ được Chúa cứu vớt! - Betxi nói, nhớ ra có người đã nói câu gì gần giống như thế: thôi, ngồi xuống đây và kể cho tôi nghe đi. Việc gì thế?

Và bà lại ngồi xuống.

5

- Hơi vội đấy, nhưng chuyện hay đến nỗi tôi thèm kể chị nghe đến chết đi được, - Vronxki nhìn bà chị với đôi mắt tươi cười và nói. - Tôi sẽ không kể đích danh đâu.

- Nhưng tôi sẽ đoán ra, thế lại càng thú hơn...

- Chị nghe nhé: có hai chàng thanh niên rất vui nhộn...

- Chắc hẳn là các sĩ quan trong trung đoàn chú phải không?

- Tôi không nói đó là sĩ quan, mà chỉ là hai chàng thanh niên đã ăn uống no nê.

- Cứ nói thẳng là đã say sưa đi.

- Có thể như vậy. Họ đi đến ăn tại nhà một người bạn, trong lòng rất vui vẻ. Họ trông thấy một người đàn bà đẹp đi xe ngựa vượt qua

trước mặt, nàng quay lại và vừa cười vừa gật đầu chào họ, hay ít nhất cũng là họ tưởng trông thấy như vậy. Họ ngạc nhiên thấy người đẹp đó lại dừng xe trước ngôi nhà họ đến. Nàng đi lên gác trên. Họ chỉ thấy được đôi môi tươi tắn dưới tấm mạng che và đôi chân nhỏ, xinh xắn.

- Chú kể chuyện đó với biết bao cảm xúc làm tôi tưởng chính chú là một trong hai thanh niên đó.

- Chị vừa nói gì mà lạ vậy? Vậy thì hai chàng thanh niên ấy lên nhà người bạn đã mời họ đến dự tiệc chia tay. Ở đó, có lẽ họ hơi quá chén, như thường xảy ra trong các tiệc chia tay. Trong bữa ăn, họ hỏi ai ở tầng gác trên cùng. Không ai biết cả, trừ người hầu của ông bạn kia, khi được hỏi ở trên có nhiều *mamzelles*⁽¹⁾ không, hắn trả lời là có nhiều lắm. Sau bữa ăn, hai chàng thanh niên vào phòng làm việc của chủ nhân và viết một bức thư cho người đàn bà chưa quen biết ấy: một bức thư say đắm, đầy những lời thề thốt. Họ đích thân mang thư lên gác để còn giải bày thêm những điều có thể còn chưa rõ trong thư.

- Sao chú lại kể cho tôi nghe những chuyện điếm nhục thế nhỉ? Rồi sao nữa?

- Họ giật chuông. Một cô hầu gái đi ra; họ đưa thư cho cô hầu và nói cả hai đều yêu say mê đến mức có thể chết ngay ở bậc cửa. Cô hầu ngạc nhiên, thương thuyết với họ. Bỗng nhiên, một ông có bộ râu má xoắn tròn ốc, nhô ra, mặt đỏ như tôm càng, bảo cho họ biết không có ai ngoài vợ ông ở trong phòng này và đuổi họ đi.

- Tại sao chú lại biết ông ấy có bộ râu má... chú nói thế nào nhỉ, xoắn tròn ốc à?

- Chị cứ nghe đã. Hôm nay, tôi đã đến để dàn hòa cho họ mà.

- Câu chuyện rồi sau thế nào?

⁽¹⁾ Một biến dạng có tính chất bình dân của chữ *mademoiselles* nghĩa là các cô, các tiểu thư (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Đó là đoạn hay nhất đấy, cặp vợ chồng hạnh phúc đó là vợ chồng một ông cố vấn thực nhiệm và một bà cố vấn thực nhiệm⁽¹⁾. Ông cố vấn thực nhiệm đã đệ đơn kiện và tôi phải làm trung gian hòa giải; mà hòa giải rất cừ mới chết chứ! Tôi cam đoan với chị, Talây-răng⁽²⁾ so với tôi cũng chưa thấm vào đâu.

- Khó khăn ở chỗ nào?

- Chị cứ nghe đã... chúng tôi đã xin lỗi một cách đúng đắn là: "Chúng tôi rất lấy làm ân hận về việc này, chúng tôi xin ngài tha thứ cho về sự hiểu lầm tai hại này..." Ông cố vấn thực nhiệm có bộ râu má xoắn tròn ốc bắt đầu xuôi xuôi, ông ta cũng muốn phát biểu cảm nghĩ của mình nhưng vừa mới nói ông đã sôi máu lên và văng tục; tôi lại phải giở tài ngoại giao ra. "Tôi công nhận là cách cư xử của họ thật đáng trách nhưng xin ông hãy chú ý đến sự hiểu lầm, đến tuổi trẻ của họ; các cậu thanh niên ấy vừa chè chén xong, ông hiểu cho. Trong thâm tâm, họ hối hận lắm, và xin ông tha thứ cho lỗi lầm của họ". Ông cố vấn thực nhiệm lại nguôi giận: "Tôi bằng lòng, bá tước ạ, tôi sẵn sàng tha thứ nhưng ngài nên hiểu rằng, vợ tôi, một người đàn bà đoan trang, lại phải chịu đựng những sự đeo đuổi, những sự thô bỉ và hỗn xược của bọn vô lại ấy, bọn khốn...". Thế nhưng bọn vô lại ấy cũng có mặt ở đó, tôi lại phải trấn an họ. Tôi phải sử dụng tất cả khóa ngoại giao; và đúng lúc sự việc sắp sửa chấm dứt thì ông cố vấn thực nhiệm lại nổi cơn lôi đình lần nữa, mặt đỏ tía tai, bộ râu má xoắn tròn ốc dựng đứng lên; tôi lại phải giở hết miêng lưỡi Tô Tần ra lần nữa.

- Chà! Em phải kể cho bà chị nghe chuyện này mới được? - nữ bá tước Betxi cười nói với một bà vừa bước vào khoang ghế "lô". - Chú ấy làm tôi buồn cười quá. Thôi, *may mắn nhé*⁽¹⁾, bà nói tiếp và chìa cho Vronxki một ngón tay không bận cầm quạt, rồi ngo ngoáy vai để

⁽¹⁾ Cố vấn thực nhiệm: phẩm hàm thứ 9 trong hệ thống ngôi thứ 14 bậc thời Nga hoàng, tương đương với đại uý ngách 2 trong lục quân hoặc đại uý kỵ binh hoặc trung uý hải quân, tức là thấp nhất trong hàng quan chức dân sự.

⁽²⁾ Talây-răng, bộ trưởng ngoại giao Pháp dưới thời chấp chính hội đầu cách mạng 1789 và thời kỳ đế chế - là nhà ngoại giao mưu trí, có nhiều thủ đoạn.

⁽¹⁾ Bonne chance (tiếng Pháp trong nguyên bản).

ngắn cổ áo không co lên, cốt để vai, ngực hoàn toàn lộ trần ra cho hợp thời trang, khi bà ra ngồi xuống trước ghế lô của mình, dưới ánh đèn hơi, trước mắt mọi người.

Vronxki đến nhà hát Pháp, ở đó chàng quả thực đang cần gặp viên chỉ huy trung đoàn, vốn không bỏ buổi biểu diễn nào, để bàn bạc về công việc dàn hòa đã làm chàng bận tâm và thích thú từ hai hôm nay. Dính líu đến việc này, có Pet'rixki và hoàng thân trẻ tuổi Cedrov, một thanh niên xinh trai, mới nhập ngũ vào trung đoàn. Nhất là còn cả danh tiếng của trung đoàn cũng bị đe dọa.

Cả hai đều thuộc tiểu đoàn của Vronxki. Ông cố vấn thực nhiệm Venden đã tới tố cáo với viên chỉ huy của hai sĩ quan đã xúc phạm đến vợ ông. Người vợ trẻ của ông - Venden kể lại (ông mới cưới được 6 tháng) - đang ở nhà thờ với mẹ thì bỗng nhiên thấy nôn nao vì cô ta đang có thai, do đó không thể đứng lâu được và phải lên chiếc xe ngựa thuê đầu tiên gặp được để về nhà. Các viên sĩ quan liền đuổi theo ngay; cô ta hoảng sợ và thấy trong người mỗi lúc một khó chịu hơn, phải ba chân bốn cẳng chạy lên gác. Đích thân Venden ở công sở về, đã nghe thấy tiếng giật chuông và tiếng người nói; ông đi ra và thấy các sĩ quan đang say rượu mang thư đến, ông liền tổng họ ra khỏi cửa.

- Không, anh muốn nói gì thì nói, - viên chỉ huy bảo Vronxki mà ông mời đến gặp, - Pet'rixki quá quắt lắm rồi. Không tuần lễ nào là không có chuyện xảy đến với anh ta. Viên quan kia không chịu để yên đâu.

Vronxki nhìn thấy tất cả cái phiền toái của sự việc và vì không có chuyện đấu súng trong trường hợp này, cho nên cần làm đủ mọi cách để xoa dịu ông cố vấn thực nhiệm và im chuyện đi. Viên chỉ huy đã cho gọi Vronxki tới, chính vì ông coi chàng là người khôn ngoan, quan tâm đến danh dự của trung đoàn. Hai người bàn bạc một lúc và đã quyết định là Pet'rixki và Cedrov cùng đi với Vronxki đến xin lỗi ông cố vấn thực nhiệm. Viên chỉ huy và Vronxki, cả hai đều hiểu tên tuổi Vronxki và bộ lon sĩ quan cận vệ của chàng sẽ có tác dụng xoa dịu

ông cố vấn thực nhiệm. Và thật vậy, cả hai phương pháp đó đã tỏ ra có phần hiệu nghiệm; nhưng theo Vronxki, kết quả vẫn chưa chắc chắn.

Tối Nhà hát Pháp, Vronxki kéo viên chỉ huy ra phòng nghỉ và kể cho ông ta biết sự thành công hoặc đúng hơn là sự thất bại trong nhiệm vụ của chàng. Sau khi suy nghĩ, viên chỉ huy quyết định gác việc này lại; rồi cao hứng, ông hỏi Vronxki về những chi tiết cuộc gặp mặt và không nín được cười hồi lâu khi nghe chuyện chàng kể lại.

- Thật là chuyện bậy bạ nhưng đến chết cười được. Dù sao Cedrov cũng không thể đấu súng với vị đó được! Ông ta cáu đến thế kia à? - viên chỉ huy cười hỏi lại lần nữa. Anh thấy Clerơ tối nay thế nào? Thật tuyệt! - ông nói, nhắc tới cô đào hát mới người Pháp. - Mình xem cô ta thường xuyên mà vẫn thấy mỗi ngày một đổi mới. Chỉ có người Pháp mới làm được như vậy.

6

Quận chúa Betxi không chờ đến hết hồi cuối đã rời nhà hát ra về. Bà ta vừa bước vào phòng thay quần áo, thoa phấn khuôn mặt dài tái nhợt, sửa lại áo và sai pha trà ở phòng khách lớn xong thì đoàn xe đã nối đuôi nhau đỗ trước toà nhà rộng lớn của bà ở đại lộ Morxkaia. Các vị khách bước lên bậc thêm rộng và người gác cửa to béo, sáng sáng vẫn ngồi đọc báo sau cánh cửa kính cho khách qua đường chiêm ngưỡng, đã mở chiếc cửa đồ sộ đó ra êm như không, để các vị khách đi qua trước mặt.

Nữ chủ nhân, đầu tóc và bộ mặt vừa trang điểm lại xong, cùng các vị khách, từ những cửa khác nhau, gần như cùng một lúc bước vào phòng khách lớn có tường màu sẫm và trái thơm êm, có chiếc bàn sáng rực, trên đó màu trắng khăn trải bàn, chất bạc chiếc ấm đun trà và chất sứ trong suốt bộ khay chén, lấp lánh dưới ngọn lửa nển.

Nữ chủ nhân ngồi xuống sau ấm đun trà và tháo găng tay. Bọn hầu phòng im lặng giúp khách kéo ghế ngồi tản ra, thành hai nhóm: một nhóm bên ấm trà cùng nữ chủ nhân và một nhóm ở đầu bên kia phòng khách vây quanh bà vợ một viên đại sứ, người xinh đẹp, mặc áo nhung, lông mày đen kẻ rõ nét. Ở cả hai chỗ, theo lệ thường, những phút đầu, câu chuyện còn rời rạc, ngắt quãng bởi những lời chào hỏi khách đến sau, mời mọc uống trà và hình như còn đang dò dẫm xem nên bàn hẳn về chuyện gì.

- Xét về mặt diễn xuất thì nàng thật kỳ diệu; rõ ràng là nàng đã nghiên cứu Conbatx⁽¹⁾, - một nhà ngoại giao trong nhóm bà vợ đại sứ nói: - các ngài có chú ý tới nàng đã ngã như thế nào không...

- Ô, xin thôi đi, đừng nói đến Ninxon nữa! Bàn về cô ta thì chẳng thêm được gì mới lạ đâu, - một bà nói, người to béo, tóc hung, da dẻ hồng hào, không cả lông mày lẫn búi tóc, mặc áo lụa pha màu. Đó là quận chúa Miarcaia, nổi tiếng là thô thiển, nói năng sỗ sàng và được mệnh danh là *đứa trẻ ghê gớm*⁽²⁾. Quận chúa Miarcaia ngồi giữa hai nhóm và lắng nghe, khi bắt chuyện với nhóm này, lúc với nhóm kia. - Hôm nay, đã có ba người nói câu đó với tôi về Conbatx. Y như họ đã thông đồng trước với nhau rồi! Mà tôi cũng không hiểu sao câu đó lại có vẻ làm họ thú vị thế.

Câu chuyện bị cắt đứt vì ý kiến đó và lại phải tìm đề tài mới.

- Ông hãy kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện gì vui vui, nhưng không được thâm nhé, - bà vợ đại sứ nói, bà vốn lồi lạc về khoa nói chuyện thanh lịch, tiếng Anh gọi là *small talk*⁽¹⁾ - bà nói với nhà ngoại giao và chính ông ta cũng chưa biết mở đầu câu chuyện thế nào.

- Thế thì rất khó đấy, phải thâm thì mới tức cười được, - ông mỉm cười nói. - Nhưng tôi cũng gắng thử xem. Xin bà cứ cho tôi một đầu đề. Tất cả là ở đó. Khi đã có đầu đề rồi thì cũng dễ thêu dệt thêm vào

⁽¹⁾ Họa sĩ Đức (1805 - 1974)

⁽²⁾ L'enfant terrible (tiếng Pháp trong nguyên bản)

⁽¹⁾ Tiếng Anh trong nguyên bản: chuyện gẫu.

thôi. Tôi thường tự nhủ những nhà kể chuyện trứ danh của thế kỷ trước giờ đây hẳn cũng sẽ rất lúng túng nếu phải nói chuyện cho dí dỏm. Tất cả cái gì thuộc về trí tuệ đều đã trở thành tẻ ngắt...

- Điều đó thì người ta nói từ lâu rồi, - bà vợ đại sứ cười, ngắt lời ông ta. Câu chuyện bắt đầu một cách dí dỏm; nhưng chính vì quá dí dỏm nên nó lại phải dừng lần nữa. Phải nhờ đến một phương pháp chắc chắn và không trệch đi đâu được: đó là nói xấu nhau.

- Ngài có thấy là Tuscievitr có vẻ giống giống Lui XV không? - ông ta nói, đưa mắt ra hiệu chỉ một chàng thanh niên đẹp trai tóc hung đứng gần bàn.

- Ô, có! Anh ta cũng cùng kiểu với phòng khách này, vì thế anh ta mới luôn luôn tới đây.

Câu chuyện duy trì được, vì người ta nói bóng gió đúng vào cái chuyện không được phép nói trong phòng khách này: sự dạn dít giữa Tuscievitr với nữ chủ nhân.

Trong lúc đó, quanh ấm trà và quận chúa Betxi, câu chuyện sau khi cũng ngập ngừng như vậy giữa ba đầu đề không thể tránh được: tin tức trong ngày, chuyện sân khấu và đêm pha người chung quanh, đã dừng lại ở đầu đề cuối cùng đó, tức là nói xấu nhau.

- Các ngài có biết Mantiseva (bà mẹ, chứ không phải cô con gái đầu) vừa may bộ quần áo *màu hồng lòe loẹt*⁽¹⁾ không?

- Không có lẽ? nếu thế thì hay nhỉ!

- Tôi lấy làm lạ là người có đầu óc không đến nỗi ngu xuẩn như bà ta mà lại không thấy là lỗi bịch.

Mọi người đều buông lời dè bĩu và chế giễu cái bà Mantiseva đáng thương và câu chuyện bùng lên vui vẻ, như ngọn lửa bắt đầu cháy.

⁽¹⁾ Diable rose (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Ông chồng của quận chúa Betxi, một người to béo hiền lành, say mê sưu tầm tranh in, được biết vợ có khách, nên đã qua phòng khách trước khi đến câu lạc bộ. Ông khẽ bước trên tấm thảm dày, đến gần quận chúa Miarcaia.

- Bà thấy Ninxon thế nào? - ông hỏi bà.

- Ôi! Làm người ta sợ hết cả hồn! Tôi không nghe thấy ông đi tới, - bà trả lời. - Tôi xin ông, đừng có nói chuyện Nhà hát ca kịch với tôi, ông không biết gì về âm nhạc cả. Thà tôi tự hạ mình xuống ngang trình độ ông và nói chuyện về tranh in và đồ sứ thời Phục hưng của ông còn hơn. Thế vừa đây, ông mới tìm ra được của báu nào ở cửa hàng đồ cũ đấy?

- Bà có muốn tôi đưa bà xem không? Nhưng bà có biết tí gì về những cái đó đâu.

- Ông cứ đưa đây xem. Tôi đã tập sự ở nhà những... gọi họ là gì nhỉ... những chủ nhân hàng... họ có những tranh in rất đẹp. Họ đã đưa cho chúng tôi xem.

- Thế nào, chị đã đến chơi nhà Sutdơbua rồi à? - nữ chủ nhân hỏi.

- Vâng, *bà bạn a*⁽²⁾. Họ đã mời vợ chồng tôi đến ăn tiệc và người ta nói với tôi là một trong những món nước xốt của họ tốn mất một nghìn rúp, - quận chúa Miarcaia nói to, cảm thấy mọi người đang nghe mình; - thế nhưng cái món nước xốt đó thật lợm giọng; có cái gì xanh lè ấy. Tôi phải đáp lễ lại: tôi thết họ món nước xốt có tám mươi nhăm kôpêch, mà họ rất thú vị. Tôi không thể bỏ một nghìn rúp vào món nước xốt được.

- Chị ấy thật là độc nhất vô song! - nữ chủ nhân nói.

- Kỳ diệu thật! - một người nói thêm.

⁽²⁾ Ma chère (tiếng Pháp trong nguyên bản)

Những câu chuyện của quận chúa Miarcaia bao giờ cũng tác động như thế; bí quyết của bà là nói những chuyện bình thường, hợp lý hợp lẽ, tuy không phải bao giờ cũng đúng lúc như bây giờ. Trong đám người bà đang cùng sống, những câu chuyện đó có tác dụng như những câu khôi hài ý nhị. Quận chúa Miarcaia không hiểu được tại sao mình lại thành công đến như vậy, nhưng bà biết mình thành công và cũng lợi dụng điều đó.

Trong khi quận chúa Miarcaia kể chuyện, mọi người đều lắng nghe và cuộc trò chuyện ở chung quanh bà vợ đại sứ cũng im bật; nữ chủ nhân do đó muốn tập hợp tất cả các vị khách lại và nói với bà vợ đại sứ:

- Thế nào, bà không xơi trà à? Xin mời bà lại nhập bọn với chúng tôi nào.

- Không, chúng tôi ngồi đây tốt lắm rồi, - bà vợ đại sứ mỉm cười trả lời và lại bắt vào câu chuyện mới bắt đầu.

Câu chuyện rất lý thú. Họ đang bình phẩm vợ chồng Carenin.

- Anna thay đổi tận kẻ từ sau khi đi Moxcva về. Chị ta thật lạ lùng, - một bạn gái của Anna nói.

- Điều thay đổi đặc biệt nhất là bà ta đã dắt theo trở về một cái bóng là Alecxei Vronski, - bà vợ đại sứ nói.

- Tại sao lại không được kia chứ? Có một câu chuyện cổ tích của Grim: có một người không có bóng, một người bị mất cái bóng của mình. Đó là một hình phạt. Tôi không bao giờ hiểu được cái hình phạt đó là thế nào. Một người đàn bà mà không có bóng thì chắc phải khổ tâm lắm.

- Phải, nhưng đàn bà có một cái bóng thường cuối cùng đều không ra gì, - người bạn gái của Anna nói.

- Sao mà các bà lảm lời thế! - quận chúa Miarcaia đột nhiên nói, khi nghe thấy những câu đó. - Anna Carenina là người đáng yêu. Tôi không ưa ông chồng, nhưng còn chị ấy thì tôi rất mến.

- Tại sao bà không ưa ông chồng? Đó là một người thật xuất sắc, - bà vợ đại sứ nói. - Nhà tôi nói là hiếm có những chính khách vào loại ông ta ở Âu Châu.

- Nhà tôi cũng nói như vậy, nhưng tôi không tin, - quận chúa Miarcaia đáp. - Nếu những ông chồng chúng ta không nói điều đó, thì chúng ta sẽ thấy đúng chân tướng ông ta: mà theo tôi thì Alecei Alexandrovitr chỉ là thằng ngốc. Tôi nói nhỏ điều đó thôi... Có phải thế là mọi chuyện đều rõ ràng rồi không? Trước kia, khi người ta ra lệnh cho tôi phải thấy ông ta là thông minh, tôi cứ luôn luôn tìm xem tại sao lại thế và cứ nghĩ chính mình là đứa ngu nên mới không thấy được trí tuệ ông ta; nhưng từ khi tôi nói: *Đó là thằng ngốc*, tất nhiên là nói nhỏ thôi, thì mọi cái trở nên rõ ràng. Các bà có đồng ý thế không?

- Hôm nay sao bà ác miệng thế!

- Không hẳn thế đâu. Không còn có giải pháp nào khác. Một trong hai chúng tôi phải là kẻ ngu. Và bà biết đấy, người ta không thể nào lại tự bảo mình như thế được.

- "Không ai thoả mãn về hoàn cảnh của mình, nhưng mỗi người đều thoả mãn về trí tuệ của mình", - nhà ngoại giao nói, đọc lại một câu thơ Pháp.

- Đúng thế, - quận chúa Miarcaia sôi nổi nói. - Nhưng quả thực tôi không bỏ mặc Anna cho các vị đâu. Chị ấy thật đáng yêu, thật duyên dáng! Nếu mọi người đều mê và theo chị ấy như cái bóng thì đó có phải là lỗi ở chị ấy không?

- Nhưng tôi có nghĩ đến chuyện phê phán chị ta đâu, - người bạn gái của Anna thanh minh.

- Nếu không có ai theo ta như cái bóng, thì đó cũng không phải là một cố để ta có quyền phê phán người khác.

Và sau khi sửa cho bạn của Anna một mẻ nên thân, quận chúa Miarcaia đứng dậy và cùng bà vợ đại sứ đến gần bàn trà, ở đó, câu chuyện chung đang xoay quanh vua nước Phổ.

- Các bà nói xấu ai ở đằng kia đấy? - Betxi hỏi.

- Vợ chồng Carenin, quận chúa đã miêu tả chân dung Alecxei Alecxandrovitr cho chúng tôi nghe, - bà vợ đại sứ trả lời, mỉm cười ngồi xuống cạnh bàn.

- Thật đáng tiếc là chúng tôi không được nghe, - nữ chủ nhân nói, đưa mắt nhìn ra cửa. - A! chú đã đến đây rồi! - nàng mỉm cười nói với Vronxki vừa đi vào.

Vronxki không những quen biết tất cả, mà hằng ngày còn thường gặp mặt những người đang tụ họp ở đây tối nay; cho nên chàng bình thản bước vào như khi vào nhà người mình vừa chia tay xong.

- Tôi ở đâu đến ấy à? - chàng trả lời câu hỏi của bà vợ đại sứ. - Biết làm thế nào? Tôi đành phải thú thực vậy. Ở rạp Hê về. Có lẽ tôi đi xem hê đây là lần thứ một trăm rồi nhưng lần nào tôi cũng thấy một thích thú mới. Thật thú vị. Nói ra thì cũng xấu hổ đấy, nhưng chỉ ở Nhà hát ca kịch tôi mới ngủ gật, còn ở rạp Hê thì tôi lại vui thích đến phút cuối. Hôm nay...

Chàng nhắc tên một nữ diễn viên Pháp và định kể lại một giai thoại về nàng, nhưng bà vợ đại sứ liền ngắt lời với vẻ khiếp hãi đùa cợt.

- Tôi xin ông, đừng có kể cho tôi nghe những chuyện gớm ghiếc ấy nữa!

- Thôi được, tôi không nói nữa, nhất là các bà đều biết rõ tất cả những cái gớm ghiếc đó rồi!

- Và hẳn các bà sẽ sẵn sàng chạy cả đến đó xem, nếu cũng được phép như đến Nhà hát ca kịch vậy, - quận chúa Miarcaia nhấn mạnh thêm.

7

Tiếng bước chân vang lên ở gần cửa ra vào, và quận chúa Betxi biết đó là Anna, liền nhìn Vronxki. Chàng chăm chú nhìn ra cửa và mặt chàng chợt biến sắc lạ thường. Chàng ngắm người thiếu phụ mới đến vẻ vừa vui sướng, vừa khấn khoản, rụt rè, và chàng từ từ đứng dậy khỏi ghế. Anna bước vào. Như thương lệ, rất thẳng người, với bước đi nhẹ nhàng, quả quyết và nhanh nhẹn khiến nàng khác hẳn những phụ nữ khác trong giới thượng lưu, nàng đi qua cái khoảng cách ngăn nàng với nữ chủ nhân, bắt tay và mỉm cười với bà ta, rồi vẫn với nụ cười đó, quay lại phía Vronxki. Vronxki cúi rạp người xuống và nhắc ghế mời nàng ngồi.

Nàng chỉ nghiêng đầu đáp lại chàng, đỏ mặt lên và cau mày. Nhưng sau khi nhanh nhẹn gạt đầu chào những người quen và bắt những bàn tay chìa ra, nàng lập tức quay lại phía nữ chủ nhân:

- Tôi vừa đến nhà nữ bá tước Lidia; tôi muốn tới đây sớm hơn, nhưng bị giữ lại. Có ông John⁽¹⁾ ở nhà bà ta. Ông ta là người rất đặc sắc.

- À! Ông giáo sĩ ấy phải không?

- Vâng, ông ta kể chuyện về đời sống ở Ấn Độ rất hấp dẫn.

Câu chuyện bị đứt quãng vì có nàng đến, giờ lại chập chờn như ngọn lửa một cây đèn bị thổi.

⁽¹⁾ Trong bản Pháp văn dùng chữ "sir" chứng tỏ John là người Anh.

- Ông John? À phải, ông John! Tôi có gặp ông ta rồi. Ông ta nói giỏi lắm. Bà Vlaxiêva đã mê tít ông ta.

- Có thực là cô em út Vlaxiêva kết hôn với Tôpốp không?

- Phải, người ta nói việc đó quyết định rồi.

- Tôi ngạc nhiên là đôi bên cha mẹ lại bằng lòng. Hình như họ yêu nhau say mê lắm.

- Yêu say mê à? Ở đâu ra những ý nghĩ từ trước thời hồng thủy ấy? Ai còn nói đến tình yêu say mê ở thời buổi này nữa? - bà vợ đại sứ nói.

- Biết làm thế nào? Cái kiểu lỗi thời ngu ngốc đó vẫn không chịu mất đi, - Vronxki nói.

- Ai muốn theo lối ấy thì mặc kệ họ. Tôi chỉ biết những cuộc hôn nhân sung sướng duy nhất là hôn nhân theo lý trí.

- Phải, nhưng cái hạnh phúc đó lại thường hay tan ra khói, đúng lúc xuất hiện cái tình yêu say mê mà người ta phủ nhận, - Vronxki nói.

- Nhưng người ta chỉ nhắc đến hôn nhân theo lý trí khi nào cả đôi bên đã tận hưởng mọi thú điên cuồng của tuổi trẻ. Như bệnh sốt phát ban ấy, ta phải trải qua cái đó đã mới được.

- Trong trường hợp đó, ta phải học tiêm chủng ái tình một cách nhân tạo như chủng đậu ấy.

- Hồi còn trẻ, tôi có mê một ca sĩ nhà thờ, - quận chúa Miarcaia nói. - Tôi không rõ cái đó liệu có ích gì cho tôi không.

- Không, không nói đùa đâu, tôi cho là muốn hiểu được tình yêu, phải lầm lẫn đã, rồi sau đó mới tìm được ra con đường thẳng, - quận chúa Betxi nói.

- Ngay cả sau khi đã kết hôn rồi à? - bà vợ đại sứ hỏi, giọng châm biếm.

- "Biết hồi hận thì không bao giờ muộn", - nhà ngoại giao nói, đọc câu tục ngữ Anh.

- Đúng thế, - Betxi⁽¹⁾ cãi lại, - phải làm lần rồi mới sửa chữa được. Chị nghĩ thế nào? - bà quay lại hỏi Anna, nàng đang nghe chuyện, đôi môi thoáng mỉm cười.

- Tôi nghĩ là, - Anna nói, tay mân mê nghịch chiếc găng vừa rút ra, - tôi nghĩ là... có bao nhiêu đầu thì có bấy nhiêu ý kiến, nghĩa là: có bao nhiêu trái tim thì có bấy nhiêu cách yêu đương.

Vronxki nhìn Anna và tìm chàng như ngừng lại, chờ đợi điều nàng sắp nói. Chàng thở phào như thoát nạn khi nàng đã nói những lời đó.

Anna đột nhiên nói với chàng:

- Tôi vừa nhận được thư ở Moxcva. Họ cho biết là Kitty Serbatxki bị ốm nặng.

- Thực ă? - Vronxki cau mày nói.

Anna nghiêm khắc nhìn chàng.

- Việc đó không làm ông quan tâm à?

- Trái lại, quan tâm lắm chứ! Tôi có thể biết đích xác là họ đã viết cho bà như thế nào không? - chàng hỏi.

Anna đứng dậy và đến gần Betxi.

- Xin chị chén trà, - nàng nói và đứng lại sau ghế tựa của bạn.

Trong khi Betxi rót trà, Vronxki đến cạnh Anna.

- Họ viết gì cho bà? - chàng nhắc lại.

⁽¹⁾ Bản Pháp văn của Sylvic Luneau (tức là bản chúng tôi sử dụng để dịch) chỗ này dịch lầm là Vronxki. Chúng tôi đối chiếu nguyên bản tiếng Nga sửa lại.

- Tôi thường tự nhủ đàn ông không hiểu thế nào là cao thượng cả, mặc dù họ vẫn luôn miệng nói tới điều đó, - Anna nói, không trả lời vào câu chàng hỏi. - Đã từ lâu tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng nói thêm và bước đi vài bước, ngồi xuống gần một góc chắt đầy những tập ảnh.

- Tôi không hiểu thật rõ ý nghĩa lời bà nói, - chàng nói và đưa nàng chén trà.

Nàng đưa mắt nhìn sang đi vắng ở cạnh; chàng lập tức ngồi xuống.

- Vâng, tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng nói, không nhìn chàng: - ông đã hành động sai lầm, rất sai lầm.

- Bà tưởng tôi không biết hay sao? Nhưng mà lỗi tại ai?

- Tại sao ông lại nói với tôi như vậy? - nàng nói và nghiêm khắc nhìn chàng.

- Bà biết rồi đấy, - chàng mạnh dạn trả lời, nhìn lại không chớp mắt.

Chính nàng đâm ra bối rối.

- Điều đó chỉ chứng tỏ ông không có tim, - nàng nói. Nhưng cái nhìn lại nói nàng biết chàng có một trái tim và chính vì thế đâm sợ chàng.

- Điều bà vừa nhắc tới là một sự lầm lẫn chứ không phải tình yêu.

- Ông nên nhớ là tôi đã cấm ông không được nói tới chữ đó, cái chữ kinh khủng đó, - Anna rùng mình nói; nhưng, ngay khi ấy, nàng cảm thấy chỉ bằng một chữ *cấm* đó, nàng đã tỏ ra tự thừa nhận mình có một số quyền lực đối với chàng, và do đó càng khuyến khích chàng thổ lộ tình yêu. - Đã từ lâu tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng lại nói và nhìn chàng quả quyết, trong khi đôi má ửng đỏ; - hôm nay, tôi chủ tâm đến đây vì biết sẽ gặp ông. Tôi đến để nói với ông rằng việc này

phải chấm dứt. Tôi chưa bao giờ phải hổ thẹn trước mặt ai cả, thế mà ông đã buộc tôi cảm thấy mình có lỗi.

Chàng nhìn nàng và sửng sốt trước vẻ đẹp tinh thần mới mẻ của bộ mặt nàng.

- Bà muốn tôi phải làm gì? - chàng hỏi gọn lỏn, giọng nghiêm chỉnh.

- Tôi muốn ông quay về Moxcva xin lỗi Kitty, - nàng nói.

- Bà không muốn thế đâu, - chàng trả lời.

Chàng thấy nàng đã nói điều nàng ép mình phải nói, chứ không phải điều muốn nói.

- Nếu quả thực ông yêu tôi như lời ông nói, thì xin ông để cho tôi được yên, - nàng thầm thì nói.

Mặt Vronxki ngồi sáng lên.

- Bà không biết bà là cả cuộc đời tôi hay sao? Nhưng tôi không có cách nào và cũng không thể nào để bà yên được. Trọn vẹn cả cuộc đời tôi, tình yêu của tôi, tôi dâng bà... vâng. Tôi không thể nghĩ đến bà và đến tôi riêng rẽ được. Trước mắt tôi, bà và tôi, chúng ta chỉ là một. Tôi nhìn thấy một khả năng thất vọng, đau khổ... hoặc tôi nhìn thấy một khả năng hạnh phúc, mà là niềm hạnh phúc to lớn biết bao!... Có thật là không thể thực hiện được chăng? - chàng nói thêm, chỉ khẽ mấp máy đôi môi; nhưng nàng đã nghe thấy.

Nàng lấy hết sức lực tinh thần để nói điều cần nói; nhưng đáng lẽ phải thốt ra điều đó thì nàng lại nhìn chàng bằng con mắt đầy yêu thương và không trả lời gì.

"Thế là thành công rồi! chàng vui sướng thầm nghĩ. Trong khi mình bắt đầu thất vọng, đã tưởng tất cả chuyện này đều không đi đến đâu! Nàng yêu ta. Nàng đã thú nhận với ta!".

- Xin ông cứ làm như vậy cho tôi, đừng bao giờ nói với tôi như thế nữa; nếu được như vậy thì chúng ta còn là bạn tốt với nhau, - nàng nói, nhưng cái nhìn lại nói khác hẳn.

- Bà cũng thừa biết chúng ta sẽ không bao giờ là bạn với nhau cả. Chúng ta sẽ là những người sung sướng nhất hoặc đau khổ nhất? Cái đó tùy bà quyết định.

Nàng muốn nói điều gì đó, nhưng chàng ngắt lời:

- Tôi chỉ xin bà mỗi một điều là được quyền hy vọng và đau khổ như giờ phút này; nếu không thể được, xin bà cứ ra lệnh cho tôi đi biệt tăm, tôi sẽ đi ngay. Bà sẽ không thấy tôi nữa, nếu sự có mặt của tôi làm bà phiền lòng.

- Tôi không muốn đuổi ông.

- Nếu thế xin bà đừng thay đổi gì cả. Cứ để mọi việc y nguyên như thế, - chàng nói giọng run run. - Ông chồng bà đã đến!

Quả vậy, trong lúc đó, Alexei Alexandrovitch đang đi vào phòng khách, bước chân nặng nề và lặng lẽ.

Ông nhìn vợ và Vronski, đến gần nữ chủ nhân và sau khi ngồi xuống cạnh bàn trà, ông cất cái giọng rề rà, bao giờ cũng rành rọt bắt đầu nói, với vẻ châm biếm thường lệ.

- Tao đàn Rambouillet⁽¹⁾ của bà đã đủ mặt rồi, - ông nhìn mọi người và nói. - Đầy đủ cả Tố nữ lẫn nàng Thơ!

Nhưng quận chúa Betxi không chịu nổi giọng mỉa mai đó, *sneering*⁽²⁾, như bà thường gọi. Với tư cách là chủ nhân lịch thiệp, bà lập tức lái ông ta nói sang một vấn đề nghiêm túc: luật cưỡng bách

⁽¹⁾ Lâu đài "Rambouillet" xây dựng ở Paris, theo dự án của nữ hầu tước Rambouillet (1588 - 1665) là nơi tụ tập của giới quý phái. Giới này đã ảnh hưởng khá tốt đến việc kiện toàn ngôn ngữ và sự tiến bộ của văn học Pháp từ năm 1620 đến 1665.

⁽²⁾ Tiếng Anh trong nguyên bản: giễu cợt.

tòng quân. Alecxei Alexandrovitr bị lôi cuốn ngay vào chuyện và bênh vực đạo luật mới chống lại sự công kích của quận chúa Betxi.

Vronxki và Anna vẫn ngồi cạnh chiếc bàn con.

- Thế kia có chướng mắt không, - một bà thì thầm nói, đưa mắt ra hiệu chỉ Vronxki, Anna và ông chồng.

- Tôi đã bảo với các bà như thế mà, - bà bạn của Anna trả lời.

Không phải chỉ riêng các bà đó, mà hầu hết các khách có mặt, kể cả quận chúa Miarcaia lẫn bản thân Betxi, đều nhiều lần đưa mắt nhìn hai người đã ngồi tách xa khỏi đám đông, như để khỏi bị quấy rầy. Alecxei Alexandrovitr là người duy nhất không nhìn họ và không lãng khỏi câu chuyện lý thú ông đã bập vào.

Nhận thấy ấn tượng xấu đó đối với các vị khách, quận chúa Betxi để người khác thay mình tiếp Alecxei Alexandrovitr và đến gần Anna.

- Tôi bao giờ cũng khâm phục cách nói năng rõ ràng và chính xác của chồng chị, - bà ta nói. - Khi anh ấy nói thì những quan điểm cao siêu nhất cũng trở thành dễ hiểu đối với tôi.

- Ô vâng! - Anna nói, vẻ mặt rạng rỡ hạnh phúc và tuyệt nhiên không hiểu Betxi vừa nói với mình những gì. Nàng trở lại bên chiếc bàn lớn và tham gia vào câu chuyện chung.

Sau khi ngồi lại chơi nửa giờ, Alecxei Alexandrovitr đến bên vợ rủ cùng về, nhưng nàng không nhìn chồng, chỉ trả lời mình ở lại ăn tối. Alecxei Alexandrovitr cúi đầu chào và đi ra.

Lão xà ích nhà Carenin, một người Tacta to béo mặc áo vét da, chạt vật kìm con ngựa xám phụ bị rét cồng đang chồm lên trước bậc thềm. Một người hầu giữ cửa xe. Gã gác cổng đứng coi cửa ra vào mở rộng. Anna Arcadievna đưa bàn tay run rẩy gõ viên ren cổ tay áo mắc vào khóa cài áo choàng lót lông, và cúi đầu sung sướng lắng nghe những lời Vronxki nói với mình lúc đưa tiễn.

- Bà không hề nói gì hết, đúng thế, và tôi cũng không đòi hỏi gì cả, - chàng nói, - nhưng bà cũng biết điều tôi cần thiết không phải là tình bạn: đối với tôi, niềm hạnh phúc duy nhất của cuộc sống chứa đựng trong cái chữ mà bà rất ghét... tình yêu...

- Tình yêu, - nàng thông thả nhắc lại, như nói với riêng mình và đúng lúc gõ được đường ren ra, nàng đột nhiên nói thêm: - tôi không ưa cái chữ đó, chính vì nó chứa đựng quá nhiều ý nghĩa đối với tôi, nặng nghĩa hơn ông có thể hình dung nổi rất nhiều, - và nàng nhìn thẳng vào mặt chàng: - Tạm biệt!

Nàng chìa tay cho chàng bắt, rồi mềm mại và nhanh nhẹn, đi qua trước mặt gã gác cổng và biến vào trong xe.

Cái nhìn và cái bắt tay của nàng đã đốt cháy Vronxki. Chàng hôn lòng bàn tay mình vào chỗ nàng đã chạm vào và sung sướng trở về nhà, với niềm tin tưởng là tối đó đã đưa chàng tới gần mục đích hơn cả hai tháng trước.

8

Alecxei Alexandrovitr không thấy có gì là kỳ lạ hoặc chướng mắt trong việc vợ mình ngồi riêng ra một chỗ và chuyện trò sôi nổi với Vronxki, nhưng ông nhận thấy cái đó có vẻ kỳ lạ và chướng mắt đối với các vị khách khác, và do đó ông thấy phải coi nó là chướng mắt. Ông định sẽ nói chuyện đó với vợ.

Trở về nhà, Alecxei Alexandrovitr vào phòng làm việc như thường lệ, ngồi xuống ghế bành, mở quyển sách bàn về cựu giáo La Mã ở chỗ có đánh dấu bằng con dao rọc giấy, và, theo thói quen, đọc cho tới một giờ sáng. Thỉnh thoảng, ông lại đưa tay lên trán và lắc đầu, như muốn xua đuổi một ý nghĩ khó chịu. Đến giờ đã định như thường lệ, ông đứng dậy và đi rửa ráy trước khi ngủ. Anna Arcadieva vẫn chưa về. Ông cấp sách lên gác; nhưng tối đó, những

ý nghĩ bình thường và những lo lắng về công việc đã nhường chỗ cho ý nghĩ về vợ và sự kiện khó chịu vừa xảy ra. Trái với thói quen, ông không đi nằm mà chấp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng. Ông không thể nằm được vì thấy mình trước hết phải xem xét mọi mặt của sự việc vừa xảy ra.

Khi Alecxei Alexandrovitr quyết định sẽ nói chuyện với vợ, ông thấy việc đó có vẻ rất dễ dàng và đơn giản; nhưng bây giờ, khi đã suy nghĩ kỹ về sự việc xảy ra, ông lại thấy rất khó khăn và phức tạp.

Alecxei Alexandrovitr không căm ghen. Theo ông, ghen tuông là nhục nhã cho vợ và phải tin nàng. Tại sao lại phải tin, hay nói khác đi, phải đinh ninh trong dạ là người vợ trẻ bao giờ cũng yêu mình, cái đó thì ông không hề tự hỏi; nhưng ông không lo ngại vì ông vẫn tin vợ và tự nhủ là mình đúng. Nhưng giờ đây, mặc dầu vẫn đinh ninh ghen tuông là thứ tình cảm nhục nhã và phải có lòng tin, ông vẫn cảm thấy mình đang đứng trước một hoàn cảnh éo le và vô lý, và không biết làm thế nào cả. Alecxei Alexandrovitr đang đối mặt với cuộc đời, đứng trước cái khả năng là vợ mình có thể yêu một người không phải là mình, ông thấy điều đó thật vô lý và không sao hiểu nổi chính vì đó là bản thân cuộc đời. Alecxei Alexandrovitr xưa nay chỉ sống và làm việc trong thế giới hành chính vốn chỉ tiếp xúc với cái ánh phản quang của cuộc đời thôi. Mỗi lần chạm trán với chính cuộc đời thực, ông lại lảng tránh xa. Hôm nay, ông có cảm giác tương tự như người đang yên trí đi trên cầu qua vực thẳm, bỗng nhiên phát hiện ra cầu đã hư nát và dưới chân hiện ra cái vực thẳm đó. Cái vực, đó chính là cuộc đời thực, còn chiếc cầu, đó là cuộc đời giả tạo mà Alecxei Alexandrovitr đã sống. Lần đầu, ông thoáng thấy hé ra cái khả năng vợ mình có thể phải lòng một người đàn ông khác và lấy làm kinh hãi.

Ông vẫn mặc nguyên quần áo, đều bước đi đi lại lại nện gót trên sàn gỗ phòng ăn với ngọn đèn duy nhất chiếu sáng trên tấm thảm của phòng khách mờ tối chỉ có chút ánh sáng phản chiếu lên bức chân dung ông, mới hoàn thành, treo phía trên chiếc đi văng, và đi vào buồng vợ có hai cây nến đang cháy, soi sáng các bức chân dung họ

hàng, bệ bạn nàng và các đồ trang trí nhỏ đẹp đẽ, quen thuộc trên bàn. Từ phòng Anna, ông đến cửa phòng ngủ rồi lại quay gót.

Trong khi dạo bước, nhất là ở chỗ sàn gỗ phòng ăn sáng sủa, ông thường dừng lại và tự nhủ: "Phải, nhất thiết cần có thái độ dứt khoát, nói cho nàng biết cách nhìn nhận và quyết định của mình". Và ông bước trở lại. "Nhưng nói với nàng thế nào? Quyết định cái gì?" Ông thầm hỏi khi ở phòng khách mà không tìm ra câu trả lời. "Rút cuộc, đã có chuyện gì xảy ra kia chứ?" Ông tự hỏi trước khi quay lại buồng Anna. "Chẳng có gì cả. Nàng đã nói chuyện lâu với y. Thế thì đã sao? Trong xã hội thượng lưu, thiếu gì người mà một phụ nữ có thể chuyện trò được! Với lại, ghen tuông thì sẽ nhục nhã cho cả vợ lẫn chồng". Nhưng lý luận đó xưa kia đối với ông vững vàng bao nhiêu thì nay hình như lại vô giá trị. Và ông quay ra cửa phòng ngủ để trở lại phòng ăn; nhưng khi vào đến phòng khách mờ tối, một tiếng nói lại bảo ông là sự việc không phải như thế, và nếu người ta đã có nhận xét này nọ tức là có cái gì đó đã xảy ra. Và đến phòng ăn ông lại tự nhắc lại: "Phải, nhất thiết cần có thái độ dứt khoát, cần có một quyết định và nói cho vợ biết cách nhìn nhận của mình...". Rồi một lần nữa, trong phòng khách, trước khi quay gót, ông lại tự hỏi: "Quyết định cái gì?". Và: "Cái gì đã xảy ra?". Rồi trả lời: "Chẳng có gì cả", và tự nhắc lại ghen tuông là thứ tình cảm nhục nhã cho vợ, nhưng khi đến phòng khách, ông lại thấy tái hiện ý nghĩ tin chắc là một cái gì đó đã xảy ra. Tư tưởng cũng như thân thể ông, chạy suốt một vòng mà không hề bắt gặp cái gì mới mẻ. Ông nhận thấy thế, đưa tay lên trán và ngồi xuống ở buồng Anna.

Ngồi đó, nhìn bàn giấy của vợ, cái bàn thảm bằng cẩm thạch, một bức thư mới viết đoạn đầu, tư tưởng ông đột nhiên lại xoay theo chiều khác. Ông liền nghĩ đến vợ, đến việc nàng cũng biết suy nghĩ và cảm xúc. Lần đầu tiên, ông hình dung nàng với cuộc đời riêng tư cùng những tư tưởng, ước muốn, và cái ý nghĩ là vợ có thể và cần có một cuộc đời riêng trở nên khủng khiếp đến nỗi ông vội gạt ngay nó đi. Đó chính là cái vực mà ông sợ không dám phóng mắt nhìn xuống. Tự hóa thân bằng tư tưởng và tình cảm vào người khác là một vận động tinh

thần xa lạ với Alecxei Alexandrovitr. Ông cho rằng sự vận động tinh thần đó có hại, nguy hiểm và hư ảo.

Ông nghĩ: "Điều kinh khủng nhất là nỗi lo ngại vô lý đó lại sập xuống đầu ta giữa lúc công trình của ta sắp đến kỳ hạn phải hoàn thành (ông nghĩ tới một dự luật mà ông muốn được thông qua) giữa lúc ta đang cần hoàn toàn tĩnh tâm và tập trung toàn bộ nghị lực. Nhưng biết làm thế nào? Ta không phải hạ người chịu đựng lo lắng hoang mang mà không đủ sức nhìn thẳng vào nó".

- Phải suy nghĩ, có lấy một quyết định và không bận tâm đến nó nữa, - ông nói to.

"Công việc ta đâu phải là dò đoán tình cảm, cùng những gì đang xảy ra và có thể xảy ra trong tâm hồn vợ. Đó là công việc của lương tâm nàng và cái đó lại thuộc lĩnh vực tôn giáo", ông tự nhủ, nhẹ hẫng người vì tìm ra được cái quy luật chi phối sự kiện vừa xảy ra.

"Vậy thì vấn đề tình cảm nàng là một vấn đề lương tâm, mình không việc gì phải dính đến, Alecxei Alexandrovitr tự nhủ. Bốn phần ta đã được vạch ra rõ ràng. Là chủ gia đình, ta phải hướng dẫn vợ, và do đó, ta cũng có phần trách nhiệm, ta phải chỉ cho vợ rõ những điều nguy hiểm ta đã thấy, bảo cho vợ đề phòng và nếu cần thiết thì sẽ dùng đến quyền lực của ta. Ta phải giải bày cho vợ biết mọi điều đó".

Và trong đầu óc Alecxei Alexandrovitr, tất cả những điều giờ đây ông sắp sửa nói với vợ đều đã thành hình rõ. Vừa ngẫm nghĩ chuẩn bị lời lẽ, ông vừa than tiếc là đã bắt buộc phải dùng thời giờ và sức lực trí tuệ không đúng lúc tí nào vào một công việc nội trợ; tuy nhiên, hình thức và đề mục bài thuyết lý đã được cố định trong đầu óc với sự sáng sủa và chính xác của một bản báo cáo.

"Đây là những điều ta cần nói cho vợ hiểu: thứ nhất, giải thích về sự quan trọng của dự luận công chúng và lễ nghi; thứ hai, giải thích về ý nghĩa tôn giáo của hôn nhân; thứ ba, nếu cần thiết, chỉ dẫn về những tai họa có thể xảy đến cho con trai nàng; thứ tư, ám chỉ tai họa

của chính bản thân nàng". Và Alecei Alexandrovitr chấp hai bàn tay lại, bẻ khục các khớp.

Cái thói quen xấu đó bao giờ cũng làm ông trấn tĩnh và giúp ông lấy lại thế thăng bằng đang rất cần trong lúc này. Có tiếng xe chạy bon bon đến gần bậc thềm. Alecei Alexandrovitr dừng bước ở giữa phòng ăn.

Có tiếng chân đàn bà lên cầu thang. Alecei Alexandrovitr đứng sững, sẵn sàng lên lớp, bóp mạnh hai bàn tay chấp vào nhau, xem còn chỗ nào chưa kêu. Một đốt tay liền kêu đánh cục.

Nghe tiếng chân bước nhẹ nhàng trên cầu thang, ông cảm thấy Anna đến gần, và mặc dầu mẫn ý về bài thuyết lý của mình, ông vẫn sợ hãi trước cuộc giảng giải sắp xảy ra.

9

Anna đầu cúi cúi, vừa đi vừa mân mê những quả tua chiếc khăn len trùm đầu. Mặt nàng ngời lên: nhưng không phải là niềm vui sướng mà đúng hơn là cái ánh lửa khủng khiếp của đám cháy trong một đêm tối trời. Trông thấy chồng, nàng ngẩng đầu và mỉm cười với ông như vừa tỉnh giấc mơ.

- Mình chưa đi nằm à? Lạ nhỉ! - nàng nói và cởi khăn len trùm đầu, rồi không dừng bước, đi thẳng vào phòng thay quần áo. - Alecei Alexandrovitr, đến giờ đi ngủ rồi đấy, - nàng nói với chồng từ sau cửa.

- Anna, tôi có chuyện muốn nói với mình.

- Nói với em ấy à? - nàng ngạc nhiên hỏi; nàng bước ra và nhìn chồng. - Cái gì vậy? Chuyện gì thế? - nàng ngồi xuống và hỏi chồng. - Nếu cần ta nói chuyện cũng được. Nhưng nên đi ngủ thì hơn.

Anna thuận miệng nói luôn những điều chợt nghĩ, và nghe lời chính mình nói, nàng cũng ngạc nhiên về tài nói dối của mình. Những lời nàng nói sao mà đơn giản, tự nhiên đến thế và sao mà nàng có vẻ thật sự buồn ngủ đến thế! Nàng cảm thấy mình đã mặc một bộ giáp trụ đối trá không thể nào đâm thủng. Nàng thấy như một sức mạnh vô hình đã nâng đỡ mình.

- Anna, tôi phải nói cho mình biết mà đề phòng.

- Em đề phòng ấy à? Đề phòng cái gì kia chứ?

Nàng nhìn chồng rất ngây thơ và vui vẻ đến nỗi bất cứ ai khác không hiểu rõ nàng bằng chồng ắt không thể thấy chút gì gượng ép trong giọng điệu cũng như lời lẽ của nàng. Nhưng đối với ông là người đã hiểu nàng, đã biết mỗi khi ông chỉ cần đi ngủ muộn năm phút là nàng đã lưu tâm và hỏi xem duyên cớ tại sao, đối với ông là người đã biết nàng thường lập tức thổ lộ cùng chồng mọi nỗi vui buồn, thì việc nàng không buồn đếm xỉa tới cái tình trạng ông đang lâm vào, không chịu bực bực nỗi niềm, là một điều rất hệ trọng. Ông thấy tâm hồn sâu kín của vợ, xưa kia bao giờ cũng cởi mở với ông, giờ đây khép chặt lại rồi. Hơn nữa, đến lượt ông nhận thấy nàng không hề bối rối chút nào mà còn nói với ông bằng cái vẻ chân thật vờ vĩnh, phải, tâm hồn nàng đã khép chặt lại đối với ông rồi; sự tình ắt phải như thế và từ nay về sau hẳn cũng sẽ như thế.

Lúc này, ông có cảm giác giống như của một người khi trở về nhà mình, đã thấy cửa đóng then cài. "Có thể ta còn tìm ra được chìa khoá", Alexei Alecxandrovitơ thầm nghĩ.

- Tôi muốn nói cho mình biết mà đề phòng sự vô ý và nông nổi của mình, khiến người trong giới thượng lưu có cơ để dị nghị về mình, - ông mào đầu, giọng dục dằng. - Câu chuyện quá sôi nổi của mình tối nay với bá tước Vronxki, (ông chậm rãi nhắc cái tên đó, sau khi ngừng lại một lát), đã làm mọi người chú ý đến mình.

Trong khi nói, ông nhìn vào đôi mắt tươi cười của vợ mà sự bí ẩn giờ đây làm ông khiếp sợ và ông liền cảm thấy trọn vẹn sự vô ích và hão huyền của lời mình nói.

- Mình bao giờ cũng vẫn thế, - nàng trả lời dường như thực tình không hiểu nỗi chồng và trong tất cả những lời ông nói nàng chỉ chú tâm ghi lại câu cuối. - Mình không thích tôi sống buồn tẻ nhưng cũng không thích tôi vui chơi. Tối nay, tôi không đến nỗi bị buồn tẻ. Có phải điều đó làm mình phật ý không?

Alecxei Alexandrovitr giật mình và chắp hai bàn tay vào nhau bẻ khục răng rắc.

- Ô, tôi xin mình đấy, mình hãy bỏ tay ra, sao mà khó chịu thế, - nàng nói.

- Anna có thật là mình đấy không? - Alecxei Alexandrovitr dần giọng nói, gắng để yên hai bàn tay.

- Nhưng có chuyện gì vậy? - nàng nói với một vẻ ngạc nhiên thú vị và thành thực. - Mình muốn gì tôi kia?

Alecxei Alexandrovitr nín lặng, đưa tay lên mắt và trán. Ông thấy đáng lẽ phải trung thành với ý định của mình, nghĩa là bảo cho vợ biết mà đề phòng lầm lỗi trước mắt mọi người, thì bất giác ông lại đi lo lắng về những cái xảy ra trong lương tâm nàng và bèn vấp phải một trở ngại tưởng tượng.

- Tôi muốn nói với mình như thế này và xin mình nên nghe tôi đến đầu đến đũa, - ông lạnh lùng và bình tĩnh nói tiếp. - Như mình đã biết đấy, tôi coi ghen tuông là thứ tình cảm ô nhục và ti tiện, nên không bao giờ tôi tự để cho thứ tình cảm đó chi phối, nhưng có vài nguyên tắc lễ nghi mà ta không thể vi phạm một cách vô can được. Hôm nay (không phải chính tôi nhận thấy mà chỉ là suy xét dựa trên cái ấn tượng gây ra đối với mọi người) ai nấy đều nhận thấy mình cư xử không được hoàn toàn như điều người ta có thể mong muốn.

- Tôi quả thực không hiểu gì cả, - Anna nhún vai nói. "Chuyện kia hoàn toàn không làm ông ta bận tâm, nàng thâm nghĩ, cái làm ông ta lo ngại, đó là dư luận công chúng". - Chắc là mình khó ở đấy, Alecei Alexandrovitch ạ, - nàng nói tiếp; nàng đứng dậy và định đi ra; nhưng ông bước lên trước mặt, như muốn ngăn lại.

Chưa bao giờ Anna lại thấy chồng có bộ mặt lầm lẫm và đáng ghét đến thế. Nàng dừng bước và ngửa đầu ra sau, nghiêng về một bên, đưa tay thoăn thoắt rút trâm cài tóc ra.

- Thôi được, tôi nghe vậy, - nàng bình tĩnh nói, giọng nhạo báng. - Tôi còn nghe một cách thích thú nữa kia, vì tôi muốn biết đó là chuyện gì, - nàng nói và chính bản thân cũng ngạc nhiên về cái giọng tự nhiên, bình tĩnh và rành rọt của mình cũng như về cách chọn lời lẽ.

- Tôi không có quyền đi sâu vào chân tơ kẽ tóc những tình cảm của mình và nói chung, tôi cho như thế là vô ích và có hại nữa, - Alecei Alexandrovitch bắt đầu nói. - Trong khi moi móc tâm hồn mình, ta thường khai thác được những cái xưa nay không nhìn thấy. Tình cảm của mình chỉ do lương tâm mình định đoạt, nhưng đối mặt mình, đối mặt tôi và trước mặt Chúa, tôi bắt buộc phải nhắc mình hãy nhớ tới bổn phận. Cuộc đời chúng ta gắn bó với nhau không phải do ý người mà là do ý Chúa. Cắt đứt mối dây đó là phạm tội và một tội ác như vậy sẽ kéo theo hình phạt.

- Tôi chẳng còn hiểu ra sao nữa. Mà khổ quá, tôi buồn ngủ ghê lắm rồi! - nàng nói, nhẹ nhàng đưa tay lên tóc rút nốt cái trâm cuối cùng.

- Anna, lạy Chúa, mình đừng nói như vậy! - ông dịu dàng nói. Có thể tôi nhầm, nhưng xin hãy tin rằng điều tôi nói đây là vì lợi ích của cả mình lẫn tôi. Tôi là chồng mình và tôi yêu mình.

Trong khoảnh khắc, khuôn mặt Anna đã dịu xuống và ánh nhạo báng nơi khoé mắt đã tắt dần; nhưng câu *tôi yêu mình* lại khuấy lên trong lòng nàng nỗi phẫn uất. Nàng nghĩ: "Yêu à? Ông ta mà đủ sức yêu được à? Ví thử ông ta chưa từng nghe thấy nói đến tình yêu thì

hắn không bao giờ ông ta dùng tới chữ đó. Thậm chí ông ta cũng không hiểu được thế nào là tình yêu nữa kia".

- Alecei Alexandrovitr, quả thực tôi không hiểu gì cả, - nàng nói. - Mình hãy giảng giải cho tôi biết cái điều mà mình thấy là...

- Khoan đã, để tôi nói nốt. Tôi yêu mình. Nhưng tôi không nói về tôi: những người liên quan chính ở đây là con trai chúng ta và bản thân mình. Tôi xin nhắc lại, rất có thể đối với mình, những lời tôi nói hình như không đúng lúc và hoàn toàn vô ích; có thể những lời đó chỉ là kết quả của một sự lầm lẫn. Trong trường hợp đó, xin mình tha lỗi cho tôi. Nhưng nếu chính mình cũng cảm thấy nó có chút cơ sở nào đó thì mình nên suy nghĩ, và, nếu lòng mình muốn, xin hãy thổ lộ với tôi...

Alecei Alexandrovitr không nhận ra là mình đã nói khác hẳn những điều đã dự định:

- Tôi không có gì để nói với mình. Vả lại... - nàng đột nhiên nói vội vàng, kìm lại một nụ cười, - đã đến giờ đi ngủ rồi đấy.

Alecei Alexandrovitr thở dài và không nói gì thêm, đi về phòng ngủ.

Đến lượt nàng vào thì ông ta đã nằm trên giường rồi. Ông nghiêm nghị mím chặt môi và không nhìn nàng. Anna nằm xuống, vẫn nơm nớp chờ chồng nói với mình. Nàng sợ điều ông sắp nói và đồng thời lại mong chồng nói. Nhưng ông ta nín lặng. Nàng nằm không cựa quậy, chờ đợi hồi lâu rồi cuối cùng quên hẳn chồng. Nàng nghĩ tới người kia, hình dung thấy chàng và ý nghĩ đó khiến lòng nàng tràn đầy một niềm bối rối và vui sướng tội lỗi. Bỗng nhiên, nàng nghe thấy tiếng ngáy đều đều và bình thản. Lúc đầu Alecei Alexandrovitr như khiếp sợ vì chính tiếng ngáy của mình, dừng lại; nhưng sau hai nhịp thở, tiếng ngáy lại bắt đầu, càng đều đều và bình thản hơn.

- Muộn quá rồi, bây giờ thì muộn quá rồi, - nàng mỉm cười, thậm thì nói. Nàng nằm yên không động đậy hồi lâu, đôi mắt mở to và tưởng như nó ngồi sáng trong bóng tối.

10

Kể từ hôm đó, một cuộc đời mới bắt đầu, với Alecxei Alexandrovitr và vợ. Không có gì đặc biệt xảy ra. Anna vẫn giao du như thường lệ với giới thượng lưu, hay đến nhà quận chúa Betxi, nhất là ở đâu cũng gặp Vronxki. Alecxei Alexandrovitr biết vậy nhưng không làm thế nào được cả. Trước mọi cố gắng của ông buộc vợ phải bày tỏ sự tình, nàng đều đối phó lại bằng bức tường không thể vượt qua của thái độ tươi cười làm ra vẻ không hiểu gì cả. Bề ngoài vẫn như cũ nhưng bên trong, quan hệ của họ đã hoàn toàn thay đổi. Alecxei Alexandrovitr trong công việc quốc gia thì tài giỏi như vậy mà ở đây đành cảm thấy bất lực. Như con bò, ông cúi đầu nhẫn nhục chờ đợi cái đòn sắp nện xuống đầu. Mỗi lần nghĩ tới việc đó, ông đều cảm thấy cần cố gắng thử một lần cuối nữa, và vẫn còn hy vọng cứu vớt vợ, bằng thiện tâm, sự triu mến, sức thuyết phục của mình, buộc nàng phải sáng mắt ra và hằng ngày ông đều sẵn sàng nói với nàng. Nhưng mỗi lần bắt đầu nói, ông lại cảm thấy con quỷ đã nhập vào vợ lại nhập luôn vào mình và bèn thốt ra những điều khác hẳn, bằng một giọng khác hẳn cái giọng ông muốn dùng. Khi nói với vợ, bất giác ông đã dùng cái giọng châm biếm thường lệ, và bằng giọng đó, ông như muốn chế giễu những ai thực sự hay nói theo kiểu đó. Và với giọng như vậy thì không thể nào là nói được với vợ những điều lẽ ra phải nói.

11

Cái điều ngót một năm trời được coi là ước muốn duy nhất thay thế mọi ước muốn duy nhất thay thế mọi ước muốn khác với Vronxki,

cái điều được coi là giấc mơ hạnh phúc không thể có được, khủng khiếp, do đó càng thêm phần căm dỗ đối với Anna, giấc mơ đó đã được thực hiện. Bộ mặt tái nhợt, hàm răng dưới run run, chàng đứng đó, cúi xuống nàng và van xin nàng bình tĩnh, mà không hiểu tại sao phải bình tĩnh và bình tĩnh như thế nào.

- Anna! Anna! - chàng nói giọng run run. - Trời ơi, Anna!

Nhưng chàng càng cao giọng thì nàng càng cúi cái đầu trĩu nặng xuống, cái đầu xưa kia vốn kiêu kỳ và tươi vui; nàng gập cả người và trượt từ trên đi văng đang ngồi xuống sàn, dưới chân chàng; nếu không kịp đỡ thì nàng đã ngã lăn ra thảm.

- Lạy Chúa! Hãy tha thứ cho em! - nàng nói, vừa thốn thức vừa ép chặt hai bàn tay Vronxki vào ngực mình.

Nàng tự cảm thấy đầy tội ác và lỗi lầm, nên giờ chỉ còn biết hạ mình xuống và cầu xin tha thứ: giờ đây, nàng chỉ còn có mình chàng trên đời, cho nên chính chàng là người nàng van xin tha thứ. Trong khi nhìn chàng, nàng cảm thấy rõ nỗi trĩu nặng của mình như một cảm giác của kẻ sát nhân khi nhìn thấy cái thi thể bị hấn tước đoạt mất sự sống. Cái xác chết đó là tình yêu của họ, là giai đoạn đầu tình yêu của họ. Có một cái gì khủng khiếp và ô nhục trong việc nhớ lại điều họ đã phải trả giá bằng nỗi hổ thẹn. Nỗi hổ thẹn về sự trần trụi tinh thần bóp nghẹt Anna và lây sang Vronxki. Nhưng, mặc dầu kẻ sát nhân ghê sợ trước xác nạn nhân, hấn vẫn phải phanh cái xác đó ra từng mảnh, thủ tiêu nó đi và lợi dụng tội ác của mình.

Và tên sát nhân hăm hở nhảy xô vào cái xác đó với cả niềm say mê, kéo nó đi để phanh ra từng mảnh; Vronxki đã làm như vậy, hôn khắp lên mặt lên vai Anna. Nàng nắm tay chàng, không động đậy. Phải, những cái hôn đó, nàng đã mua bằng giá của nỗi hổ thẹn này. Phải, bàn tay này mãi mãi thuộc về ta, là bàn tay kẻ tông phạm của ta. Nàng nâng bàn tay đó lên và hôn nó. Chàng gieo mình quỳ xuống và định nhìn vào mặt nàng, nhưng nàng che mặt, im lặng. Cuối cùng nàng gắng hết sức đứng dậy và đẩy chàng ra. Khuôn mặt nàng vẫn đẹp như thường và chỉ gợi niềm thương xót lớn hơn.

- Thế là hết cả rồi, - nàng nói. - Em chỉ còn có mình anh. Anh nhớ lấy.

- Anh quên làm sao được điều đã tạo thành cuộc đời anh! Vì một phút hạnh phúc này...

- Chao ôi, hạnh phúc! - nàng nói với vẻ khiếp sợ pha lẫn ghê tởm khiến chàng bất giác cũng thấy cảm giác đó lây sang mình. Lạy Chúa, đừng nói gì nữa, đừng nói gì nữa!

Nàng đứng phắt dậy và tránh xa chàng.

- Đừng nói gì nữa, - nàng nhắc lại, và với một vẻ tuyệt vọng lạnh lùng khiến chàng kinh ngạc, nàng từ giã chàng. Nàng cảm thấy lúc này không có lời nào tả xiết cái cảm giác hổ thẹn, vui sướng và khiếp sợ tràn ngập tâm hồn nàng trước khi bước vào cuộc đời mới, và nàng muốn thà không nói còn hơn làm nhòa tình cảm đó bằng những chữ không đắt. Nhưng đến ngày thứ hai, thứ ba về sau, không những nàng vẫn không tìm ra những chữ có thể giúp mình diễn tả hết cái phức tạp của tình cảm đó, mà thậm chí cũng không tìm lại được những ý nghĩ soi sáng cho bản thân mình hiểu thấu những điều đang diễn ra trong tâm hồn nữa.

Nàng tự nhủ: "Không, bây giờ ta chưa thể nghĩ tới chuyện đó; để sau vậy, khi ta trở lại bình tĩnh đã". Nhưng sự bình tĩnh về tinh thần không bao giờ đến cả; mỗi lần chợt thấy những việc đã làm, những việc có thể sẽ xảy đến và có thể sẽ phải làm, nàng lại khiếp sợ và xua đuổi những ý nghĩ đó.

- Sau này, sau này vậy, - nàng tự nhủ, - khi ta bình tĩnh hơn.

Trái lại, trong giấc mộng, khi không còn làm chủ được ý nghĩ, cảnh huống của nàng lại hiện ra với tất cả vẻ trần trụi khủng khiếp trước mắt. Hầu như đêm nào nàng cũng chỉ thấy một giấc mơ như vậy; nàng nằm mơ thấy cả hai đều là chồng mình và cả hai đều ôm ấp vuốt ve mình. Alecxei Alecxandrovitr vừa khóc vừa hôn tay nàng và nói: "Bây giờ, mọi sự đều tốt đẹp biết mấy!". Alecxei Vronxki cũng ở đó và

cũng lại là chồng nàng. Và nàng lấy làm ngạc nhiên sao trước kia mình lại cho rằng không thể như thế được; nàng cười, giảng giải cho họ là như thế đơn giản hơn nhiều và bây giờ cả hai đều sung sướng và toại nguyện. Nhưng giấc mơ đó làm nàng ghen thối như một cơn ác mộng và nàng thường tỉnh dậy trong nỗi kinh hoàng.

12

Thời gian đầu khi mới ở Moxcva về, mỗi lần rùng mình và đỏ mặt nhớ đến cái nhục bị cự tuyệt, Levin đều tự thú: "Khi được điểm một trong kỳ thi vật lý và phải học lưu ban năm thứ hai, mình cũng từng đỏ mặt và rùng mình như vậy, cho thế là hỏng hết; khi làm lỡ cái việc bà chị nhờ làm, mình cũng tưởng là hỏng nốt. Sau đó thì sao? Giờ đây, năm tháng qua đi, mình lại ngạc nhiên sao cái đó lại có thể làm mình buồn phiền đến vậy. Nỗi đau buồn này rồi cũng thế thôi. Thời gian qua đi và mình sẽ đứng vững với chuyện đó".

Nhưng ba tháng ròng trôi qua mà chàng vẫn chẳng thấy dừng, ký ức đó vẫn đau đau như ngày đầu. Chàng không thể trở lại thanh thản, vì sau bao lâu mơ ước cuộc sống gia đình, sau khi tự thấy mình đã chuẩn bị đầy đủ để đón nó, chàng vẫn chưa thành gia thất và càng cảm thấy chuyện hôn nhân lùi xa hơn bao giờ hết.

Cũng như mọi người chung quanh, chàng mệt mỏi thấy rằng một người đã vào tuổi chàng mà sống cô độc thì chẳng hay hóm gì. Chàng nhớ lại trước khi đi Moxcva, một hôm chàng có nói với gã chăn bò Nicolai, một người chất phác chàng thường thích cùng trò chuyện mỗi khi gặp dịp: "Này, Nicolai, tôi muốn lấy vợ rồi đấy", và Nicolai đã nhanh nhẩu trả lời như đối với một chuyện không thành vấn đề nữa: "Việc đó đáng lẽ phải làm từ lâu rồi kia đấy, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ". Thế mà bây giờ việc hôn nhân lại càng lùi xa hơn bao giờ hết. Vị trí bị chiếm đoạt mất rồi và khi tưởng tượng phải đặt thay vào vị trí đó một trong số những thiếu nữ quen biết, chàng cảm thấy hoàn toàn không thể làm nổi. Ngoài ra, ký ức về chuyện bị cự tuyệt cùng vai trò mình đóng trong đó, vẫn hành hạ chàng. Tuy vẫn luôn tự nhủ là mình không hề có lỗi gì, ký ức đó cũng như những kỷ niệm đáng hổ thẹn cùng một loại vẫn làm chàng rùng mình và đỏ mặt. Cũng giống mọi người, trong dĩ vãng của chàng có những hành động

xấu từng căn rút lương tâm, như chàng đã thừa nhận, thế nhưng nó không giầy vò chàng dai dẳng bằng những ký ức vụn vặt mà nhục nhã này. Những vết thương như vậy không bao giờ hàn gắn được. Và giờ đây, xếp cùng hàng với những hồi nhớ đó, còn có chuyện cự tuyệt và vẻ thiếu não mà hẳn chàng đã phơi bày trước mặt mọi người trong buổi tối đó. Thời gian và lao động đã hoàn thành công việc. Ký ức nặng nề dần dần được những sự việc nhỏ nhặt nhưng quan trọng của đời sống nông thôn xoá nhòa đi.

Song le, mùa xuân đã về, đẹp đẽ, thân thuộc, không lần lữa mà cũng chẳng bất ngờ, một mùa xuân hiếm thấy mà cả cây cỏ, súc vật lẫn con người đều vui mừng. Mùa xuân đẹp càng khiến Levin náo nức hơn và củng cố thêm quyết tâm từ bỏ tất cả quá khứ, để tổ chức cuộc sống độc thân vững chắc hơn và không lệ thuộc gì cả. Mặc dầu phần lớn kế hoạch chàng ấp ủ khi trở về nông thôn, không thực hiện được, nhưng điều cốt yếu: sự trong sạch trong lối sống, đã duy trì được. Chàng thôi không cảm thấy nổi hổ thẹn vẫn hành hạ chàng sau lần vấp ngã, và chàng có thể mạnh dạn nhìn thẳng vào mắt mọi người. Khoảng tháng hai, chàng nhận được thư của Maria Nicolaievna, báo cho biết sức khỏe ông anh Nicolai càng sa sút, nhưng ông ta lại không muốn chữa chạy gì cả. Levin lập tức đi Moxcva và thuyết phục được anh tới bác sĩ khám bệnh và đi dưỡng bệnh nước ngoài. Chàng khéo léo dỗ anh và cho vay tiền để đi mà không làm méch lòng, đến nỗi về mặt này, chàng rất bằng lòng với mình. Ngoài việc quản lý trại ấp đòi hỏi được chăm sóc đặc biệt trong mùa xuân và ngoài việc đọc sách, mùa đông đó, Levin còn bắt đầu viết một cuốn sách bàn về nông nghiệp, trong đó chàng xuất phát từ cái ý rằng tính chất công nhân nông nghiệp là một dữ kiện cũng tuyệt đối như khí hậu và đất đai, do đó tất cả những luận án khoa học lấy nông nghiệp làm đề tài, không những phải dựa trên dữ kiện khí hậu và đất đai, mà cả trên dữ kiện về tính chất quen thuộc và bất biến của công nhân nông nghiệp. Thành thử mặc dầu cô độc, hoặc có khi chính vì cô độc như vậy mà cuộc sống của chàng rất bận rộn; thỉnh thoảng, chàng ao ước được bàn bạc những ý nghĩ nảy ra trong đầu với một người khác ngoài Agafia Mikhaïlovna, vì chàng vẫn luôn phân tích cho bà ta nghe về

vật lý, nông học và nhất là triết học; triết học là đầu đề ưa thích của Agafia Mikhailovna.

Xuân về hơi muộn. Trong những tuần lễ cuối mùa chay, trời lạnh và quang đãng. Ban ngày, tuyết tan dưới ánh nắng nhưng đêm lại xuống tới bảy độ dưới không; băng phủ dày đến nỗi lấp cả đường xe đi. Khắp thôn làng trắng xóa trong ngày lễ Phục sinh. Rồi tới hôm thứ hai của lễ Phục sinh, bỗng nhiên gió nóng nổi lên, mây kéo đầy trời và một trận mưa ấm áp ào ào đổ xuống suốt ba ngày ba đêm. Thứ năm, gió ngừng thổi, và một màn sương mù dày xám bao phủ mặt đất, như muốn che giấu những bí mật của sự biến đổi đang hoàn thành trong thiên nhiên. Giữa lớp sương mù, nước rẽ lối chảy, băng tan rãng rặc và trôi về thượng lưu, những dòng thác ngẫu bọt lại cuộn cuộn. Hôm thứ hai Quadimôđô⁽¹⁾, về chiều, sương mù tan dần, mây như đàn cừu tản đi dưới bầu trời quang đãng, mùa xuân thực sự hiện ra. Sáng hôm sau, mặt trời chói lọi mọc lên lại nuốt nốt lớp băng mỏng phủ mặt nước và bầu không khí ấm áp rung rinh khắp nơi dưới luồng hơi bốc lên từ mặt đất hồi sinh. Cỏ già năm ngoái xanh tốt lại, cỏ non năm nay như kim đâm tủa trên mặt đất; những chồi cây tuyết cầu, phúc bồn tử và bạch dương dính nháp, sức nức mùi hương, đều căng nhựa và quanh rặng liễu tắm nắng vàng tươi, đàn ong bị nhốt suốt mùa đông trong túp lều bằng cành cây, lại thoát ra, vo ve bay lộn. Chim sơn ca không ai trông thấy tuôn tiếng hót trên đồng cỏ nhung tơ và ruộng rạ phủ băng, chim te te than vãn bên bờ những thung lũng và bãi lầy ngập nước lũ còn ứ đọng; tí trên cao, sếu và ngỗng trời bay qua cất tiếng kêu mừng mùa xuân. Đàn súc vật trụ lông mới loáng thoáng mọc lại, rống lên chạy đến bãi cỏ, cừu non chân cẳng leo khéo nhảy ton ton quanh đàn cừu mẹ đã gọt lông đang kêu be be; trẻ con thoăn thoắt chạy dọc những con đường nhỏ đang se dần vết chân không của chúng, tiếng phụ nữ rộn lên vui vẻ bên bờ đầm nơi họ đang giặt vải và tiếng rìu của nông dân đang chĩa lại cây bừa, vang vang trong các sân nhà. Mùa xuân thực sự đã về.

⁽¹⁾ Tức 7 ngày sau lễ Phục sinh.

Levin xỏ đôi ủng lớn và lần đầu bỏ áo choàng lông mặc áo da ngắn, ra đi thăm đồng đất, bước qua những rãnh nước chói loà ánh nắng và khi đặt chân lên băng, lúc lại dẫm vào bùn đặc quánh.

Mùa xuân là thời kỳ của những kế hoạch và dự định. Ra khỏi nhà, Levin giống như cái cây mùa xuân chưa biết những búp lộc non và cành tơ còn ủ kín trong chồi căng nhựa sẽ mọc đến đâu và mọc ra sao, cũng không rõ mình sẽ làm gì trước hết trong cái trại ấp thân yêu, nhưng tự cảm thấy trong đầu đầy những kế hoạch và dự định tốt đẹp. Trước hết chàng đi thăm gia súc. Đàn bò cái đã được thả vào bãi rào kín và sưởi bộ lông bóng nhẫy đang mọc lại dưới ánh nắng, rống lên đòi được dắt ra đồng. Ngắm nghía xong những con vật quen thân đến từng chi tiết nhỏ, Levin liền sai dắt chúng ra đồng và cho thả đàn bê vào bãi rào kín. Gã mục đồng vui vẻ chạy đi sửa soạn lên đường. Máy chày chăn bò vén váy, lộ bụng chân trần trắng nõn, lội bì bõm trong bùn, và cầm sào chạy theo đàn bê kêu be be, ngây ngất với niềm vui đầu xuân, và dồn chúng trở vào sân.

Levin ngắm đàn bê non vừa đẻ trong năm trông đẹp dễ khác thường; những con già tháng nhất đã to bằng con bò cái thường, và con bê cái, con của Pava, mới ba tháng mà đã khỏe bằng bò một tuổi. Rồi chàng sai mang chậu ăn ra ngoài và đổ rơm vào máng cỏ cho chúng. Những máng cỏ làm từ mùa thu và không dùng trong mùa đông, đã hư hỏng cả. Levin cho đi tìm người thợ mộc đã được gọi đến để chữa máy tuốt lúa. Nhưng anh ta còn đang chữa số bữa đáng lẽ phải sửa xong từ tuần lễ Thánh. Việc đó làm Levin bức bối. Chàng khổ tâm vì lại vấp phải lỗi làm ăn cầu thả muôn thuở mà chàng đã tận lực đấu tranh hàng bao năm nay. Những máng cỏ dựng rơm, không dùng đến trong mùa đông, đã được đem vào chuồng ngựa kéo xe, và vì chỉ đóng mỏng manh để chuyên dung cho bê con nên đã giập gãy. Ngoài ra, bữa và mọi nông cụ đáng lẽ phải được kiểm tra và sửa chữa từ mùa xuân (vì vậy đã phải thuê đến ba thợ mộc để làm việc ấy) thì không được rờ mó gì đến và bây giờ đáng lẽ phải bữa đất rồi, thì mới đem ra

chữa. Levin sai người đi gọi quản lý đến nhưng ngay sau đó lại đích thân đi tìm. Như mọi người, mọi vật trong ngày hôm nay, lão quản lý cũng tươi hơn hẳn, trong chiếc áo kép ngắn viền lông cừu, từ nhà kho đập lúa đi đến, tay bẻ cọng rơm.

- Tại sao không thấy anh thợ mộc ở chỗ máy tuốt lúa?

- Dạ, tôi đã định trình ông việc đó từ hôm qua: số là phải chữa lại bữa. Bây giờ là vụ cày bữa rồi.

- Thế mùa đông vừa qua, bác làm gì vậy?

- Nhưng ông cần đến thợ mộc để làm gì kia ạ?

- Nhưng máng cỏ lưu động cho bê đâu cả?

- Tôi đã bảo cho đem ra rồi. Nhưng ông bảo biết làm thế nào với cái giống vật ấy? - viên quản lý nói với một cử chỉ chán nản.

- Tôi không nói với cái giống vật đó mà tôi nói với quản lý! - Levin nổi giận nói. - Tôi trả lương bác để làm gì hả? - chàng quát lên. Nhưng sự nhớ đó không phải là phương pháp giải quyết được công việc, chàng ngừng lại giữa câu và thở dài. - Vậy đã giao được chưa? - chàng hỏi, sau một lát im lặng.

- Ngày mai hoặc ngày kia thì có thể gieo được ở phía sau Tuorkino.

- Thế còn cỏ tam điệp?

- Tôi đã cử Vaxili và Misca đi gieo rồi. Nhưng tôi không rõ là họ có gieo được không: đất nhiều bùn quá.

- Gieo bao nhiêu mẫu⁽¹⁾?

- Sáu mẫu.

- Tại sao không gieo tất cả? - Levin kêu lên.

⁽¹⁾ Tiếng Pháp là "arpent": đơn vị đo ruộng đất ước chừng 5000 mét vuông.

Việc họ chỉ gieo có sáu mẫu cỏ tam điệp mà không phải hai mươi mẫu lại càng đáng bực mình hơn. Đúng về mặt lý thuyết cũng như theo kinh nghiệm riêng của chàng, cỏ tam điệp chỉ mọc tốt khi được gieo thật sớm, gần như trên lớp tuyết. Chưa bao giờ Levin có thể đạt được điều đó.

- Chúng ta thiếu nhân công, mà ông bảo biết làm thế nào với bọn người đó được? Có ba người trong bọn họ không đến. Còn Xemion...

- Đáng lẽ bác có thể miễn cho họ việc dỡ rơm.

- Thì tôi đã làm như thế rồi đấy.

- Thế họ đâu cả rồi?

- Năm người ở chỗ "làm phần" (ý bác muốn nói là làm phân), bốn người ở chỗ lúa mạch, họ đang phải xới đảo lúa: tôi chỉ e nó bị hấp hơi mục mất, ông Conxtantin Dimitrievitch ạ.

Levin biết chắc câu "tôi chỉ e nó bị hấp hơi mục mất" có nghĩa là thứ lúa mạch Anh làm giống đó đã hấp hơi mục thật rồi: lại một lần nữa, họ lơ là với lệnh của chàng.

- Nhưng trong tuần chay, tôi đã chẳng bảo bác phải đặt ống thông hơi rồi đấy à! - chàng quát lên.

- Xin ông đừng lo, mọi việc rồi sẽ kịp thời chu tất...

Levin vung tay giận dữ, đi đến nhà kho xem lúa mạch và trở lại chuồng ngựa. Lúa mạch chưa bị hỏng. Nhưng lẽ ra phải cho trôi tuột xuống tầng dưới thì toán thợ cứ lấy xẻng mà đảo, chàng liền nhân đó bảo ban thêm ít việc và rút ở đó ra hai người cho đi gieo cỏ tam điệp. Con thịnh nộ đối với lão quản lý nguôi dần. Trời đẹp đến nỗi không sao cáu giận được.

- Ignát! - chàng gọi gã xàich đang xắn tay áo gội nước ào ào rửa xe gần giếng, thắng cho tôi con ngựa.

- Con nào ạ?

- Kônrich.

- Thừa ông vâng.

Trong khi anh ta thắng yên cho ngựa, Levin gọi quản lý đang lẳng xăng quanh đó để làm lành với chàng, và bắt đầu bàn với lão về công việc trong mùa xuân và dự định mới của chàng.

Phải chở phân đi thật sớm, để đến trước vụ cắt cỏ đầu tiên là mọi cái xong xuôi cả rồi; cày thửa ruộng xa nhất để cho đất ải; thuê thợ gặt lúa về chứ không gặt rẽ đối với nông dân nữa.

Lão quản lý chăm chú nghe và rõ ràng đang cố sức tán thành những dự định của ông chủ! Nhưng lão lại có cái vẻ ủ rũ và chán nản mà Levin biết rất rõ và bao giờ cũng làm chàng nổi xung. Cái vẻ đó như muốn nói: "Tất cả mọi điều đó đều tốt đẹp đấy, nhưng trăm sự còn nhờ Trời".

Không gì làm Levin tức tối bằng cái giọng đó. Nó là cái giọng chung của tất cả các quản lý từng giúp việc cho chàng. Tất cả đều có thái độ như vậy mỗi khi chàng nói đến những dự định của mình, thành thử nay chàng không buồn nổi giận nữa; tuy nhiên chàng vẫn lấy làm buồn bực và càng thấy phải cấp thiết đấu tranh với lực lượng ấu trĩ đó mà chàng không biết gọi cách nào hơn là: "trăm sự nhờ Trời", và bất cứ lúc nào nó vẫn cản đường chàng.

- Mong rằng chúng ta sẽ làm được mọi việc đó, ông Conxstantin Dimitrievitch ạ.

- Nhưng tại sao lại không được?

- Còn phải thuê thêm chừng mười mười lăm người thợ nữa. Mà thợ thì thật là khan hiếm. Hôm nay, cũng có một bọn lại đây: họ đòi bảy mươi rúp cho vụ hè.

Levin nín lặng. Bao giờ cũng vậy lực lượng đó cản trở ý định của chàng. Chàng biết dù gắng sức thế nào chăng nữa thì cũng chẳng bao giờ thuê được quá ba mươi bảy, ba mươi tám người thợ với giá phải

chăng; đôi khi cũng có thể thuê tới bốn mươi người, nhưng không bao giờ quá số đó. Dù sao chàng cũng không thể bỏ dở cuộc đấu tranh.

- Nếu người ta không tự động đến thì phải sai người tới Xury, tới Tsêfirôpka. Phải tìm chứ.

- Dạ được, cái đó thì vẫn có thể làm được thôi, Vaxili Fedorovitr uể oải nói. - Về việc này, cũng xin thưa là ngựa đều yếu cả.

- Rồi ta sẽ mua thêm ngựa. Tôi thừa biết bao giờ các người cũng gắng làm ít nhất và kém nhất, - chàng cười và nói thêm; nhưng năm nay, tôi sẽ không để mặc các người muốn làm gì thì làm đâu. Tôi sẽ tự làm lấy tất.

- Thực ra ông cũng chẳng nhắm mắt làm ngơ nhiều quá đâu! Đối với chúng tôi, được ông chủ để mắt tới thì càng vui hơn thôi...

- Vậy là họ đang gieo cỏ tam điệp ở đằng sau rừng bạch dương phải không? Tôi đi ngó qua một chút xem sao, - chàng nói, và cười lên con ngựa nhỏ màu xám nhạt mà gã xàich vừa dắt lại.

- Conxtantin Dimitrievitr, ông không qua tuổi được đâu, - gã xàich kêu lên bảo chàng.

- Được, nếu thế tôi sẽ đi theo đường rừng.

Và theo nhịp phi vun vút của con tuấn mã nhỏ sung sướng được ra khỏi chuồng, đang ngửi hít tất cả các vũng nước và kéo căng dây cương, Levin phóng qua mảnh sân lầy bùn, qua cổng và ra ngoài đồng.

Nếu lúc ở chuồng bò và sân nuôi gà vịt Levin đã cảm thấy hoan hỉ thì niềm vui của chàng càng tăng lên khi đến giữa đồng. Nhịp nhàn rún rẩy theo nhịp phi của con tuấn mã, hít thở khí trời ấm áp, pha chút hơi lạnh khi đi qua những đồng tuyết lở như bụi phấn còn để lại dấu vết rải rác đó đây trong rừng, chàng trầm trồ trước mỗi thân cây với lớp rêu mới trên vỏ chồi non căng nhựa. Ra khỏi rừng, tấm thảm cỏ bát ngát trải rộng trước mắt; không hề thấy vật đất tro trụi hoặc

vũng nước đọng nào, trừ vài mảng tuyết còn sót lại chưa tan dưới chỗ trũng. Chàng cũng không hề cáu giận khi thấy ngựa của nông dân và ngựa con xéo lên đồng cỏ của mình (chàng đã sai một nông dân gặp ngang đường đuổi chúng ra) hoặc khi nghe thấy câu trả lời ngớ ngẩn nhưng giấu cợt của gã nông dân Ipat mà chàng đã gặp và hỏi: "Thế nào, Ipat, sắp sửa gieo chưa?" - "Thưa ông Conxstantin Dimitrievitr, phải cày trước đã chứ", Ipat trả lời. Chàng càng đi càng thấy vui vẻ và những dự định mỗi lúc một tốt đẹp hơn hiện ra trong óc: trồng cây non ở rìa ruộng phía Nam để tránh cho tuyết khỏi đọng quá lâu; chia ruộng làm sáu khoảnh đất bón phân và ba khoảnh dự trữ để trồng cỏ nuôi gia súc; dựng chuồng bò ở rìa ruộng và đào ao ở đó: làm rào ngăn lưu động nhốt gia súc để lấy phân bón đất. Như thế sẽ có ba trăm mẫu lúa tiểu mạch, một trăm mẫu khoai tây và năm mươi mẫu cỏ tam điệp mà không chỗ nào đất bị hết màu cả.

Triền miên trong những mộng mơ đó, thận trọng lái ngựa đi theo rìa bờ để khỏi xéo lên ruộng đã gieo hạt, chàng đến gặp toán thợ đang gieo cỏ tam điệp. Chiếc xe chở đầy hạt giống, đáng lẽ dừng ngoài rìa bờ thì lại đem đánh vào đám ruộng cày và lúa thu bị bánh xe cùng vó ngựa xéo nát. Hai người thợ ngồi trên bờ luống, chắc để hút chung tẩu thuốc. Đất trộn hạt giống ở trên xe không được nhào tới mà lại chất thành tảng nhỏ cứng hoặc đông lại. Mãi tới khi thấy ông chủ, Vaxili mới đi lại xe và Misca mới bắt đầu gieo. Mọi cái đó thật đáng khiển trách nhưng Levin sai hẳn dắt ngựa ra khỏi ruộng.

- Thưa ông chủ, không việc gì đâu, rồi sẽ mọc lại thôi, - Vaxili trả lời.

- Thôi tôi xin anh, đừng cãi lại nữa, người ta bảo sao thì anh cứ làm vậy, - Levin nói.

- Thưa ông vâng, - Vaxili trả lời, nắm lấy đầu ngựa. - Ông Conxstantin Dimitrievitr, thế này mới là hạt giống chứ, thực là thượng hảo hạng! - hán nói để lấy lòng chủ. - Nhưng nhắc bước đi được thật không phải dễ. Mỗi chân kéo theo hàng tạ đất!

- Tại sao đất giống của anh lại chưa được sàng? - Levin hỏi.

- Chúng tôi nhào nó đây, - Vaxili trả lời, vốc một nắm đất giống và nghiền vụn trong gan bàn tay.

Trong việc này, Vaxili không có lỗi nhưng không phải vì thế mà Levin không phạt ý.

Đã nhiều lần nhận thấy thà nén giận và ngậm bồ hòn làm ngọt còn lợi hơn, một lần nữa Levin lại dùng đến phương pháp đó. Chàng quan sát dáng đi của Misca đang kéo lê từng tảng đất to tiếng dính bết vào mỗi bên chân, chàng xuống ngựa, cầm lấy túi gai của Vaxili và đi gieo.

- Anh gieo đến đâu rồi?

Vaxili chỉ cho chàng một chỗ đánh dấu chân và Levin cố hết sức gieo. Thật chặt vật ngang với lợi trong đầm lầy; và mới hết một luống, Levin đã đổ mồ hôi như tắm; chàng dừng lại và trả cái túi gieo.

- Thưa ông chủ, mùa hè năm nay ông sẽ không còn chê trách gì được về cái luống này, - Vaxili nói.

- Tại sao? - Levin vui vẻ hỏi, cảm thấy phương pháp đem ra dùng đã hiệu nghiệm.

- Mùa hè này rồi ông sẽ thấy. Nó sẽ trỗi lên cho mà xem. Ông hãy thử nhìn chỗ tôi đã gieo mùa xuân vừa qua. Mọc tốt biết chừng nào! Ấy là vì tôi, ông Conxtantin Dimitrievitch ạ, tôi đã cật lực làm như làm cho chính bố tôi vậy! Tôi không thích làm ầu và cũng không dạy người khác làm ầu. Nếu ông chủ vui lòng thì chúng tôi cũng vui lòng. Mỗi khi nhìn thấy thế kia, - Vaxili nói và chỉ đám ruộng, - thì thật hỏi lòng hỏi dạ.

- Vaxili này, mùa xuân đẹp quá nhỉ!

- Đẹp đến nỗi các ông già cũng không nhớ là đã bao giờ thấy mùa xuân nào đẹp đến thế chưa. Tôi vừa ở nhà ra; ở nhà ông cụ tôi gieo ba

mười ang⁽¹⁾ lúa tiểu mạch. Cụ nói là không thể phân được nó với mì đen.

- Nhà anh gieo lúa tiểu mạch đã được lâu chưa?

- Thì chính ông khuyên chúng tôi gieo nó năm ngoái mà; ông còn cho hai cót lúa. Chúng tôi bán đi một góc cót⁽¹⁾ và gieo ba mươi ang.

- Được, anh nhớ nhào kỹ đất giống và trông coi Misca đấy, Levin nói và quay lại gần con ngựa. Nếu cỏ tam điệp mọc tốt thì mỗi mẫu anh sẽ được năm mươi kôpếch.

- Xin kính cảm đa tạ ông chủ; cứ thế này chúng tôi cũng đủ vui lòng lắm rồi đấy ạ.

Levin lên yên và ra thửa ruộng trông cỏ tam điệp vụ năm ngoái và thửa ruộng đã cày để trồng lúa xuân.

Cỏ tam điệp mọc tốt. Nó đã mọc lớn hẳn và rậm rạp xanh rì sau những thân lúa năm ngoái bị gãy gập. Con ngựa lội bùn đến cẳng chân và mỗi móng rút khỏi mặt đất đã tan bằng nửa chừng đều kêu òm ọp. Nhất định không đi qua được đám ruộng cày bữa rồi. Chỉ có nền đất đóng băng là còn rắn, nhưng bước vào luống cày là con vật bị sụt tới bắp chân. Việc cày vỡ thật mỹ mãn; hai ngày nữa là có thể bữa và gieo giống. Tất cả đều đẹp, tất cả đều vui. Khi trở về, Levin đi đường xuôi, hy vọng nước đã xuống. Quả vậy, chàng lội qua được và làm hai con vịt trời hốt hoảng bay lên. "Ở đây chắc có cả rế giun nữa", chàng nghĩ và đến đúng chỗ ngoặt trước cửa nhà, chàng gặp người gác rừng xác nhận điều chàng dự đoán là đúng.

Levin phi nước đại để kịp có thời giờ ăn trưa và sửa soạn súng đi săn buổi chiều.

⁽¹⁾ Bản Pháp văn dịch là "boisseau": sức chứa độ 13 lít.

⁽¹⁾ Bản Pháp văn dịch là "setier", sức chứa bằng 156 lít.

Trở về nhà với tâm trạng hết sức vui vẻ, Levin nghe thấy tiếng nhạc ngựa từ phía bậc thềm chính vắng lại.

"Có người ở ga về, chàng tự nhủ, bây giờ đúng là giờ tàu Moxcva... Ai thế không biết? Hay là anh Nicolai? Anh ấy có nói với mình: tôi sẽ đi nghỉ ở suối nước nóng, nhưng có thể là tôi sẽ về nhà chứ cũng nên". Thoạt tiên, chàng vui thích, rồi lại lo sợ là có khi ông anh tới, lại làm hỏng cả những cảm giác sướng khoái do mùa xuân đem lại. Nhưng rồi chàng hồ thẹn về tình cảm đó, trong đầu óc đã tưởng tượng đến lúc mở rộng cánh tay đón anh, và với niềm vui chan chứa trù mẹn, chàng hết lòng mong muốn đó đúng là anh mình. Chàng thúc ngựa và khi vượt qua cây xiêm gai, chàng thấy một cỗ xe tam mã cho thuê từ ga chạy về phía nhà mình; một người mặc áo choàng lông ngỗng trên. Không phải anh chàng rồi. "A, giá là một người dễ chịu để mình có thể chuyện trò chốc lát nhỉ!", chàng tự nhủ.

- A! Levin giờ hai tay vui sướng kêu lên. Một ông khách quý đây! Rất sung sướng được gặp anh! - chàng reo lên khi nhận ra Xtepan Arcaditr.

"Mình sẽ được biết nàng cưới chưa hay lúc nào thì cưới", chàng thầm nghĩ.

Và trong ngày xuân đẹp dễ này, chàng dường như không còn cảm thấy đau khổ nữa khi nhớ đến người thiếu nữ ấy.

- Cậu không ngờ mình đến phải không? - Xtepan Arcaditr xuống xe và nói, trán, má và lông mày đều lấm, nhưng vẻ mặt vẫn roi rói niềm vui và sức khỏe. - Thứ nhất là mình đến thăm cậu, - ông ta vừa nói, vừa ôm hôn bạn; hai là đi săn tí ti, ba là bán khu rừng của mình ở Ergusovoi.

- Tốt lắm! Anh thấy mùa xuân năm nay thế nào? Anh làm thế nào mà ngồi xe trượt về đến tận đây được?

- Đi xe thổ mộ còn khổ hơn nữa kia, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ,
- người xà ích, vốn quen chàng, trả lời.

- A! Tôi rất sung sướng được gặp anh! - Levin nói, với nụ cười rạng rỡ và trẻ thơ.

Levin dẫn khách vào căn buồng dành cho bạn bè, hành lý của Xtepan Arcaditr cũng được đem vào đây, một cái túi xách, một khẩu súng bọc trong bao, một hộp xì gà: rồi chàng để khách ở lại rửa ráy và thay quần áo, đi sang buồng giấy viên quản lý để bàn về chuyện cỏ tam điệp và cày bừa. Agafia Mikhailovna, lúc nào cũng lo lắng đến thể diện gia đình, giữ chàng ở phòng chờ để hỏi xem phải làm những món gì ăn trưa.

- Vú muốn làm gì thì làm, nhưng phải nhanh lên, - chàng nói và sang nhà quản lý.

Khi chàng trở lại, Xtepan Arcaditr đã rửa ráy, chải đầu xong, đang từ phòng riêng tươi cười bước ra, và cả hai cùng lên gác.

- Mình rất vui sướng là đã đến được tận chỗ của cậu! Bây giờ, mình sẽ hiểu được những điều bí mật cậu làm ở đây. Ấy, quả tình, mình ghen với cậu đấy. Nhà của đẹp quá, mọi cái ở đây đều dễ chịu biết bao. Sáng sủa, vui tươi, - Xtepan Arcaditr nói, quên mất không phải vĩnh viễn lúc nào cũng trong sáng như hôm nay. Và bà vú già của cậu cũng thật dịu dàng! Cũng có thể mình thích một cô hầu phòng xinh xắn mặc tạp dề trắng hơn; nhưng với lối sống khổ hạnh, phong thái nghiêm khắc của cậu, thế này lại rất hợp kia đấy.

Xtepan Arcaditr cho Levin biết khá nhiều tin tức thú vị; trong đó, có cả tin ông anh Xergei Ivanovitr của chàng định mùa hè này sẽ về thăm chàng.

Ông không nhắc nhở gì đến Kitti và gia đình Serbatxki; ông chỉ chuyển lời hỏi thăm của vợ mình. Levin cảm ơn thái độ tế nhị đó và rất hài lòng về ông khách. Như mọi khi, trong cảnh cô đơn, chàng đã thấu góp được vô số ý nghĩ và cảm xúc không thể bộc lộ với người

xung quanh, nên bây giờ chàng trút cả cho Xtepan Arcaditr, nào niềm vui thơ mộng về mùa xuân, nào những thất bại, những dự định, nào những suy nghĩ, những nhận xét nảy ra khi đọc sách, và nhất là ý định viết một cuốn sách, mà cơ sở lập luận - tuy chàng không nhận thức được như vậy - chỉ là phê bình tất cả những sách trước kia bàn về nông nghiệp. Xtepan Arcaditr lúc nào cũng hòa nhã, mọi chuyện chỉ cần nghe thoáng là hiểu ngay, trong thời gian ở đây đã tỏ ra đặc biệt dễ thương và thậm chí Levin còn tưởng như thoáng thấy ở ông khách một vẻ gần như âu yếm và khâm phục, làm cho chàng khoái chí.

Những cố gắng của Agafia Mikhailovna và anh bếp để nấu bữa ăn đặc biệt ngon, đã đưa đến kết quả là đôi bạn đang đói ngấu sà ngay vào món bánh mì, bơ, thịt gia cầm và nấm muối dưa dón làm đồ nguội, và Levin liền sai dọn xúp ra ăn trước món bánh gối, mà anh bếp hy vọng sẽ làm vị khách phục lẫn. Nhưng Xtepan Arcaditr, tuy đã quen với những bữa ăn kiểu khác, vẫn thấy tất cả đều ngon tuyệt: nào rượu ngọt, nào bánh mì, nào bơ và nhất là thịt gia cầm ướp muối, nào nấm, nào xúp rau gai, nào gà dồ sốt kem, nào rượu vang trắng vùng Crưm; tất cả đều hoàn hảo, ngon tuyệt.

- Tuyệt! Tuyệt! - ông nói, vừa châm một điếu thuốc lá to gộc sau món thịt quay. - Tôi có cảm tưởng như ghé tàu lên bến bờ bình lặng sau tiếng ồn ào và những chao đảo của con tàu! Vậy, cậu bảo yếu tố thợ thuyền cần phải được nghiên cứu ngay trong bản thân nó và hướng dẫn ta trong việc chọn hướng kinh doanh à? Mình là người ngoại đạo, nhưng mình cũng cảm thấy lý thuyết đó và việc áp dụng nó sẽ có ảnh hưởng đối với thợ thuyền.

- Phải, nhưng khoan đã: tôi không bàn về kinh tế chính trị, mà là kinh tế nông thôn. Đó là một khoa học, và người thợ, đứng về phương diện kinh tế học, dân tộc học...

Vừa lúc đó Agafia Mikhailovna đem mứt vào.

- Agafia Mikhailovna, tôi có lời khen vú đấy, - Xtepan Arcaditr vừa nói với bà vú nuôi, vừa hôn lên những đầu ngón tay mũm mĩm của

chính mình; mát ngon quá! Rượu ngon quá... Coxtia, đã đến giờ đi rồi còn gì? - ông hỏi thêm.

Levin nhìn ra cửa sổ: mặt trời đã lặn xuống sau những ngọn cây trơ trụi.

- Được rồi, được rồi, - chàng nói. Kuzma, thắng ngựa vào! - và chàng chạy xuống nhà.

Xtepan Arcaditr sau khi xuống dưới nhà, liền cẩn thận tháo bao vải thô bọc ngoài cái hộp đánh vécní: ông mở hộp, lấy súng ra, một vũ khí đắt tiền và kiểu mới. Kuzma đánh hơi thấy một món thù lao hậu hĩnh, không rời Xtepan Arcaditr nữa; hắn xỏ bít tất và ủng cho ông ta và Oblonxki vui lòng để mặc hắn làm.

- Coxtia, nếu gã lái buôn Riabinil đến (mình có mời hắn đến hôm nay), thì cậu bảo tiếp hắn và để hắn ngồi đợi...

- Anh bán khu rừng cho Riabinil à?

- Ừ... Cậu biết hắn à?

- Biết chứ! "Cụ thể" và "dứt khoát" là mình đã giao dịch với hắn.

Xtepan Arcaditr bật cười: "cụ thể" và "dứt khoát" là những chữ ưa dùng của gã lái buôn.

- Phải, hắn ta có lối nói rất khôi hài!... Nó biết chủ nó đi đâu đấy! - ông nói thêm, lấy tay vuốt ve con chó Laxca đang gừ gừ và lẳng xăng trước mặt Levin, khi liếm tay, khi liếm đôi ủng và khẩu súng của chàng.

Họ ra đến ngoài thì chiếc xe ghế gỗ đã đợi trước thêm.

- Tôi đã cho thắng ngựa, tuy đường cũng không xa; nhưng nếu anh thích thì ta có thể đi bộ.

- Không, mình thích đi xe hơn, - Xtepan Arcaditr nói, bước tới bên xe. Ông ngồi xuống, ướm chân vào chiếc mền phủ chân kẻ vằn, và châm

xì gà. - Tại sao cậu lại có thể không hút thuốc nhỉ? Xì gà, bản thân nó đã là khoái lạc, điều đó không phải bàn nữa, nhưng nó còn là tuyệt đỉnh và tượng trưng của khoái lạc nữa. Cuộc đời là thế. Thật tuyệt diệu biết bao! Mình muốn sống như thế đấy!

- Nhưng có ai cấm anh sống như thế đâu? - Levin mỉm cười, nói.

- Phải, cậu là người sung sướng. Cậu có tất cả những gì cậu thích. Cậu thích ngựa, có ngựa; thích chó, có chó; thích săn bắn, trồng trọt, cậu có thể tha hồ làm những việc đó.

- Có lẽ vì tôi biết vui với những gì tôi có, mà không hề buồn vì những gì còn thiếu, - Levin nói, chạnh nghĩ tới Kitty.

Xtepan Arcaditr hiểu ý, nhìn chàng, nhưng không nói gì.

Levin rất biết ơn Oblonxki, với tính tế nhị sẵn có, đã nhận thấy chàng sợ nhắc đến gia đình Serbatxki nên tránh nói tới họ; nhưng giờ đây, Levin lại muốn biết đích xác cái chuyện đang giày vò mình, mà không dám khơi ra.

- Thế còn anh độ này làm ăn ra sao? - Levin hỏi, cho rằng chỉ nghĩ đến mình thôi là không phải.

Đôi mắt Xtepan Arcaditr sáng lên long lanh vui vẻ.

- Cậu không thừa nhận người ta có thể thêm bánh mì trắng khi đã có khẩu phần rõ ràng rồi; theo cậu đó là tội ác; nhưng còn mình, mình lại không thừa nhận là người ta có thể sống không ái tình, - ông ta nói, hiểu câu hỏi của Levin theo ý riêng. Biết làm thế nào, mình vốn bẩm sinh như vậy! Quả là cái đó chẳng làm hại gì mấy đến người khác mà lại đưa đến cho ta bao nhiêu lạc thú...

- Thế nào, lại có chuyện gì mới đấy? - Levin hỏi.

- Phải, anh bạn ạ! Này, cậu biết cái loại đàn bà của Otxian⁽¹⁾ chứ... những phụ nữ ta thấy trong mơ ấy... ấy thế mà những phụ nữ đó lại có thật đấy... và họ thật đáng sợ. Cậu thấy không, đàn bà là một thứ luôn luôn mới, càng nghiên cứu lâu càng thấy mới.

- Thế thì thà đừng nghiên cứu họ làm gì cả.

- Cứ nghiên cứu chứ! Một nhà toán học đã nói lạc thú không phải ở trong việc khám phá ra chân lý, mà trong việc tìm tòi.

Levin im lặng nghe Oblonxki nói, nhưng dù cố gắng thế nào, chàng cũng không sao đặt mình vào địa vị của bạn được, và cũng không hiểu nổi những cảm xúc cùng cái thú vị mà ông ta tìm thấy trong việc nghiên cứu loại đàn bà đó.

15

Họ đến một chỗ không xa đó bao nhiêu, gần suối, trong rừng hoàn điệp liễu nhỏ. Đến ven rừng, Levin xuống xe và dẫn Oblonxki vào một góc rừng thưa lầy lội và đầy rêu, đã sạch tuyết. Bản thân chàng lại nấp ở đầu đằng kia, cạnh một cây bạch dương hai thân và tỉ súng lên một cành khô thấp nhất, rồi cởi áo choàng, thắt lại dây lưng và kiểm tra xem đôi tay cử động có thoải mái không.

Con chó Laxca già đi theo, thận trọng ngồi xuống trước mặt chàng và vểnh tai lên. Mặt trời lặn sau khu rừng rậm, và trong ánh chiều tà, những cây bạch dương non lẫn với rừng hoàn điệp liễu nổi bật lên lơ lửng với những cành rũ xuống, đầy búp lộc căng phồng sẵn sàng nở rộ.

⁽¹⁾ Otxian là nhà thơ xứ Xcôtlen ở vào thế kỷ thứ III, một nhân vật có tính chất truyền thuyết. Trong chuyến du lịch sang Ailen, ông lấy Evya Alin, để được một con trai đặt tên là Oscar. Khi lớn lên Oscar chết. Otxian khóc con đến thành mù và tìm quên lãng trong những bài thơ ca ngợi chiến công của hoàng tộc.

Từ trong rừng rậm vẫn còn lác đác phủ tuyết, nước róc rách chảy ra thành từng rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Chim hót ríu rít và thỉnh thoảng bay chuyền từ cây này sang cây khác.

Trong bầu không khí im phăng phắc, chốc chốc lại nghe tiếng lá khô xào xạc chuyển động vì tuyết tan cuốn đi hoặc tiếng cỏ đang mọc.

"Quả là người ta nghe thấy cỏ mọc!", Levin nghĩ thầm, khi thấy một chiếc lá hoàn diệp liễu màu đá đen bị ngọn cỏ non đội lên. Chàng đứng sững, lắng nghe, khi nhìn xuống nền đất ẩm ướt và đầy rêu, hoặc nhìn con Laxca đang rình ngóng, hoặc ngắm biển vòm cây trơ trụi trải dưới chân đồi, lúc lại nhìn lên bầu trời âm u, với những dải mây trắng chạy dài. Một con kền kền thông thả vỗ cánh bay ngang trời cao, phía trên một khu rừng xa; một con khác cũng theo hướng đó bay đi, cánh vỗ theo một nhịp tương tự rồi mất hút. Tiếng chim líu lo trong rừng rậm nghe càng inh ỏi và nhộn nhịp. Một con cú mèo cất tiếng rúc đầu đây: con Laxca rùng mình, thận trọng đi vài bước và nghiêng đầu lắng nghe. Tiếng gọi của chim gáy vang bên kia bờ suối. Nó cất tiếng kêu thường lệ hai lần, rồi định hót nhanh hơn, giọng đậm khàn đi và ngừng bật.

- Chim gáy đấy! - Xtepan Arcaditr nói, ra khỏi bụi rậm.

- Ừ, tôi nghe thấy rồi, - Levin trả lời, như khó chịu thấy tiếng nói mình phá tan yên lặng. - Sắp đến lúc rồi đấy.

Bóng Xtepan Arcaditr lại khuất sau bụi rậm, và Levin chỉ còn trông thấy ngọn lửa đỏ rực của que diêm, rồi ngay sau đó là chấm đỏ điều thuốc lá và một làn khói nhạt xanh lơ. Có tiếng tách! tách! Đó là Xtepan Arcaditr lên cò.

- Con gì kêu đó hả? - Oblonxki hỏi, khiến Levin chú ý tới một tiếng động âm âm và kéo dài. Tưởng như có chú ngựa con hí lên yếu ớt để đùa nghịch.

- Anh không biết à? Đó là thỏ đực. Nhưng thôi đừng nói nữa! Nghe kìa! - Levin nói như thét, lên cò sừng.

Có tiếng huýt khe khê từ xa, và khoảng hai giây sau, với cái tiết điệu nhịp nhàng rất quen thuộc với người đi săn, một tiếng huýt thứ hai, rồi tiếng thứ ba, cuối cùng chuyển thành tiếng the the.

Levin nhìn bên phải, bên trái, và bỗng nhiên trong bầu trời xanh dùng dục, bên trên những cành non mơn mớn chẳng chịt của khóm cây hoàn điệp liễu, hiện ra một con chim đang bay. Nó bay thẳng tới phía chàng. Tiếng nó kêu khàn khàn, tựa tiếng sột soạt của tấm vải căng thẳng bị xé từng tí một, vang ngay bên tai; đã nhìn rõ cái mỏ dài và cổ chim; lúc Levin vừa ngắm bắn thì một ánh chớp đỏ loé lên sau bụi rậm Oblonxki đứng; con chim rơi xuống như mũi tên, rồi lại vút bay lên. Lại một ánh chớp nữa theo sau là tiếng nổ, và sau khi vỗ cánh như cố níu lấy tầng không, con chim sững lại, dờ ra không động đậy một giây rồi nặng nề rơi xuống bãi lầy.

- Mình bắn trượt rồi à? - Xtepan Arcaditr kêu lên, bị làn khói che lấp không trông thấy.

- Nó đây này! - Levin nói, vừa chỉ Laxca, một tai vênh lên, ve vẩy cái đuôi rậm, đang chậm rãi bước như còn muốn kéo dài nỗi thích thú, đem con chim chết về cho chủ với vẻ như mỉm cười. A, rất mừng là anh đã bắn trúng! - Levin nói, đồng thời cảm thấy hơi ghen tị.

- Nòng súng bên phải của mình đã bắn trượt, thật là tồi. Xtepan Arcaditr trả lời, lấp đạn vào súng. - Suyt... lại có con nữa đây.

Quả nhiên, những tiếng rít chói tai liên tiếp vang lên dồn dập. Hai con rẽ giun đùa nghịch đuổi nhau, rít lên khe khê, bay tới ngay đỉnh đầu hai người đi săn. Bốn phát súng nổ vang và mấy con rẽ giun, như chim én, đột nhiên bay quặt sang bên và biến mất.

Cuộc đi săn đạt kết quả tốt. Xtepan Arcaditr bắn thêm được hai con, Levin cũng được hai con, nhưng chỉ tìm thấy một. Bóng tối buông xuống. Sao hôm sáng ngời ánh bạc mọc sát chân trời, toả sáng dịu dàng ở phía tây, sau rừng bạch dương non. Phía đông, sao Mộc phụ mờ tối đã nhóm ngọn lửa đỏ nhấp nháy trên trời cao. Levin lần lượt nhìn thấy rồi lại mất hút chòm sao Đại hùng tinh trên đầu. Chim rẽ

giun không thấy xuất hiện nữa. Nhưng Levin nhất định chờ cho tới khi sao Hôm hiện đang còn thấp hơn chạc cây dương, nhô lên trên và tắt cả chòm Đại hùng tinh đều sáng tỏ. Sao Hôm đã vượt lên khỏi chạc cây, chòm Đại hùng tinh như chiếc xe bò in bật trọn vẹn trên nền trời xanh sẫm, nhưng Levin vẫn cứ chờ.

- Về được rồi còn gì? - Xtepan Arcaditr nói.

Rừng cây tĩnh mịch: không còn con chim nào động dậy nữa.

- Ta chờ tí nữa, - Levin trả lời.

- Tùy cậu.

Giờ đây họ đứng cách nhau mười mười lăm bước.

- Xtiva! - Levin đột nhiên nói, anh chưa cho tôi biết cô em vợ anh cưới rồi hay sắp cưới?

Levin cảm thấy tự chủ và bình tĩnh đến nỗi tưởng như Oblonxki có trả lời thế nào cũng không thể làm chàng xúc động. Nhưng chàng không ngờ tới câu trả lời của Xtepan Arcaditr.

- Trước đây cô ấy không hề nghĩ đến chuyện lấy chồng mà nay cũng thế. Cô ấy đang ốm nặng; thầy thuốc đã cho đưa ra nước ngoài. Thậm chí nguy đến tính mệnh nữa kia.

- Anh nói gì thế? - Levin thốt lên. - Ốm nặng! Bệnh gì vậy? Thế nào...

Trong khi họ trò chuyện, Laxca vênh tai ngấm trời và nhìn họ, đầy vẻ trách móc.

"Rõ khéo chọn lúc trò chuyện chữa, nó thâm nghĩ. Có một con đang bay đến... Đấy, nó kia kia. Họ đến bỏ lỗ mất thôi", Laxca tự nhủ.

Nhưng, đúng lúc đó, cả hai cùng nghe thấy tiếng rít the the chói tai; họ lập tức vớ lấy súng và hai tiếng nổ đồng thời vang lên. Con rẽ

giun đang bay cao, gập ngay đôi cánh và rơi xuống rừng rậm làm trĩu mấy nhánh cây mềm.

- A! Tuyệt! Tuyệt! Đồng loạt nổ súng! -Levin reo lên và cùng Laxca chạy đi tìm con chim. "Ồ, có việc gì chẳng lành vừa xảy ra. À, Kitty đang ốm... Thế nhưng biết làm thế nào? Thật đáng tiếc", chàng nghĩ.

- Nó tìm thấy con chim rồi! Con chó khôn quá! chàng nói, nhắc con chim còn nóng khỏi mồm Laxca và nhét vào túi dết gần đấy. - Xtiva, tôi nhặt được rồi! - chàng kêu lên.

16

Trên đường về, Levin hỏi Oblonxki về bệnh tình Kitty cùng dự định của gia đình Serbatxki, và những điều được biết làm chàng khoan khoái, mặc dầu phải hổ thẹn thú nhận như vậy. Khoan khoái vì chàng hãy còn chút hy vọng, và nhất là vì giờ đây đến lượt người đã làm chàng kiệt bao buồn tủi phải chịu đau khổ. Nhưng khi Xtepan Arcaditr định nói cho chàng rõ nguyên nhân bệnh trạng Kitty và nhắc đến tên Vronxki, Levin liền ngắt lời:

- Tôi hoàn toàn không có quyền biết những điều bí mật về gia đình đó, và thật tình tôi cũng chẳng hề quan tâm đến.

Xtepan Arcaditr khẽ mỉm cười khi thấy vẻ mặt bạn thay đổi đột ngột như thường xảy ra: một phút trước Levin vui vẻ bao nhiêu thì nay lại như buồn bực bấy nhiêu.

- Việc anh bán rừng cho Riabinil đã ngã ngũ chưa? - Levin hỏi.

- Rồi. Hấn mua với giá cao: ba mươi tám nghìn rúp. Ứng trước tám nghìn và số tiền còn lại sẽ trả dần làm sáu năm. Tôi cũng phải trả trật mãi đấy: không ai trả cao hơn cả.

- Anh đã bán khu rừng rẻ thối ra, - Levin nói, mặt lăm lăm.

- Rẻ thối ra, sao lại thế? - Xtepan Arcaditr hỏi, mỉm cười hiền lành, biết rằng bây giờ thì cái gì cũng làm Levin bất mãn.

- Vì khu rừng đỏ bỏ rẻ ra cũng đáng năm trăm rúp một mẫu, - Levin trả lời.

- Ô! Những anh chàng địa chủ quý tộc này! - Xtepan Arcaditr pha trò. - Đúng là cái giọng khinh bỉ của các ngài đối với lũ dân thành thị loại chúng tôi!... Nhưng khi có công việc phải giải quyết thì chúng tôi lại thu xếp khéo léo hơn các ngài đấy. Cậu hãy tin mình, mình đã suy tính kỹ, - ông ta nói, - khu rừng này bán như vậy là rất hời, và mình còn sợ không khéo gã lái buôn lại nuốt lời là khác. Cậu cũng biết đấy có phải là rừng gỗ kèo cột gì cho cam - Xtepan Arcaditr nói, muốn dùng chữ *gỗ kèo cột** để tỏ cho Levin biết sự nghi ngờ của chàng là vô căn cứ - đó thực ra chỉ là gỗ làm củi. Mỗi mẫu không được quá ba mươi xa-gien⁽¹⁾, thế mà hắn trả cho mình mỗi mẫu hai trăm rúp.

Levin mỉm cười, vẻ khinh khỉnh. "Mình thừa biết cái thói ấy rồi: dân thành thị anh nào cũng thế, chàng nghĩ bụng. Hàng mười năm họ mới về thôn quê độ dăm ba bận, nghe lỏm được vài chữ để rồi dùng bữa dùng bãi, và định ninh cái gì mình cũng biết. *Gỗ kèo cột, ba mươi xagien!* Ngay đến nghĩa những chữ anh ta dùng, anh ta cũng không hiểu nữa".

- Nếu đó là việc giấy tờ thuộc toà án thì tôi sẽ không dám dạy khôn cho anh đâu và khi cần, tôi còn đi hỏi ý kiến anh là đằng khác, - chàng nói. - Nhưng còn anh, anh lại định ninh mình hiểu thấu suốt công việc rừng rú này. Đó là vấn đề phức tạp. Anh đã đếm có bao nhiêu cây chưa?

* Bản Pháp văn của Sylvie Luneau mà chúng tôi sử dụng để dịch, chỗ này dịch sai, có lẽ do lẫn chữ *оъноиой*.... với chữ *оъноиой*.... Ở đây, tác giả dùng một từ thông dụng của nông dân: o aho ec... (rừng cây lấy gỗ dựng nhà) chứ không phải oh... (đáng tiếc, đáng bực mình). Sylvie luneau dịch lầm theo nghĩa sau này khiến cho cả đoạn thành ra gần như vô nghĩa. Trong bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất chúng tôi sơ suất không chú ý để sót lỗi. Lần này chúng tôi đối chiếu theo nguyên bản tiếng Nga để sửa lại.

⁽¹⁾ Đơn vị đo gỗ bằng gần 2 mét.

- Đếm cây à! Sao hả? - Xtepan Arcaditr cười nói, vẫn muốn xua tan tâm trạng bực bội của bạn. Đếm từng hạt cát hoặc đếm từng tia sáng hành tinh, một trí óc cao siêu có lẽ sẽ đạt tới.

- Đúng thế: trí óc cao siêu của Riabinil chắc chắn là đạt tới. Không gã lái buôn nào đi mua rừng mà lại không đếm cây, trừ trường hợp người ta nhường tài sản cho mình rẻ thối ra, như anh ấy. Tôi biết khu rừng của anh. Năm nào tôi cũng đi săn ở đấy: nó đáng giá mỗi mẫu năm trăm rúp, trả ngay tiền mặt, trong khi hấn lại trả dần cho anh với giá hai trăm rúp. Anh đã biếu không hấn khoảng ba mươi ngàn rúp.

- Thôi đi, cậu đừng nổi nóng nữa! - Xtepan Arcaditr nói giọng thiếu não. - Thế tại sao không có ai trả mình đến giá ấy?

- Vì hấn đã ăn cánh với bọn lái buôn; hấn cho họ tiền bồi thường để họ đừng mua. Tôi đã từng giao thiệp với bọn chúng, tôi biết rõ tất cả chúng nó. Bọn chúng không phải là lái buôn, mà là tụi đầu cơ. Ngay đến chuyến buôn nào chỉ đem lại mười mười lăm phần trăm tiền lãi, chúng cũng chẳng chịu bập vào nữa là; chúng chỉ chờ dịp nào có thể bỏ ra hai mươi kôpêch để mua món hàng đáng giá một rúp.

- Thôi! Đừng nói nữa! Cậu đang lúc bực bội đấy thôi.

- Tôi chả bực bội tí nào cả, - Levin nói, vẻ lăm lăm, khi hai người về gần tới nhà.

Trước thêm đã thấy cỗ chiếc xe thổ mộ có đóng thêm sắt và da vững chắc, với con ngựa béo tốt thắng dây đai rộng bản. Ngồi trong xe là người chạy hàng đồng thời làm xà ích cho Riabinil, mặt mày đỏ bừng, quần áo chặt căng. Còn chính Riabinil thì đã ở trong nhà và đang ra đón đôi bạn ở phòng chờ. Riabinil trạc độ trung tuần, cao và gầy, để ria mép, cằm nhọn vêu ra, đôi mắt ốc nhồi dờ dẩn. Hấn mặc áo đuôi tôm dài màu lơ sẫm, đơm khuy ở vạt sau, đi ủng cao nhún nhúm trên bàn chân và thẳng tắp ở bắp chân, bên ngoài lại đi thêm giày cao su rộng. Hấn lấy khăn tay lau mặt và kéo vạt áo xuống, tuy chẳng cần

kéo cũng đã phảng phiu, chìa tay cho Xtepan Arcaditr như để chộp lấy cái gì.

- A! Ông đã đến rồi đấy ư? - Xtepan Arcaditr chìa tay và nói với hấn. - Tốt lắm.

- Tôi không dám trái lệnh quan lớn, mặc dầu đường sá rất xấu. Cụ thể là tôi phải đi bộ, nhưng tôi đã đến đúng ngày hẹn. Conxtantin Dimitrievitr, xin kính chào ngài, - hấn nói với Levin và cũng làm cử chỉ chộp lấy tay chàng. Nhưng Levin cau mày giả bộ không trông thấy và lôi những con rết giun ra khỏi túi sắn. - Các ngài đi sắn để tiêu khiển đấy ạ? Chim gì đấy ạ? - Riabinil hỏi thêm, và nhìn những con rết giun bằng vẻ khinh khỉnh. - Chắc ngon lắm đây. - Và hấn lắc đầu ra vẻ chê bai, như nghi ngờ giá trị của một chiến lợi phẩm như thế.

- Anh sang phòng làm việc của tôi chẳng? - Levin nói bằng tiếng Pháp với Xtepan Arcaditr. Chàng có vẻ buồn buồn. - Các ông hãy sang phòng làm việc, ở đó nói chuyện tiện hơn.

- Tuỳ ngài, ở đâu cũng được mà, - Riabinil nói, vẻ trịnh trọng kênh kiệu, như muốn tỏ ra người khác có thể lúng túng về cách xử sự, chứ hấn thì không bao giờ lúng túng về bất cứ việc gì.

Khi đã vào phòng làm việc, Riabinil nhìn quanh, như muốn tìm tượng thánh, nhưng khi thấy rồi, hấn lại không làm dấu. Hấn quan sát những tủ sách và giá chất đầy sách vẫn với cái vẻ nghi ngờ như đối với mấy con chim rết giun, mỉm cười khinh bỉ và lắc đầu, lần này thì rõ ràng không tán thưởng.

- Thế nào, ông có mang tiền lại chứ? - Oblonxki hỏi. - Mời ông ngồi.

- Khỏi phải lo chuyện tiền nong vội. Mà tôi đến đây là cốt để thăm ngài, hầu chuyện ngài.

- Vậy ta cần bàn với nhau chuyện gì? Nhưng mời ông hãy ngồi xuống.

- Vâng, - Riabinil nói, ngồi xuống, tỳ khuỷu vào tay ghế bành với dáng rất gò bó. - Thừa hoàng thân, ngài phải bớt giá đi cho. Ngài lấy đất thế phải tội đấy. Nhưng tiền đã sắp sẵn rồi, dứt khoát không thiếu một xu nhỏ. Sẽ trả không chậm trễ.

Trong khi đó, Levin xếp súng vào tủ và đã bước ra khỏi ngưỡng cửa, nhưng nghe thấy lời gã lái buôn, chàng liền dừng lại.

- Ông đã mua khu rừng với giá rẻ mạt rồi, - chàng nói. - Ông ấy đến nhà tôi chậm quá, chứ không thì chính tôi là người định giá kia.

Riabinil đứng dậy, và không nói nửa lời, mỉm cười nhìn Levin suốt từ đầu đến chân.

- Ông Conxstantin Dimitrievitr chi li lắm, - hắn mỉm cười nói với Xtepan Arcaditr, - dứt khoát là ông ta không mua bán gì hết. Tôi đã từng mặc cả tiểu mạch của ông ấy: tôi trả giá cao...

- Tại sao tôi lại trao không của cải cho ông nhỉ? Có phải tôi nhặt được ở dưới đất hay ăn cắp đâu?

- Xin lỗi ngài: ở thời buổi này, cụ thể là không thể nào ăn cắp được. Ở thời buổi này, dứt khoát là cái gì cũng phải tiến hành đảng hoàng theo thủ tục tố tụng công khai; không thể có chuyện ăn cắp được. Chúng tôi nói rất thành thực. Nếu ông định giá khu rừng đất quá, tôi sẽ không kiếm đâu ra cho đủ giạt gấu vá vai. Xin ngài bớt đi cho một ít.

- Đây, công việc ngã ngũ chưa mới được chứ? Nếu ngã ngũ rồi, thì không mặc cả gì nữa; nếu chưa, thì chính tôi sẽ mua khu rừng đó, - Levin nói.

Nụ cười vụt biến khỏi mặt Riabinil. Hắn bỗng có cái vẻ tàn ác và tham lam của giống chim ăn thịt. Hắn hấp tấp đưa mấy ngón tay xương xẩu cởi khuy áo đuôi tôm, để lộ chiếc sơ mi, hàng khuy đồng áo gi lê và sợi dây đồng hồ quả quýt, rồi rút ra một chiếc ví to đã sờn.

- Xin lỗi, khu rừng thuộc về tôi rồi, - hấn vừa nói vừa vội vã làm dấu và chìa tay ra. - Ngài cầm lấy tiền, khu rừng thuộc về tôi rồi. Ngài xem, Riabinil mua bán như vậy đấy, không đếm xỉa đến chuyện tiền nong nhé, - hấn cau mày nói thêm và vung ví lên.

- Nếu ở vào địa vị anh, tôi sẽ không vội bán đâu, - Levin nói.

- Nhưng anh hiểu cho, - Oblonxki ngạc nhiên nói: - tôi đã hứa với ông ta rồi.

Levin ra khỏi buồng, đóng cửa đánh sầm. Riabinil nhìn theo và mỉm cười lắc đầu.

- Thật là trẻ người non dạ, dứt khoát đây là chuyện trẻ con thôi, không có gì khác. Bởi vì xin lấy danh dự mà nói là tôi mua khu rừng đó của ngài cũng chỉ vì danh giá thôi, - có thể nói như thế, - để cho người ta nói là: "Không phải ai khác mà chính Riabinil đã mua khu rừng của Oblonxki". Và tôi cũng không hiểu rồi tôi sẽ xoay sở ra sao đây. Trăm sự nhờ trời. Xin ngài cho phép để chúng ta thảo tí giấy tờ thủ tục.

Một giờ sau, gã lái buôn với chiếc áo đuôi tôm và áo khoác lông cừu chéo khuy cẩn thận, tờ khế ước trong túi, trèo lên xe thổ mộ bánh gỗ bịt sắt vững chắc và ra về.

- Chà! Cái đồ ông lớn! - hấn nói với người chào hàng. Lúc nào cũng vẫn cái điệu như thế.

- Ô vâng, - người chào hàng trả lời, đưa dây cương cho hấn để cài khuy tạp dề da. - Còn chuyện mua bán ấy thế nào, thưa ông Mikhaina Ignatich?

- Ổn rồi, ổn rồi.

17

Xtepan Arcaditr lên gác, túi áo ních đầy giấy bạc mới (đó là tiền ứng trước ba tháng của gã lái buôn trả cho ông). Công việc xong xuôi, ông đã có tiền trong túi, cuộc đi săn kết quả mỹ mãn và Xtepan Arcaditr rất vui vẻ; cho nên ông rất muốn xua tan nỗi buồn đã xâm chiếm bạn mình. Vào bữa ăn tối, ông muốn chấm hết ngày đó cũng bằng cái thi vị của buổi sớm mai.

Levin quả đang bức bối và mặc dầu chàng rất muốn niềm nở và thân ái với khách, nhưng không sao tự chủ được. Cảm giác say sưa khi biết tin Kitti chưa lấy chồng bắt đầu xâm chiếm lấy chàng.

Kitti không lấy chồng, nhưng bị ốm, mà là ốm tương tự người đã rẻ rúng nàng. Chàng thấy điều sỉ nhục đó như trực tiếp đụng chạm đến mình. Vronxki đã rẻ rúng Kitti và Kitti đã rẻ rúng chàng, chính chàng, Levin đây. Vậy Vronxki có quyền khinh bỉ Levin, đó là kẻ thù của chàng. Nhưng Levin không nghĩ tới điều đó. Chàng chỉ mơ hồ cảm thấy ở đây có một cái gì làm tổn thương đến mình, và giờ đây chàng không bức tức về điều đang giày vò mình, mà bức tức về hết thảy mọi sự. Việc bán rừng khờ dại, cái mảnh khốe mà Oblonxki bị mắc lõm ngay tại nhà mình, khiến chàng tức tối.

- Thế nào, xong xuôi rồi chứ! - chàng hỏi, bước lại phía Xtepan Arcaditr đang đi tới. - Anh muốn ăn tối chưa?

- Xin sẵn sàng. Ở nông thôn mình ăn ngon miệng lắm. Tại sao cậu không mời Riabinil ăn một chút.

- Kệ xác nó!

- Cậu đối xử với hắn lạ thật! Oblonxki nói. - Cậu cũng không thêm chìa tay cho hắn bắt nữa. Tại sao vậy?

- Vì tôi không thêm bắt tay một đứa đầy tớ, mặc dầu một tên đầy tớ còn đáng trọng hơn hắn trăm lần.

- Cậu thật là lạc hậu! Thế còn vấn đề hòa hợp giai cấp? Oblonxki nói.

- Xin chúc mừng sức khỏe kẻ nào khoái việc hòa hợp đó! Còn tôi, cái đó làm tôi phát ốm

- Mình thấy cậu quả là lạc hậu.

- Thực tình mà nói, tôi không bao giờ tự hỏi mình là người thế nào. Tôi là Conxtantin Levin, có thể thôi.

- Và Conxtantin Levin đang cơn cáu kỉnh, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói.

- Phải, tôi đang cáu kỉnh, và anh có biết tại sao không? Đó là vì cái việc bán rừng ngu ngốc đó, nói khí vô phép anh...

Xtepan Arcaditr làm vẻ mặt vừa lo lắng vừa hiền lành, như người bị xỉ vả và trách mắng một cách bất công.

- Ô, thôi đi, - ông ta nói. Khi anh vừa bán xong cái gì thì lập tức có người bảo anh: "Cái này đáng giá đắt hơn nhiều kia đấy!". Nhưng trước khi bán thì chẳng thấy ai trả hơn cả... Không, mình thấy chẳng qua là cậu có ác cảm với tên Riabinil đáng thương đó thôi.

- Có lẽ. Và anh có biết tại sao không? Anh sẽ lại bảo là tôi lạc hậu, hay gán cho một từ ghê gớm khác nữa; nhưng tôi buồn phiền và lo lắng cho sự bần hàn sa sút của toàn thể tầng lớp quý tộc trong đó có tôi, và bất chấp mọi sự hòa hợp giai cấp, tôi vẫn rất sung sướng thuộc vào tầng lớp đó... Mà sự sa sút đó nào phải là kết quả của lối sống xa hoa. Nếu thế thì đã chẳng sao, sống đế vương, đó là công việc của tầng lớp quý tộc, chỉ có họ biết sống như vậy thôi. Ngày nay, bọn nông dân bòn mót đất đai quanh ta: cái đó không làm tôi bức mình. Các vị chúa đất không làm gì cả: nông dân làm lụng và gặt bỏ lũ ăn không ngồi rồi. Sự việc nó phải như thế. Và tôi rất bằng lòng cho bọn nông dân. Nhưng điều làm tôi hổ nhục, là sự sa sút đó lại do... tôi không biết nói thế nào đây... lại do một thứ ngây thơ mà ra. Chỗ kia là một tá điền Ba Lan mua lại chỉ bằng nửa tiền một dinh cơ tuyệt đẹp của

một phu nhân ở Nixo. Chỗ nọ, người ta bán trả dần cho lái buôn một khoảnh đất đáng giá mười rúp mỗi mẫu, để lấy có một rúp. Ở đây, chẳng vì có gì cả, anh biếu không ba mươi nghìn rúp cho cái thằng xỏ lá đó.

- Thế thì phải làm gì nào? Đếm hết từng cái cây à?

- Tất nhiên rồi. Anh, anh không đếm cây, nhưng Riabinil thì hẳn đã đếm rồi. Con cái của Riabinil sẽ có phương tiện sinh sống, có thể học hành; còn con anh thì có lẽ chẳng có gì cả.

- Xin lỗi cậu, nhưng mình thấy có cái gì bần tiện trong sự tính toán đó. Ta có nghề của ta, họ có nghề của họ, và tất nhiên phải để họ kiếm lời. Vả lại, mặc kệ, việc đã qua rồi thì thôi. A, món trứng "lập là" kia rồi, đây là cách làm trứng tôi ưa nhất. Và Agafia Mikhailovna sẽ rót ít rượu ngon tuyệt này...

Xtepan Arcaditr ngồi vào bàn ăn và bắt đầu bông đùa với Agafia Mikhailovna, cam đoan với bà là từ lâu ông chưa được ăn bữa trưa hay bữa tối nào ngon đến thế.

- Ông thì ít ra ông cũng còn biết khen ngợi, - Agafia Mikhailovna nói. Chứ không như Conxtantin Dimitrievitr; muốn cho cậu ấy ăn gì cũng được, một mẫu bánh cũng xong: cậu ấy ăn rồi đi thẳng.

Levin đã gắng hết sức tự chủ, nhưng vẫn buồn rầu và im lặng. Chàng cũng muốn hỏi Xtepan Arcaditr một câu, nhưng rồi vẫn không dám hỏi và không biết nên hỏi thế nào và hỏi vào lúc nào. Xtepan Arcaditr đã xuống phòng mình, cởi quần áo, rửa ráy lần nữa, mặc áo ngủ là hộp và đi nằm, mà Levin còn nán lại ở phòng ông nói chuyện con cà con kê và vẫn không đủ can đảm hỏi ông ta cái điều chàng muốn biết.

- Họ làm xà phòng trông xinh xắn thật, - chàng nói, vừa ngấm nghĩa vừa rút khỏi bao giấy miếng xà phòng thơm mà Agafia Mikhailovna đã chuẩn bị cho khách nhưng Oblonxki không dùng đến.
- Xem này: thật là một công trình nghệ thuật.

- Phải, ở thời buổi chúng ta, cái gì cũng đang được cải tiến, Xtepan Arcaditr nói, và ngáp với vẻ khoái trá. - Thí dụ như rạp hát, hay những chốn ăn chơi... à - à! - ông ta ngáp. - Ở đâu cũng có đèn điện... à - à!

- Ủ, đèn điện, - Levin nói. - Phải. Này, Vronxki hiện giờ ở đâu? - chàng hỏi, tay bỗng đặt mạnh miếng xà phòng xuống.

- Vronxki à? - Xtepan Arcaditr nói và thôi không ngáp nữa: anh ta ở Peterburg. Anh ta đi sau cậu ít lâu, và không hề trở lại Moxcva nữa; Coxtia ạ, mình sẽ nói thật với cậu, ông nói, khuỷu tay chống lên bàn và bàn tay đỡ lấy bộ mặt đỏ ửng tươi đẹp có đôi mắt hiền từ dịu dàng và buồn ngủ, long lanh như sao. Chính cậu cũng có lỗi. Cậu sợ kẻ tình địch của cậu. Và như mình đã nói với cậu từ dạo đó, mình không biết là bên nào có nhiều khả năng hơn. Tại sao cậu không tiếp tục? Lúc đó, mình đã nói với cậu là... - ông ta trọ quai hàm ngáp, nhưng không mở miệng ra.

"Anh ta có biết mình đã hỏi nàng làm vợ hay không? Levin nhìn bạn và nghĩ ngợi. Phải, bộ mặt anh ta có vẻ giáo quyết, như nhà ngoại giao ấy". Và cảm thấy mình đỏ mặt, chàng nhìn thẳng vào mắt Xtepan Arcaditr và không nói gì.

- Nếu về phần cô ta có tình ý gì, - Oblonxki nói tiếp, thì cũng chỉ là ham thích hời hợt. Cậu cũng biết cái vẻ hào hoa phong nhã và triển vọng nên danh nên giá ấy tác động đến bà mẹ nhiều hơn cô ta.

Levin sa sầm mặt. Nỗi nhục bị từ chối mà chàng vấp phải, đốt cháy trái tim như vết thương còn mới nguyên. Nhưng chàng đang ở ngay nhà mình, mà tường nhà bao quanh ta thì vốn che chở vỗ về.

- Khoan, khoan đã, - chàng ngắt lời Oblonxki. - Anh nói đến sự hào hoa phong nhã, cho phép tôi hỏi anh, cái hào hoa phong nhã đã cho phép hấn khinh tôi đó là cái gì hả? Anh coi Vronxki là quý tộc, tôi thì không. Một người mà bố xuất thân tay trắng, nhờ thủ đoạn để ngoi lên, mẹ thì dan díu với khắp mọi người... Không, xin lỗi anh, tôi chỉ coi là quý tộc những người như tôi đây, có thể nêu rõ trong quá khứ

gia đình, ba bốn đời lương thiện, lên đến bậc thang cao nhất của học vấn (năng khiếu, thông minh, cái đó lại là chuyện khác), không bao giờ cúi rạp trước mặt ai và cũng không bao giờ cần đến ai, như bố tôi và ông tôi. Và tôi còn biết rất nhiều người như thế nữa. Anh cho việc tôi đếm cây rừng là ti tiện, và anh biếu không ba mươi ngàn rúp cho Riabinil; nhưng anh lại thu lợi tức hoặc những gì nữa tôi không biết, điều mà tôi không làm; chính vì thế mà tôi coi trọng gia sản và thành quả lao động của tôi... Chính chúng ta mới là quý tộc chứ không phải cái bọn sống được chỉ là nhờ ân huệ những kẻ quyền thế trên đời này, cái bọn mà người ta có thể mua được bằng hai mươi kôpêch.

- Nhưng cậu cẩu với ai mới được chứ? Mình cũng đồng ý với cậu, - Xtepan Arcaditr nói, với niềm vui thích thành thực, mặc dầu ông cảm thấy Levin khi nói đến bọn người có thể mua được bằng hai mươi kôpêch là nhằm ám chỉ cả ông nữa. Con giận của Levin làm ông thích thú thực tình. - Cậu cẩu với ai kia chứ? Mặc dầu đối với Vronxki, cậu bất công về nhiều mặt, nhưng mình không nói đến chuyện đó. Mình cứ nói toạc với cậu thế này: giá ở vào địa vị cậu, mình sẽ đi luôn Moxcva với mình, và...

- Không; tôi không rõ anh có biết điều này hay không, nhưng cái đó chẳng quan trọng. Vậy xin nói cho anh biết là tôi đã hỏi Ecaterina Alexandrovna⁽¹⁾ làm vợ và bị từ chối, cho nên cứ nhớ đến cô ta, tôi lại khổ tâm và tủi nhục.

- Sao lại thế? Nghĩ thế thật là đại dột!

- Thôi không nói chuyện đó nữa. Anh tha lỗi, nếu tôi có thô lỗ với anh, - Levin nói. Giờ đây, khi đã nói ra được hết những điều chứa chất trong lòng, chàng lại thấy lại cái tâm trạng buổi sáng. - Xtiva, anh không giận tôi chứ? Tôi xin anh, đừng giận, - chàng nói và mỉm cười cầm lấy tay bạn.

⁽¹⁾ Tên chính của Kitty.

- Ô không, hoàn toàn không; có gì mà giận chứ. Mình hài lòng là chúng ta đã nói chuyện cho nhau hiểu. Ngày cậu, đi sẵn vào buổi sáng cũng tốt đấy. Hay ta lại đi sẵn đi? Mình sẽ không ngủ, sẵn xong là mình đi thẳng ra ga.

- Đồng ý.

18

Mặc dầu tất cả cuộc sống nội tâm của Vronxki đều bị mối tình say đắm thu hút, cuộc sống bên ngoài của chàng vẫn không thay đổi và cứ tuồn tuột trôi theo cái đà của những quyền lợi và những quan hệ cũ ở ngoài xã hội cũng như trong trung đoàn, lôi cuốn đi. Những quyền lợi của trung đoàn chiếm địa vị quan trọng trong cuộc đời Vronxki, vì chàng yêu mến trung đoàn và hơn nữa vì ở đó người ta cũng yêu mến, mà còn kính trọng, tự hào vì chàng, hãnh diện vì con người vô cùng giàu có ấy, có học thức, tài năng, có đủ phương tiện để tự thoả mãn mọi tham vọng và hư vinh, nhưng lại khinh rẻ mọi cái đó và đặt lợi ích của trung đoàn và của bạn bè lên trên mọi lợi ích phù hoa, Vronxki biết rõ bạn bè nghĩ gì về mình, và ngoài việc yêu thích cuộc sống đó, chàng còn thấy mình phải duy trì dư luận đó.

Dĩ nhiên, chàng không thổ lộ mối tình của mình cho ai biết; ngay trong những bữa rượu tuý lúy nhất, chàng cũng không hề để lộ chút gì khiến bạn bè có thể nghi ngờ (vả lại chàng cũng không bao giờ say đến nỗi không kiểm chế được mình), và hễ có kẻ láu táu định nói bóng gió đến cuộc đàn dứu ấy là chàng bịt miệng ngay. Tuy vậy, cả thành phố đều biết mối tình đó: ít nhiều người ta đều đoán được quan hệ của chàng với Carenin: phần đông đám trai trẻ lại ghen tị với chàng về chính cái điều khiến chàng khổ tâm nhất: đó là địa vị cao sang của Carenin, nó góp phần làm cho cuộc đàn dứu đậm ra lộ liễu.

Phần đông thiếu phụ, vốn ghen ghét với Anna và từ lâu đã chán tai với những lời tán tụng nàng là người đàn bà đoan chính, mừng rơn khi thấy điều dự đoán của mình được xác minh và chỉ chờ dư luận xoay chuyển rõ rệt là sẽ vui đập nàng xuống dưới tất cả trọng lượng của lòng khinh bỉ. Họ chuẩn bị sẵn sàng xẻng bùn để chờ dịp là hất tung lên người nàng. Phần đông người già và kẻ có địa vị cao sang thì lấy làm tiếc cho vụ tai tiếng đang sắp vỡ lở.

Bà mẹ Vronxki lúc đầu cũng hài lòng khi biết chuyện dan díu của con, vì, theo bà, không gì có thể điểm tô hoàn chỉnh cho một chàng thanh niên xuất sắc hơn là một vụ dan díu trong giới thượng lưu, và cũng vì nàng Carenina, người mà bà rất ưa thích, nhưng đã nói chuyện với bà khá lâu về đứa con trai nhỏ của mình, rốt cuộc cũng không khác gì (bà bá tước Vronxki nghĩ thế) mọi người đàn bà đẹp trong giới thượng lưu. Nhưng thời gian gần đây, bà được biết con trai đã từ chối một cương vị quan trọng cho bước đường sự nghiệp của chàng, chỉ cốt được ở lại trung đoàn và gần gũi Carenin cho nên các nhân vật cao cấp đã để bụng ghét chàng, và quan điểm của bà liền thay đổi. Bà cũng không vừa lòng ở chỗ việc dan díu này, theo bà nhận thấy, không phải là một vụ dan díu nổi bật, phù hoa, duyên dáng mà bà có thể tán thành, nhưng là một tấm tình si bi thảm, kiểu Vecte⁽¹⁾, có thể đưa con bà tới hành động dại dột. Bà chưa gặp lại con kể từ khi chàng đột ngột rời Moxcva và đã nhắn anh chàng bảo chàng về gặp bà.

Ông anh cả của Vronxki cũng bất bình với em trai. Ông không hề quan tâm tìm hiểu mối tình đó sâu sắc hay nông nổi, say mê hay không, vững bền hay không (bản thân ông ta, tuy đã có mấy con, vẫn bao một vũ nữ, cho nên cũng có chiều rộng lượng), nhưng ông biết mối tình đó làm phật lòng những người lẽ ra cần chiều ý, cho nên ông phản đối thái độ em trai.

⁽¹⁾ Vecte: nhân vật trong tiểu thuyết Nỗi đau khổ của chàng Vecte của Goethe (1774). Vecte yêu một người đàn bà có chồng và cuối cùng đã tự sát.

Ngoài nhiệm vụ quân đội và công việc xã giao, Vronxki còn có một việc nữa: đó là đua ngựa, mà chàng rất ham thích.

Năm đó, các sĩ quan phải dự đua vượt chướng ngại. Vronxki đã nhờ ghi tên và mua một con ngựa cái giống Anh chính nòi; mặc dầu đang yêu, chàng vẫn say sưa chú ý đến việc chuẩn bị đua ngựa, tuy có ít nhiều dè dặt.

Hai thú ham mê đó không mâu thuẫn nhau. Trái lại, chàng cần giải trí, cần một sự tiêu khiển không dính dáng gì đến mối tình: nhờ nó chàng được nghỉ ngơi và khuây bớt những xúc cảm mãnh liệt đang khuấy động trong lòng.

19

Ngày đua ngựa ở Kraxnô Xelo, Vronxki đến ăn bít tết ở quán ăn sĩ quan sớm hơn thường lệ. Chàng không cần kiêng khem kỹ quá, vì chỉ cần nặng vừa đúng bốn phút rưỡi theo quy định; nhưng cũng không được béo hơn nữa, cho nên chàng kiêng ăn chất bột và của ngọt. Chàng ngồi xuống, áo quân phục cởi khuy mặc ngoài gi lê trắng, chống hai khuỷu tay lên bàn và trong khi chờ đợi món bít tết đã gọi, chàng mở một quyển tiểu thuyết Pháp đặt trên chiếc đĩa. Chàng nhìn vào quyển sách chỉ cốt khỏi phải nói chuyện với các sĩ quan đang đi ra đi vào, và suy nghĩ.

Chàng nghĩ tới việc Anna đã hẹn gặp chàng hôm nay sau cuộc đua. Ba ngày nay, chàng không gặp nàng và cũng không hiểu hôm nay có gặp được không, vì chồng nàng vừa ở nước ngoài về. Làm thế nào biết chắc được việc đó? Chàng gặp nàng lần cuối ở biệt thự bà chị họ Betxi. Chàng gắng càng ít đến nhà Carenin càng hay. Bây giờ, chàng muốn tới đó và tự hỏi nên đến bằng cách nào.

"Thôi được, mình sẽ nói là Betxi nhờ mình tới để hỏi xem nàng có đi xem đua ngựa không. Phải, mình đi thôi", chàng quyết định và

ngẩng đầu lên khỏi cuốn sách. Và chàng hình dung niềm vui sướng của cuộc gặp mặt sắp tới một cách rõ rệt đến nỗi mặt sáng hẳn lên.

- Anh đến nhà tôi và bảo thẳng ngay ba con ngựa vào chiếc xe kiệu, - chàng nói với gã bồi bàn vừa bưng ra cái đĩa bạc đựng miếng bít tết còn nóng, và kéo đĩa về phía mình, bắt đầu ăn.

Từ gian phòng bi a bên cạnh, vẳng tới tiếng bi lăn, tiếng cười nói. Hai sĩ quan hiện ra ở cửa vào; một người trẻ măng, mặt gầy mảnh, vừa tốt nghiệp trường Hoàng tộc thiếu sinh quân ra; người kia, già và to béo, đeo vòng ở cổ tay, đôi mắt nhỏ chìm trong lớp mỡ.

Vronxki nhìn họ, cau mày và giả tảng như không thấy, cúi xuống quyển sách, vừa ăn vừa đọc.

- Thế nào? Cậu tấm bố đấy à? - viên sĩ quan béo hỏi và ngồi xuống cạnh chàng.

- Trông đấy thì biết, - Vronxki đáp, mặt lầm lẫm, lau mồ hôi và không nhìn lão ta.

- Cậu không sợ béo lên à? - lão ta nói, kéo lui chiếc ghế tựa cho viên sĩ quan trẻ ngồi.

- Hả? - Vronxki bực dọc nói, nhăn mặt ghê tởm, để lộ hàm răng đều đặn.

- Cậu không sợ béo lên à?

- Bồi, rượu vang Xeret⁽¹⁾ nhé! - Vronxki gọi, không trả lời lão ta, và chuyển sách sang bên kia đọc tiếp.

Viên sĩ quan to béo cầm lấy bảng kê tên rượu và quay lại bảo bạn:

- Cậu chọn xem ta uống cái gì nào, - lão nói, chìa tấm bảng và nhìn anh ta.

⁽¹⁾ Xérès: rượu vang rất nổi tiếng của vùng Xeret Tây Ban Nha.

- Rượu vang vùng Ranh⁽¹⁾ chẳng, - viên sĩ quan trẻ nói, rụt rè khẽ liếc nhìn Vronxki và lấy ngón tay cố nếm lấy hàng ria mép vừa nhú. Thấy Vronxki không quay lại, viên sĩ quan trẻ liền đứng dậy.

- Ta sang phòng bi a đi, - anh ta nói.

Viên sĩ quan to béo ngoan ngoãn đứng dậy và cả hai ra cửa.

Vừa lúc đó, đại úy Yasvin, một người cao lớn và tuấn tú đi vào phòng; anh ta khinh khỉnh gật đầu chào hai sĩ quan và bước lại gần Vronxki.

- A! Đây rồi! - anh ta kêu lên, bàn tay to rộng vỗ thật mạnh lên vai Vronxki. Chàng nổi giận quay ngay lại, nhưng mặt bỗng dịu ngay xuống và trở lại cái vẻ dịu dàng, bình tĩnh vốn là đặc điểm của chàng.

- Hoan hô, Aliosa, - đại úy nói, giọng nam trung sang sảng. - Bây giờ cậu ăn đi, và uống một chén con nào.

- Mình không đói.

- Đôi bạn nổi khố đấy, - Yasvin nói thêm và nhìn hai sĩ quan đang ra khỏi phòng, vẻ giấu cợt. Anh ta ngồi xuống cạnh Vronxki, gập đôi chân xương xẩu bó thít trong quần cưỡi ngựa và quá dài so với chiều cao ghế tựa. Hôm qua sao cậu không tới Nhà hát? Numêrôva biểu diễn cũng không đến nổi tối đâu. Cậu ở đâu?

- Mình còn nán lại ở nhà Serbatxki, - Vronxki nói.

- À! - Yasvin nói.

Yasvin, một con bạc truy lạc, một người chẳng những sống vô lối mà còn tuân theo những nguyên tắc vô luân, là bạn thân nhất của Vronxki trong trung đoàn. Vronxki yêu anh ta vì sức khỏe kỳ lạ, trong nhiều trường hợp thường biểu lộ bằng cách nốc rượu như thùng tô nô, bằng cách không ngủ mà lúc nào trong người cũng sáng khoái;

⁽¹⁾ Rhin: một quận của Pháp trên lưu vực sông Ranh.

vì sức mạnh tinh thần to lớn thường biểu lộ trong quan hệ giữa anh ta với cấp trên và bè bạn, tất cả đều phải nể sợ và kính trọng, cũng như trong cờ bạc: anh ta dám đặt hàng vạn rúp và mặc dầu đã uống rượu, lúc nào cũng đặt cược rất điềm tĩnh và chính xác đến nỗi được coi là tay cờ bạc cừ nhất của câu lạc bộ Anh. Vronxki quý trọng và yêu mến Yasvin nhất do cảm thấy Yasvin yêu mến mình, không phải vì tên tuổi hoặc của cải, mà vì bản thân chàng. Đó là người duy nhất Vronxki có thể thổ lộ mối tình của mình. Chàng thấy mặc dầu Yasvin làm ra bộ miệt thị mọi thứ tình cảm, anh ta vẫn là người duy nhất có thể hiểu nỗi mối tình say đắm mãnh liệt giờ đây đang tràn ngập cả đời chàng. Hơn nữa, chàng biết chắc Yasvin không hề thích ngồi lê mách lẻo và làm vỡ lở những chuyện tai tiếng, anh ta hiểu đúng đắn tình cảm đó, hiểu tình yêu không phai trò đùa, trò giải trí, mà là một cái gì nghiêm túc và quan trọng.

Vronxki chưa bao giờ thổ lộ mối tình cho anh ta nghe, nhưng tin chắc anh ta biết hết, hiểu hết một cách thích đáng: cứ trông đôi mắt anh ta, chàng cũng thấy rõ và điều đó làm chàng dễ chịu.

- À phải! - Yasvin nói khi nghe tới tên Serbatxki; đôi mắt đen sáng lên long lanh và theo một tật xấu, anh núm hàng ria mép bên trái nhét vào miệng nhăm nhăm.

- Còn cậu, hôm qua làm gì? Được bạc chứ? - Vronxki hỏi.

- Tám nghìn rúp. Nhưng có ba nghìn thì không chắc. Mình không biết rồi ra họ có trả không.

- Cậu cũng có thể thua vì mình đấy, - Vronxki cười nói. (Yasvin đã cá một số tiền lớn là Vronxki sẽ thắng trong cuộc đua).

- Không đời nào. Chỉ có Makhotin là đáng gờm thôi.

Và câu chuyện xoay sang đua ngựa. Vronxki chỉ còn nghĩ tới chuyện đó.

- Ta đi thôi, mình xong rồi, - Vronxki nói và đứng dậy ra cửa, Yasvin đứng dậy theo, sau khi đã duỗi đôi chân to dài và vươn vai.

- Bây giờ mà ăn trưa thì còn sớm quá, nhưng mình phải uống đã. Mình sẽ đến ngay lập tức. Ê, rượu vang nhé! - anh ta gọi to bằng cái giọng hô nổi tiếng: một giọng trầm rất thấp làm rung chuyển cửa kính. - Mà thôi, không cần nữa! - anh ta bỗng lại nói ngay. Nếu cậu về nhà thì mình sẽ theo về.

Và cả hai cùng đi.

20

Vronxki ở căn nhà gỗ kiểu Phần Lan rộng và sạch có vách ngăn đôi. Pet'rixki cũng ở trong trại với chàng. Khi Vronxki và Yasvin bước vào thì anh ta còn ngủ.

- Dậy đi, ngủ thế đủ rồi, - Yasvin nói, ra sau vách và lay vai Pet'rixki, đầu tóc rối bù, mặt rúc vào gối.

Pet'rixki bỗng quỳ dậy và nhìn quanh.

- Anh cậu có đến đây, - anh ta nói với Vronxki. - Ông ta đánh thức mình dậy, ma quỷ bắt ông ta đi! Ông ta bảo sẽ quay lại, - rồi anh lại kéo chăn lên và gieo mình xuống gối. - Kìa, để tớ yên nào, - anh nói, cẩu với Yasvin đang lật chăn ra. - Để yên nào! - anh quay lại và mở mắt ra. - Tốt hơn là cậu bảo mình nên uống gì bây giờ: miệng mình đắng kinh khủng và...

- Rượu vodka, không gì tốt hơn được nữa, - Yasvin nói giọng trầm trầm. Teretsenco đem vodka và đưa chuột ra cho chủ mày nhé! anh gọi to, rõ ràng hài lòng được nghe thấy tiếng nói của chính mình.

- Rượu vodka thật à? - Pet'rixki hỏi, vừa nhăn mặt vừa dụi mắt. - Cậu cũng uống chứ? Nếu cậu uống với mình thì đồng ý! Vronxki, cậu uống một chén nhé? - Pet'rixki nói, đứng dậy và cuốn tấm chăn kê vắn lên người. Anh ra ngưỡng cửa, giơ hai tay lên và cất giọng hát

bằng tiếng Pháp. "*Ngày xưa có ông vua ở Tuylơ...*" Vronxki, cậu uống một chén nhé?

- Thôi, bước đi! - Vronxki nói, xỏ tay vào áo quân phục do gã hầu phòng đưa cho.

- Cậu đi đâu đấy? - Yasvin hỏi. - Đây, cỗ xe tam mã của cậu kia rồi, - anh ta nói thêm khi thấy chiếc xe ngựa tiến lại gần.

- Đi đến chuồng ngựa và mình cũng cần gặp Brianxki để bàn về vấn đề ngựa nữa, - Vronxki nói.

Vronxki quả có hứa đến gặp Brianxki, ở cách Petetrov mười dặm, và mang tiền mua ngựa trả cho y; chàng hy vọng đủ thời giờ tới đó. Nhưng các bạn hiểu ngay không phải chàng chỉ tới đó thôi.

Pet'rixki tiếp tục hát, vừa nháy mắt và bĩu môi, như muốn nói: "Chúng tớ thừa biết anh chàng Brianxki đó rồi!"

- Cậu đừng về muộn đấy! - Yasvin chỉ nói thế thôi và lảng sang chuyện khác: - con ngựa nâu của mình ra sao rồi? Nó có thuần không? - anh nhìn ra cửa sổ hỏi. Anh nói tới con ngựa bắt càn⁽¹⁾ anh đã bán cho Vronxki.

- Khoan đã! - Pet'rixki lớn tiếng gọi Vronxki đang đi ra. - Anh cậu có để lại bức thư và mảnh giấy. Chờ một phút đã: đâu rồi không biết?

Vronxki dừng lại.

- Thế nào, thư với giấy đâu?

- Không biết để đâu rồi? Vấn đề là ở chỗ đó! - Pet'rixki trịnh trọng nói, lấy ngón tay trở miết ngược lên mũi.

- Nói đi nào, rõ vớ vẩn! - Vronxki mỉm cười nói.

- Mình không hề nhóm lửa. Vậy thì chúng chỉ ở đâu đây thôi.

⁽¹⁾ Ngựa thắng ở giữa hai càn xe tam mã.

- Thôi đừng dấm dớ nữa: thư đâu rồi?

- Không, mình cam đoan với cậu là mình quên rồi. Hoặc mình nằm mê đấy thôi. Khoan, khoan đã! Cậu đừng cẩu vô ích! Nếu cậu cũng uống bốn chai rượu như mình hôm qua thì ngay đến ngủ ở đâu cậu cũng không nhớ nữa. Khoan đã, mình sắp nhớ ra rồi!

Pet'rixki ra sau vách và lại nằm xuống.

- Thế này đây! Mình nằm như thế này, ông ta ở kia. Phải, phải, phải... Đây rồi! - và Pet'rixki lấy thư ở dưới đệm ra.

Vronxki cầm lấy thư và mảnh giấy. Đúng là những điều chàng đang chờ đợi: lời mẹ trách vì không đến thăm bà và mảnh giấy của ông anh cho biết cần gặp chàng nói chuyện. Vronxki biết trước sau vẫn chỉ có một vấn đề đó thôi. "Việc gì đến họ kia chứ?". Vronxki thầm nghĩ và vò nát hai lá thư, nhét vào giữa hàng cúc áo quân phục để dọc đường sẽ đọc lại kỹ hơn. Ở cửa ra vào gian nhà gỗ, chàng gặp hai sĩ quan trong đó một người thuộc trung đoàn chàng.

Chỗ ở của Vronxki lúc nào cũng là nơi gặp gỡ của các sĩ quan.

- Cậu đi đâu đấy?

- Mình phải đến Petetrov.

- Thế ngựa ở Txacxkoie đã đến chưa?

- Đến rồi, nhưng mình chưa gặp.

- Nghe nói con Võ sĩ của Makhotin đi khắp khiêng.

- Chỉ nói láo thôi! Nhưng đất bùn thế này thì anh làm thế nào chạy đua được? - người kia nói.

- A, các vị cứu tinh đây rồi! - Pet'rixki reo lên khi thấy bốn người mới đến. Gã lính hầu đứng trước mặt anh ta, bưng cái khay đựng rượu vôtka và một quả dưa chuột muối. - Cậu Yasvin đây ra lệnh cho mình uống để đầu óc tỉnh táo lại.

- Tối qua các anh làm huyền não cả lên, - một sĩ quan nói, - suốt đêm chúng tôi không nhắm mắt được!

- Phải, nhưng chúng tôi đã kết thúc tốt đẹp! - Pet'rixki kể lại. Voncov trèo lên nóc nhà vì hấn nói là hấn buồn, cho nên mình mới bảo: hãy tấu nhạc lên, cử một bài lâm khốc! Thế là hấn ta lăn ra ngủ thực sự trên nóc nhà, trong tiếng nhạc lâm khốc.

- Uống đi, uống đi, cần phải uống mới được. Sau đó, cậu sẽ uống nước suối Xendơ vắt nhiều chanh vào, - Yasvin cúi xuống Pet'rixki, như bà mẹ cho con nuốt một liều thuốc; - sau đó, uống ít sâm banh nữa: nửa chai thôi.

- Khôn ngoan thật! Khoan đã, Vronxki, chúng ta cùng uống với nhau.

- Không, xin tạm biệt các ngài. Hôm nay, tôi không uống.

- Tại sao, cậu lên cân rồi à? Nếu thế chúng tớ vô phép cậu vậy. Mang nước suối Xendơ và chanh ra đây.

- Vronxki! - có tiếng người gọi khi chàng ra đến phòng chờ...

- Cái gì thế?

- Cậu phải cắt tóc đi, nếu không nó làm cậu nặng cân lên đấy, nhất là ở chỗ hói ấy.

Quả thực Vronxki đã bắt đầu rụng tóc. Chàng cười vui vẻ, để lộ hàm răng đẹp, và kéo mũ lưỡi trai xuống chỗ hói, đi ra xe.

- Đến chuồng ngựa! - chàng nói. Chàng đưa tay định rút hai bức thư ra đọc lại, song nghĩ thế nào lại thôi: chàng không muốn đầu óc phân tán trước khi thấy con ngựa. "Để sau vậy!..."

21

Chuồng ngựa tạm thời là một cái lán bằng ván, dựng ngay cạnh trường đua, và con ngựa của chàng chắc đã được dẫn đến hôm qua. Chàng chưa gặp nó. Máy hôm nay, chính chàng không cưỡi, mà giao cho huấn luyện viên và chàng hoàn toàn không biết tình trạng con vật lúc đến đây ra sao. Chàng vừa xuống xe thì gã chặn ngựa, chú "tiểu đồng" như người ta thường gọi, từ xa đã nhận ra xe của chàng và gọi huấn luyện viên tới. Một gã người Anh khô đét, đi ủng cao và mặc áo ngắn, cầm để một chòm râu lờm xờm, bước lại gặp chàng, người lắc lư vụng về, hai khuỷu tay khuỳnh ra theo kiểu "jô-kê".

- Con Lao xao thế nào? - Vronxki hỏi y bằng tiếng Anh.

- *Thưa ngài, tốt lắm*⁽¹⁾, - gã người Anh trả lời, giọng nói ở đâu mãi tận đáy cuống họng phát ra. - Ông đừng đến đó thì hơn, - y nói thêm và ngả mũ chào. Tôi đã đóng rọ mõm cho ngựa, nó đang bị kích động. Ông đừng đến đó thì hơn, kéo nó sợ.

- Không được, phải đến chứ. Tôi muốn gặp nó.

- Ta đi vậy, - gã người Anh nói, không mở to miệng, mày cau lại; rồi lắc đôi khuỷu tay, y đi trước, bước chân khệnh khạng.

Hai người vào mảnh sân con ở trước lán. Chú bé coi chuồng ngựa, mặc áo vét trắng tươm tất và vẻ mặt linh lợi, đến trước mặt họ, tay cầm chổi và theo họ đi. Năm con ngựa chiếm các khoang trong lán, và Vronxki biết ở đây cũng có con ngựa địch thủ chính của chàng, con Võ sĩ của Makhotin, một con ngựa nâu năm "vecsốc"⁽¹⁾ Vronxki còn muốn xem con Võ sĩ hơn là con Lao xao vì chàng không biết nó. Nhưng chàng biết theo thể lệ mà những kỵ mã phải giữ đúng cho trọn thể thức thì chàng không được phép xem và thậm chí cũng không được hỏi han gì về nó. Trong khi chàng đi dọc hành lang, chú bé con mở

⁽¹⁾ All right, sir (tiếng Anh trong nguyên bản).

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường của Nga.

cửa khoang thứ hai bên trái, và Vronxki thoáng thấy một con ngựa vạm vỡ mình nâu chân trắng. Chàng biết đó là con Võ sĩ, nhưng với cái cảm giác của người cần quay mặt đi trước một bức thư để ngỏ không phải gửi cho mình, chàng ngoảnh đi và bước lại gần khoang con Lao xao.

- Ở đây có con ngựa của Ma... Ma... thật không sao đọc được cái tên đó! - gã người Anh nói qua vai chàng, giơ ngón tay để móng bắn thủ chỉ khoang con Võ sĩ.

- Makhotin? Phải, đó là đối thủ duy nhất đáng kể của tôi.

- Ông mà cuối nó thì tôi sẽ đánh cuộc là ông thắng, - gã người Anh nói.

- Con Lao xao hăng hơn, mà nó thì khỏe hơn, - Vronxki nói, mỉm cười trước câu khen ngợi.

- Trong các cuộc đua vượt chướng ngại, tất cả ăn nhau ở tư thế, ở cái "plắc"⁽²⁾, - gã người Anh nói.

Cái plắc, nghĩa là nghị lực và quả cảm, thì Vronxki cảm thấy không những mình có đủ, mà (điều này lại càng quan trọng hơn nhiều) chàng còn tin chắc không ai trên đời này lại giàu đức tính đó hơn chàng.

- Anh có chắc là không cần phải cho toát mồ hôi nhiều không?

- Không cần, - gã người Anh trả lời. - Xin ông đừng nói to. Nó đang bị kích động, - y nói thêm, hất đầu về phía cái khoang đóng kín sát cạnh họ, trong đó nghe có tiếng con ngựa cái đang dậm chân trên nệm cỏ.

Y mở cửa và Vronxki bước vào tàu ngựa có cửa sổ nhỏ lơ mờ chiếu sáng. Con ngựa cái màu tía sẫm, đeo rọ mõm, đang dậm vó lên lớp rơm tươi. Trong tàu ngựa tranh tối tranh sáng, Vronxki một lần nữa

⁽²⁾ Pluck (tiếng Anh trong nguyên bản)

ngắm nghía từng li từng tí thân hình con ngựa ưa thích của mình. Lao xao tầm vóc trung bình, và về hình khối không khối có chỗ khiếm khuyết. Vóc mình nó hẹp, ức dô nhưng ngực bốp. Mông hơi thuôn, đôi chân trước và nhất là đôi chân sau, thì khuỳnh vào trong. Bắp thịt chân không to lắm nhưng bù lại đôi sườn rất rộng và điều đó, giờ đây lại càng đập vào mắt vì sau khi tập dượt, bụng nó gầy tóp đi. Xương chân nhìn thẳng hình như không to hơn một ngón tay, nhưng nhìn cạnh thì lại hết sức rộng bản. Trừ đôi sườn ra, có thể nói nó bốp cạnh và trông như lép ruột. Nhưng nó có một ưu điểm làm mờ hết mọi khuyết điểm: ưu điểm đó là cái *nòi*, một cái nòi *hùng hồn*, như người Anh thường nói. Bắp thịt cuộn cuộn nổi lên dưới một mạng mạch máu chạy chằng chịt trên làn da mịn, linh động và nhẵn bóng như xa tanh, có vẻ cũng rắn như xương. Cái đầu nhỏ, với đôi mắt tươi vui, long lanh, hơi lồi, nở rộng ra ở sống mũi với đôi lỗ mũi nở nang có màng đỏ vằn máu. Toàn thân, và nhất là đầu, có cái vẻ vừa dũng mãnh vừa dịu dàng. Đó là một con vật, tưởng như sỗ dĩ không biết nói chỉ đơn thuần vì hình thù quái hàm không thích nghi với việc đó mà thôi.

Dù sao Vronxki cũng có cảm tưởng như nó hiểu được tất cả những điều chàng cảm thấy khi nhìn nó.

Khi chàng vừa bước vào tàu ngựa, nó liền hít một hơi dài và liếc nhìn những người vừa đến với con mắt đỏ vằn tia máu, lắc lư rọ mõm và uyển chuyển nhún từ chân này sang chân kia.

- Ông xem nó bị kích động ghê không, gã người Anh nói.

- Đây, tuần mã của ta! - Vronxki nói, bước lại gần con vật để thử vỗ về cho nó yên.

Nhưng chàng càng lại gần, nó càng bị kích động. Khi chàng đến sát đầu nó, nó bỗng nhiên nguôi hẳn và bắp thịt bắt đầu rần rật dưới làn da mềm và mịn. Vronxki lấy tay vuốt ve cái cổ rắn chắc, sửa lại một túm bờm hất sang bên kia cái gáy hẹp và ghé sát mặt vào đôi lỗ mũi nở nang và thanh như cánh dơi. Nó hít phì phò và thở hơi ra khỏi lỗ mũi phồng căng, nó rùng mình, vênh đôi tai thon nhọn, và thưỡ

đôi môi đen về phía Vronxki như muốn đớp lấy tay áo chàng. Nhưng nhớ tới rọ mõm, nó lắc đầu và bộ giò thon nhỏ lại bắt đầu dậm nền đất.

- Yên đi nào, tuần mã của ta, yên đi nào! - chàng nói, sau khi vuốt ve mõm nó lần nữa, và chàng hớn hởi bước ra khỏi tàu ngựa, với niềm tin là con vật đang hoàn toàn sung sức.

Sự kích động của con ngựa đã lan sang Vronxki, chàng cảm thấy máu dồn ứ lên tim và thềm cửa quây, thềm cần, một cảm giác vừa đáng sợ lại vừa ngộ nghĩnh.

- Tôi trông cậy ở anh đấy nhé, - chàng nói với gã người Anh. - Sáu giờ rưỡi ở ngoài bãi.

- Mọi việc sẽ đâu vào đấy, - gã người Anh nói. - Nhưng thưa quan lớn, ngài đi đâu đấy? - y đột nhiên hỏi và dùng cái danh hiệu *quan lớn*⁽¹⁾ mà y hầu như không bao giờ dùng tới.

Vronxki ngạc nhiên ngừng đầu lên và nhìn gã người Anh bằng lối nhìn riêng của chàng, tức là không nhìn vào mắt mà nhìn lên trán, chàng có vẻ sửng sốt vì câu hỏi táo tợn đó. Nhưng chàng hiểu khi hỏi câu đó, gã người Anh không phải là nói với ông chủ của y nữa, mà là nói với người "jô-kê", nên chàng trả lời:

- Tôi phải đến nhà Brianxki; một giờ nữa tôi sẽ trở về nhà.

"Hôm nay, không biết người ta còn hỏi mình câu đó bao nhiêu lần nữa?", chàng thầm nghĩ và đỏ mặt, một điều rất ít thấy ở chàng. Gã người Anh chăm chú nhìn chàng và như đoán biết Vronxki đi đâu, y nói thêm:

- Điều quan trọng nhất là phải bình tĩnh trước cuộc đua, xin ông hãy vui vẻ và đừng để bất cứ cái gì làm buồn nản.

⁽¹⁾ My Lord (tiếng Anh trong nguyên bản)

- Được thôi⁽¹⁾, - Vronxki mỉm cười trả lời và vội vã lên xe bảo đánh về Petetrov.

Chàng mới đi được mấy bước thì những đám mây từ sáng đã báo hiệu sắp mưa, kéo đến che bầu trời và mưa rào đổ xuống.

"Thật là phiền, Vronxki trầm nghĩ, vừa kéo mui xe lên. Đất đã ngập bùn rồi, bây giờ thì đến thành bãi lầy thực sự". Ngồi một mình trong xe buồng kín, chàng liền lấy thư mẹ và mảnh giấy của anh ra đọc.

Phải, cũng vẫn chuyện ấy. Tất cả: mẹ chàng, anh chàng, ai nấy đều thấy cần can thiệp vào chuyện tâm tình của chàng. Cái lối can thiệp đường đột này khiến chàng hần học, một thứ tình cảm ít có ở chàng. "Không việc gì đến họ cả! Tại sao ai cũng cứ tự cho là có bốn phần phải lo lắng đến mình? Và tại sao họ cứ xách nhiều mình? Vì họ thấy trong đó có một cái gì họ không hiểu nổi. Ví thử đó là cuộc đàn dúi phù hoa, nhạt nhẽo, thường tình, thì có thể họ sẽ để mình yên thân đấy. Đằng này họ lại cảm thấy có cái gì khác kia: đây không phải trò tiêu khiển, người đàn bà đó đối với mình còn quý hơn cả cuộc sống. Cái đó thì họ không sao hiểu được và họ đâm tức tối. Dù số phận chúng ta có thể nào và phải ra sao chẳng nữa, thì cũng do chúng ta gây nên và chúng ta không hề phàn nàn, chàng tự nhủ, gắn bó mình với Anna bằng chữ *chúng ta*. Họ không phải là kẻ có thể dạy chúng ta cách sống. Thậm chí họ cũng không quan niệm nổi một hạnh phúc như vậy là thế nào, họ không hiểu rằng không có mối tình đó thì chúng ta không có cả hạnh phúc lẫn đau khổ... đến cả cuộc đời cũng không có nốt", chàng trầm nghĩ.

Chàng càng bức tức hơn trước sự thốc mách của họ vì trong thâm tâm, chàng cảm thấy họ có lý. Chàng thấy cuộc tình duyên gắn bó chàng với Anna không phải là một sự mê muội nhất thời rồi sẽ qua đi, như những cuộc đàn dúi phù hoa từng qua đi, không để lại dấu vết gì khác trong cuộc đời đôi bên, ngoài những kỷ niệm khoan khoái hoặc

⁽¹⁾ All right (tiếng Anh trong nguyên bản)

khó chịu. Chàng cảm thấy khía cạnh đau xót trong tình cảnh của chàng và Anna, cảm thấy hai người, vốn được thiên hạ luôn luôn để ý, phải rất chật vật mới giấu giếm nổi cuộc tình duyên, mới có thể đối trá và lừa lọc: mà phải đối trá, lừa lọc, mưu mẹo và luôn luôn lo nghĩ tới kẻ khác, trong khi mỗi tình say đắm đang gắn bó họ lại mãnh liệt đến nỗi cả hai đều quên hết những gì không dính dáng đến nó.

Chàng hồi tưởng lại rõ ràng tất cả những dịp, rất hay xảy ra, mà chàng phải dùng tới đối trá và lừa lọc, vốn rất trái ngược với bản chất của mình; chàng nhớ nhất là nỗi hổ thẹn của Anna khi nàng bắt buộc phải đối lừa như vậy, mà chàng đã bắt gặp nhiều lần. Và một cảm giác kỳ lạ thỉnh thoảng lại xâm chiếm lấy chàng từ khi bắt đầu đan dúi với Anna. Đó là cảm giác thù hằn, thù hằn với Alecei Alexandrovna, hay với chính mình, hay với cả thiên hạ... chàng cũng không biết đích xác nữa. Nhưng lần nào chàng cũng xua đuổi cảm giác kỳ lạ đó đi. Ngay cả lúc này chàng cũng phải xua nó và suy nghĩ tiếp.

"Ngày trước, nàng khổ sở, nhưng tự hào và thanh thản; ngày nay, nàng không thể thanh thản và đường hoàng được nữa, mặc dầu nàng không để lộ tí gì. Đúng thế, phải chấm dứt tình trạng này thôi", chàng quyết định với mình như vậy.

Và lần đầu tiên, chàng nhận thức được rõ ràng là phải kết thúc sự đối trá, càng sớm càng hay. "Nàng và ta phải bỏ tất cả và đi ẩn tránh ở một nơi nào, riêng hai ta với mối tình của ta", chàng tự nhủ.

22

Mưa rào không lâu và khi Vronski sắp đi hết chặng đường, trong nhịp phi nhanh của con ngựa bắt càng, kéo theo đôi ngựa phụ hai bên đang phóng cật lực trong bùn, thì mặt trời lại hiện ra và những mái biệt thự, những cây bồ đề già trong các vườn dọc hai bên đường phố

chính, lấp lánh một ánh sáng ẩm ướt. Nước ở lá cây vui vẻ nhỏ giọt và từ mái nhà chảy xuống. Chàng không còn nghĩ tới những hư hại trận mưa có thể gây ra ở trường đua; giờ đây, chàng vui thích nghĩ là nhờ trận mưa này, chàng chắc chắn sẽ gặp nàng ở nhà, mà lại chỉ có một mình, vì chàng biết Alecxei Alecxandrovna, vừa ở suối nước nóng trở về, vẫn chưa rời Peterburg.

Hi vọng được gặp mình nàng, Vronxki xuống xe ở trước chỗ chiếc cầu nhỏ và đi bộ nốt đoạn đường còn lại, theo như thường lệ để người ngoài bớt chú ý. Chàng không vào nhà theo lối thêm trông ra phố, mà đi đằng sân.

- Ông chủ anh về chưa? - chàng hỏi gã làm vườn.

- Chưa ạ. Phu nhân hiện đang ở nhà. Nhưng xin mời ông đi lối trước: gia nhân sẽ ra mở cửa ạ, - gã trả lời.

- Thôi, tôi đi đằng vườn cũng được.

Chắc chắn nàng chỉ có một mình và muốn bất thần gặp nàng, vì hôm nay chàng không hẹn, mà nàng cũng không thể nghĩ chàng lại đến đứng trước cuộc đua, chàng liền tới sân thượng trông ra vườn, nhấc cao thanh gươm và thận trọng bước trên nền cát, con đường hai bên trồng hoa. Vronxki đã quên hết những điều suy nghĩ dọc đường về hoàn cảnh nặng nề và khó khăn của mình. Chàng chỉ còn nghĩ lát nữa sẽ được gặp Anna, không phải như một hình ảnh trong tưởng tượng, mà bằng xương bằng thịt, hoàn toàn nguyên vẹn, như trong thực tế. Chàng đã trèo lên (bằng cách áp cả bàn chân xuống để khỏi gây tiếng động) cầu thang thoai thoải của sân thượng thì bỗng sực nhớ cái điều bao giờ chàng cũng quên bẵng và là khía cạnh đau đớn nhất trong quan hệ của chàng với Anna... đứa con trai nàng, với cái nhìn dò hỏi, thậm chí còn có vẻ thù địch nữa, theo nhận xét của chàng.

Đứa bé là trở ngại chính trong quan hệ giữa hai người. Khi có mặt nó, cả Vronxki lẫn Anna chẳng những không dám nói bất cứ điều gì họ không thể nhắc lại trước mặt mọi người, mà ngay nói bóng gió

những điều đứa trẻ không hiểu, họ cũng không dám. Họ không bảo nhau, cái đó cứ tự nhiên diễn ra. Họ ắt cảm thấy sỉ nhục nếu lừa dối đứa trẻ. Trước mặt nó, họ chuyện trò như kẻ quen biết bình thường. Tuy nhiên, mặc dù đã đề phòng như vậy, Vronxki vẫn thường bắt gặp con mắt bắn khoản và chăm chú của thằng bé nhìn chàng; đứa trẻ, lúc thì thân ái, lúc lại ngượng ngập và xa cách, trước mặt chàng thường tỏ ra nhút nhát lạ lùng và tính khí rất bất thường, như nó cảm thấy giữa người đàn ông này và mẹ nó có những mối tương quan hệ trọng mà nó không hiểu nổi ý nghĩa.

Quả là Xergei cảm thấy không hiểu nổi mối quan hệ đó, và đã cố gắng mà không sao cắt nghĩa được là nó phải có tình cảm thế nào với người đàn ông này. Với trực giác trẻ con, nó thấy rõ bố, bà gia sư và bà vú nuôi nó không những không yêu gì Vronxki, mà còn nhìn chàng một cách sợ hãi và ghê tởm, mặc dầu họ không bao giờ nhắc đến chàng, còn mẹ lại coi chàng như người bạn tốt nhất.

"Thế nghĩa là thế nào? Ông ta là ai? Phải yêu ông ta như thế nào? Nếu mình không hiểu, đó là lỗi tại mình, hoặc mình là đứa trẻ ngu ngốc và tai ác", chú bé nghĩ vậy, do đó chú có cái vẻ dò hỏi, xoi mói, nghi hoặc và cả sự nhút nhát cùng những đột biến về tính khí thường khiến Vronxki rất bối rối. Hễ có mặt đứa trẻ, trong lòng Vronxki thế nào cũng nẩy ra cái cảm giác giống như của người thủy thủ, nhìn địa bàn thấy cái hướng mình đang tiến lên rất nhanh chóng hóa ra lại chệch khỏi con đường đúng, nhưng không đủ sức kìm lại, mỗi phút càng lạc xa con đường đó, mà thú nhận mình lầm đường thì khác nào thú nhận mình bị tiêu vong.

Đứa trẻ đó với cái nhìn ngây thơ trước cuộc đời, chính là địa bàn chỉ cho họ biết họ đi chệch con đường đúng; họ biết thế nhưng không muốn thừa nhận.

Hôm đó, Xergei không ở nhà; Anna chỉ có một mình, ngồi trên sân thượng chờ con về - cơn mưa đã bắt đầu đổ xuống giữa lúc nó đang đi chơi. Nàng đã sai một gia nhân và chị hầu phòng đi tìm. Mình mặc áo dài trắng viền ren rộng, nàng ngồi trong góc sân thượng khuất sau

khóm hoa, và không nghe bước chàng đến. Đầu gục xuống, nàng tì trán vào cái thùng tưới để quên trên lan can, hai bàn tay xinh đẹp, ngón đeo những chiếc nhẫn rất quen thuộc với Vronxki, giữ lấy chiếc thùng. Vẻ đẹp của cái đầu tóc đen uốn quăn, của cổ, của đôi bàn tay, của toàn thân nàng, lần nào cũng như bất thần đập vào mắt Vronxki. Chàng dừng lại, say đắm nhìn nàng. Nhưng chàng vừa định tiến lên một bước, thì nàng đã cảm thấy chàng lại gần, đẩy chiếc thùng tưới ra và quay bộ mặt nóng bừng về phía chàng.

- Em làm sao thế? Em ồm à? - chàng nói bằng tiếng Pháp và đến gần. Chàng muốn chạy lại, nhưng sức nhớ có lẽ không phải chỉ có hai người ở đây, liền nhìn ra cửa kính và đỏ mặt, như mỗi lần cảm thấy có một cái gì đáng e sợ và cần thận trọng.

- Không, em vẫn khỏe, - nàng nói, đứng dậy và bắt chặt bàn tay chàng chìa ra. - Em không... ngờ anh tới.

- Trời, tay em sao lạnh toát thế này! - chàng nói.

- Anh vừa làm em sợ đấy, - nàng nói. - Em ở nhà một mình, đang ngồi chờ Xerioja, nó đi dạo chơi; *chúng nó* sắp ở ngoài kia trở về đấy.

Nhưng mặc dầu cố trấn tĩnh, môi nàng vẫn run run.

- Xin tha lỗi cho tôi đã đến đây, tôi không thể sống một ngày mà không gặp em, - chàng nói bằng tiếng Pháp như mọi khi, để tránh nói chữ *bà* quá lạnh lùng không thể dùng giữa hai người và chữ *em* khá nguy hiểm nếu nói bằng tiếng Nga.

- Tại sao lại tha lỗi cho anh? Em sung sướng lắm!

- Nhưng em đang ồm, hay đang buồn thì phải, - chàng nói tiếp, vẫn nắm lấy tay nàng và cúi xuống. - Em đang nghĩ gì thế?

- Vẫn chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi, - nàng mỉm cười nói.

Nàng nói đúng sự thực. Bất cứ lúc nào có người hỏi, nàng đều có thể trả lời: vẫn chỉ nghĩ đến chuyện đó, nghĩ đến hạnh phúc và bất

hạnh của nàng. Đây chính là điều nàng đang nghĩ khi chàng bất chợt đến: nàng tự hỏi tại sao đối với người khác, đối với Betxi chẳng hạn (nàng biết bà ta ngấm ngấm đan dứu với Tuscievitr), cái gì cũng thật dễ dàng, mà đối với nàng lại cay cực đến thế. Ý nghĩ đó đặc biệt giày vò nàng hôm ấy. Nàng hỏi chàng về cuộc đua ngựa. Chàng trả lời và thấy nàng bồn chồn, chàng muốn làm cho nàng khuây khoả, liền kể bằng một giọng hết sức tự nhiên về mọi chi tiết chuẩn bị cuộc đua.

"Có nên nói cho chàng biết không? nàng thầm nghĩ, nhìn thẳng vào cặp mắt diêm tĩnh và âu yếm của chàng. Chàng đang sung sướng, đang chú tâm vào cuộc đua đến thế, chắc sẽ không hiểu hết tầm quan trọng của việc này đối với chúng ta đâu".

- Nhưng em vẫn chưa cho biết em đang nghĩ gì khi tôi vào đây, - chàng ngừng kể và nói. - Tôi xin em, em nói cho tôi biết đi!

Nàng không trả lời; đầu hơi nghiêng nghiêng, nàng nhìn chàng qua hàng mi dài, vẻ dò hỏi. Đôi mắt nàng long lanh. Tay nàng mân mê một chiếc lá bút rời và run lên. Chàng thoáng trông thấy và mặt chàng bỗng lại có cái vẻ ngoan ngoãn và phục tùng đã khiến nàng xiêu lòng.

- Chắc có chuyện gì xảy ra đây. Tôi không thể yên tâm lấy một phút khi biết em buồn phiền mà tôi không được chia sẻ? Em nói đi, tôi van em! - chàng nhắc lại, giọng cầu khẩn.

"Không, mình sẽ không tha thứ, nếu chàng không thấy hết tầm quan trọng của việc này. Tốt hơn là đừng nói ra, thử thách chàng mà làm gì?", nàng thầm nghĩ, vẫn nhìn chàng và cảm thấy bàn tay cầm chiếc lá càng run bắn lên.

- Tôi van em! - chàng nhắc lại, nắm lấy tay nàng.

- Có nên nói ra không?

- Có, có, có...

- Em có mang rồi, nàng chậm rãi nói, rất khế.

Chiếc lá càng run mạnh trong tay, người nàng vẫn không rời mắt nhìn chàng, muốn thấy rõ thái độ chàng ra sao khi biết tin đó. Chàng tái mặt, định nói câu gì đó, nhưng ngừng lại, buông tay nàng ra và cúi đầu. "Phải, chàng đã hiểu hết tầm quan trọng của sự kiện này", nàng thâm nghĩ và cảm kích nắm chặt tay chàng.

Nhưng nàng đã nhầm khi tưởng chàng cũng coi việc đó quan trọng như nàng nghĩ. Nghe tin vậy, cái cảm giác hần học kỳ lạ thỉnh thoảng đến với Vronxki lại trào lên mạnh gấp bội; nhưng đồng thời, chàng cũng hiểu giờ phút khủng hoảng chàng vẫn cầu mong đã tới, không còn giấu ông chồng được nữa và bằng cách này cách khác phải thoát khỏi tình cảnh ngang trái này. Hơn nữa, sự bối rối của Anna lan sang chàng rõ rệt như một cảm giác nhục thể. Chàng ngoan ngoãn và âu yếm nhìn nàng, hôn tay nàng và lặng lẽ đi đi lại lại trên sân thượng.

- Phải, - chàng nói, quả quyết bước tới bên nàng, - cả em lẫn tôi, chúng ta đều không coi mối quan hệ giữa chúng ta là một trò chơi và giờ đây số phận của chúng ta đã quyết định rồi. Nhất thiết, - chàng nhìn quanh và nói, - phải chấm dứt tình trạng đối trá chúng ta đang sống.

- Chấm dứt tình trạng ấy à? Bằng cách nào, Alecxei? - nàng dịu dàng hỏi.

Bây giờ, nàng đã bình tĩnh và mặt sáng bừng một nụ cười triu mến.

- Em phải bỏ chồng và gấn bó cuộc đời chúng ta với nhau.

- Cuộc đời chúng ta đã gấn bó với nhau rồi đấy thôi, - nàng trả lời bằng một giọng gần như không nghe thấy.

- Đúng, nhưng cần phải gấn bó hoàn toàn, hoàn toàn...

- Nhưng làm cách nào, Alecxei, anh bảo em làm cách nào? - nàng nói với vẻ cay đắng buồn bã, nghĩ tới hoàn cảnh mình thật rối như tơ vò. - Liệu có lối thoát nào không? Em chẳng là vợ của chồng em đó sao?

- Bao giờ cũng có lối thoát. Phải có lấy một quyết định, - chàng nói.
- Dù thế nào cũng còn hơn tình cảnh em đang sống. Anh thấy rõ em bị dẫn dắt về đủ mọi thứ: dư luận, con em và chồng em...

- Ô không, về chồng em thì không, - nàng nói, cười khe khẽ. - Em không đếm xỉa đến ông ta, không hề nghĩ tới ông ta. Không có ông ta nữa.

- Em không nói thực. Anh biết rõ em. Em áy náy cả cho ông ta nữa.

- Nhưng chính ông ta cũng không biết cơ mà, - nàng nói và sắc mặt đột nhiên đỏ bừng: má, trán, cổ nàng đỏ ửng và dòng lệ hồ thẹn trào ra khoé mắt. - Mà thôi, đừng nhắc đến ông ta nữa.

23

Tuy không cương quyết như hôm nay, Vronxki đã nhiều lần thử hướng nàng nghĩ tới hoàn cảnh của mình, nhưng lần nào cũng vấp phải cách nhận định phù phiếm và nông nổi mà hôm nay nàng cũng dùng để đáp lại lời chàng khẩn khoản. Như thể có một cái gì nàng không thể và không muốn tỏ bày, như thể khi vừa bắt đầu nói tới chuyện đó thì nàng Anna thật đã biến đi đâu mất, nhường chỗ cho một người đàn bà khác, kỳ lạ, xa xôi, một người chàng không yêu, chàng e sợ và đang cưỡng lại chàng. Nhưng lần này chàng quyết tâm nói.

- Ông ta biết hay không, - Vronxki nói với giọng rần rỏi và bình tĩnh thường có, - ông ta biết hay không, cái đó không quan trọng. Chúng ta không thể... em không thể cứ sống như vậy, nhất là bây giờ.

- Thế theo ý anh thì phải làm gì nào? - nàng hỏi, vẫn với vẻ châm biếm như cũ. Nàng vốn rất lo sợ chàng có thể coi thường việc mình có

mang, bây giờ lại bức tức thấy chàng kết luận là nhất thiết phải làm một việc gì.

- Nói hết với ông ta và bỏ ông ta.

- Được lắm; giả sử tôi làm như vậy, - nàng nói. - Anh có hiểu là sẽ xảy ra cái gì không? Tôi có thể nói trước điều đó (và một tia hần học vụt ánh lên trong cặp mắt một phút trước đây còn rất dịu dàng). "À, cô yêu người khác và cô tăng tội lỗi với hắn ta à? (bất chúc chồng, nàng dần mạnh tiếng *tội lỗi* như kiểu Alecxei Alecxandrovitr). Tôi đã bảo cô dè chừng những hậu quả mà hành vi của cô có thể gây nên về phương diện tôn giáo, xã hội và gia đình. Cô không nghe lời tôi. Bây giờ, tôi không thể để cho thanh danh tôi bị bôi nhọ... (và thanh danh con trai tôi nữa, nàng định nói thế, nhưng rồi không nỡ đưa con ra bông đùa), để cho thanh danh tôi bị bôi nhọ...", và một vài câu khác tương tự thế nữa, - nàng nói. - Tóm lại, với tác phong chính khách, ông ta sẽ bảo rõ ràng và dứt khoát với tôi là ông ta không thể để tôi bỏ đi, mà sẽ dùng đến những biện pháp ông có quyền thi hành để tránh tai tiếng. Rồi ông ta sẽ bình tĩnh làm rất đúng những điều đã nói. Đó là điều sẽ xảy ra. Ông ta không phải là người, mà là cái máy, hơn nữa là cái máy tàn ác khi nó tức giận, nàng nói thêm, đồng thời hình dung cặn kẽ từng chi tiết về diện mạo, cách nói năng của chồng và nàng oán thù như một tội ác tất cả những gì xấu xa ở chồng khiến nàng chán ghét, mà không chút thương xót khi cảm thấy mình rất có lỗi với ông ta.

- Nhưng, Anna ạ, - Vronxki nói, giọng dịu dàng và thuyết phục, cố làm cho nàng trấn tĩnh, - dù sao cũng phải nói với ông ta... Và sau đó tùy theo sự quyết định của ông ta mà hành động.

- Thế thì chúng ta bỏ trốn hay sao?

- Tại sao lại không? Tôi thấy không thể nào tiếp tục như thế này mãi được. .. Mà không phải vì lợi ích của tôi đâu... tôi thấy là em đau khổ.

- Phải, bỏ trốn để rồi tôi bêu mặt ra cho mọi người thấy tôi là nhân tình của anh chứ gì, - nàng tàn nhẫn nói.

- Anna... - chàng nói, giọng dịu dàng đầy trách móc.

- Phải... - nàng tiếp tục, - trở thành nhân tình của anh và mất hết...

Một lần nữa nàng định nói: con trai tôi, nhưng không thể thốt ra tiếng đó. Vronxki không hiểu nổi một người vốn cương nghị và trung thực như vậy lại có thể chịu đựng tình cảnh ngang trái này mà không muốn thoát ra; chàng không đoán được rằng lý do, chung quy lại, chính là cái tiếng *con trai* mà nàng không nói ra được. Khi nghĩ đến con và quan hệ sau này của nó với người mẹ đã xa lìa bố nó, nàng thấy sợ hãi về việc mình đã làm đến nỗi không dám suy nghĩ nữa, mà chỉ cố tự an ủi bằng những lý lẽ giả dối, như đàn bà thường làm, tự nhủ là mọi cái vẫn có thể giữ nguyên như cũ, để quên câu hỏi ghê gớm: con nàng sẽ ra sao?

- Em xin anh, em van anh, - nàng cầm lấy tay chàng, đột nhiên nói bằng một giọng khác hẳn, âu yếm và chân thành. - Đừng bao giờ nói tới tới chuyện đó nữa!

- Nhưng mà, Anna...

- Đừng bao giờ nói nữa. Anh cứ tin ở em. Em đã thấy hết cái tệ tiện, khủng khiếp của tình cảnh em, nhưng có được một quyết định không phải dễ như anh tưởng đâu. Anh cứ tin ở em và hãy nghe em. Đừng bao giờ nói tới chuyện đó nữa. Anh hứa với em thế nhé? ... Không, không, anh phải hứa với em đi!...

- Anh xin hứa tất cả, nhưng anh không thể yên tâm, nhất là sau những điều em vừa nói. Anh không thể yên tâm, nếu chính em cũng không yên tâm...

- Em ấy à? - nàng nói. - Phải, đôi lúc em có day dứt, nhưng rồi sẽ qua đi, nếu anh không bao giờ nhắc với em chuyện đó nữa. Em chỉ day dứt khi anh nhắc tới chuyện đó thôi.

- Anh không hiểu, - chàng nói.

- Em biết, - nàng ngắt lời, - đối với bản chất trung thực của anh, phải đối trá thật là điều rất khổ tâm và em thương anh lắm. Em thường nói vì em mà anh làm hỏng cả cuộc đời anh.

- Giờ đây anh cũng đang nghĩ như vậy, - chàng nói: - làm sao em lại có thể hy sinh tất cả vì anh? Anh không thể tha thứ cho anh khi thấy em đau khổ.

- Em mà đau khổ ấy à? - nàng nói, bước lại gần và nhìn chàng với một nụ cười ngây ngất. - Em ấy à? Nhưng em lại giống như người đang đói mà được cho ăn. Có thể hẳn đang rét, quần áo rách rưới, hẳn hổ thẹn, nhưng không đau khổ. Em mà đau khổ ấy à? Không! Đây là hạnh phúc của em...

Nàng nghe thấy tiếng con trai đã trở về và đảo mắt nhìn khắp sân thượng, rồi vụt đứng dậy. Khoé mắt nàng bùng lên ánh lửa chàng rất quen biết; bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, nàng giơ hai bàn tay đẹp đeo đầy nhẫn, ôm lấy đầu chàng, nắm hồi lâu và ghé khuôn mặt tươi cười sát lại gần, đôi môi hé mở, hôn rất nhanh lên miệng, mắt chàng và đẩy chàng ra. Nàng định đi nhưng chàng giữ lại.

- Bao giờ? - chàng thăm thì hỏi, mắt nhìn đắm đuối.

- Hôm nay, một giờ, - nàng thăm thì nói; với một tiếng thở dài, nàng bước nhẹ nhàng và thoăn thoắt ra đón con.

Mưa đổ xuống khi Xerioja đang ở ngoài vườn và nó cùng người vú nuôi đã trú ở nhà bát giác.

- Thôi, tạm biệt, - nàng chào Vronxki. - Sắp tới giờ đến trường đua rồi. Betxi đã hứa đến đón em.

Vronxki rút đồng hồ ra xem rồi vội đi ra.

Khi Vronxki xem giờ trên sân thượng nhà Carenin, chàng hoang mang, bối rối đến nỗi nhìn vào đôi kim mặt đồng hồ mà không biết mấy giờ nữa. Chàng xuống đường và đi về chỗ xe đỗ, bước rón rén giữa những vũng bùn. Mải nghĩ về Anna, chàng cũng không tự hỏi lúc đó là mấy giờ và còn kịp đến nhà Brianxki không. Như vẫn thường xảy ra trong những trường hợp tương tự, chàng chỉ còn lại một thứ ký ức ngoại tại giúp chàng nhớ ra mình định làm gì sau khi từ biệt Anna. Chàng lại gần gã xà ích đang ngủ gật trên ghế, trong bóng râm đã xế của cây bồ đề lớn, đứng một lúc nhìn đám ruồi muỗi vo ve quay cuồng quanh mấy con ngựa đầm đìa mồ hôi, rồi chàng đánh thức gã, nhảy lên xe và bảo đưa tới nhà Brianxki. Mãi sau khi đi được bảy dặm, chàng mới kịp định thần: chàng xem đồng hồ, thấy đã năm rưỡi và thế là trễ giờ rồi.

Hôm đó có nhiều cuộc đua: một cuộc đua xe ngựa kéo, rồi cuộc đua hai dặm của sĩ quan, một cuộc đua khác bốn dặm, rồi đến cuộc đua có chàng tham dự. Chàng có thể đến kịp để dự cuộc đua này, nhưng nếu tới nhà Brianxki thì phải đến phút cuối chàng mới về kịp, mà đến sau Triều đình, thì thật không tiện. Mặt khác, chàng trót hứa với Brianxki rồi, nên quyết định cứ tiếp tục đi và sai Xà Ích dừng ngựa nhẹ ngựa.

Chàng chỉ ở lại nhà Brianxki có vài phút và phóng hết tốc lực trở về. Xe chạy nhanh làm chàng bình tĩnh lại. Tất cả những gì khổ tâm trong quan hệ của chàng với Anna, tình trạng nhập nhằng vẫn còn lại sau câu chuyện, tất cả những thứ đó biến khỏi đầu óc; lúc này chàng nghĩ đến cuộc đua với một niềm vui thích xen lẫn hồi hộp, dự tính là mình sẽ đến kịp giờ, và đôi lúc, sự chờ đợi niềm hạnh phúc của đêm hò hẹn sắp tới toả sáng chói ngời trong trí tưởng tượng.

Ý nghĩ về cuộc đua sắp tới càng xâm chiếm chàng khi tiến sâu vào không khí trường đua, vượt qua những đoàn xe từ thành phố lân cận và Peterburg đến.

Ở phòng chàng không còn ai; mọi người đều đi rồi, gã hầu phòng chờ chàng trên bậc cửa. Trong khi chàng thay quần áo, gã nói cuộc đua thứ hai bắt đầu, có nhiều người đến hỏi chàng và chú bé coi ngựa đã hai lần từ chuồng ngựa lại.

Sau khi ung dung thay quần áo (không bao giờ chàng hấp tấp hoặc mất tự chủ), Vronxki bảo đánh xe đến lán ngựa. Ở đó đã thấy cả một biển ngựa xe, bộ hành, binh lính bao quanh trường đua và khán đài đông nghịt. Cuộc đua thứ hai chắc hẳn đã bắt đầu, vì khi chàng bước vào chuồng ngựa thì nghe thấy tiếng chuông. Ngang đường, chàng gặp con Võ sĩ lông nâu chân trắng của Makhotin đang được đưa ra bãi đua, choàng tấm vải phủ mình màu da cam và xanh lơ, với đôi tai viền xanh có vẻ rất to.

- Anh Coóc đâu? - chàng hỏi chú bé coi ngựa.

- Ở chuồng ngựa, họ đang đóng yên cho ngựa của ông.

Trong tàu ngựa để ngỏ, con Lao xao đã được đóng yên. Họ sắp đưa nó ra.

- Tôi đến không muộn chứ?

- *Tốt lắm! Tốt lắm*⁽¹⁾! Mọi việc đều tốt đẹp, - gã người Anh nói, - ông đừng lo ngại.

Vronxki nhìn lần cuối hình dáng uyển chuyển của con Lao xao đang run rẩy toàn thân, và chàng cố dứt khỏi cảnh tượng đó, ra ngoài lán. Chàng chọn lúc thuận lợi nhất để đến khán đài khỏi bị chú ý. Cuộc đua hai dặm sắp kết thúc và mọi cặp mắt đều đổ dồn vào một sĩ quan cận vệ đang dẫn đầu và một khinh kỵ thuộc ngự lâm quân bám sau; cả hai đang cố hết sức thúc ngựa khi đến gần cột. Ở giữa và quanh rìa vòng đua, mọi người đã tụ tập gần chiếc cột về đích và một toán sĩ quan cận vệ đang reo hò âm ỉ, biểu lộ niềm vui sướng trước thắng lợi sắp tới của bạn họ. Vronxki lẳng lặng len vào giữa đám

⁽¹⁾ All right! All right (tiếng Anh trong nguyên bản).

đông, đúng lúc tiếng chuông châm dứt cuộc đua vang lên và viên sĩ quan cận vệ, một người cao lớn, khắp mình đầy bùn, về tới đích đầu tiên, ngồi thả người trên yên và buông lỏng dây cương con ngựa giống màu xám, đầm đìa mồ hôi, đang thở phì phò.

Con ngựa giống khó nhọc rướn căng bắp chân để hãm chậm lại cái thân mình to lớn đang đà lao và viên sĩ quan cận vệ, như người sức tĩnh cơn ác mộng, nhìn quanh và mỉm cười gượng gạo. Một đám đông bạn bè và kẻ tò mò vây lấy anh ta.

Vronxki thận trọng tránh đám công chúng quý phái và sang trọng, dáng điệu từ tốn, đang tự do đi lại và trò chuyện thoải mái trước khán đài. Chàng biết ở đó có Anna, Betxi và bà chị dâu mình nên chủ tâm không đến gần để khỏi phân tán tư tưởng. Nhưng chàng luôn gặp bạn bè giữ lại, kể cho chàng tại sao đến muộn.

Trong khi người thắng cuộc được mời vào khán đài danh dự lĩnh thưởng và mọi người đều đi về phía đó, ông anh cả của Vronxki là Alexandr, một đại tá đeo ngù vai, dáng người thấp bé, cũng to ngang như Alecei, nhưng tuấn tú và hồng hào hơn, với cái mũi đỏ của người nghiện rượu và nét mặt cởi mở, đến gặp chàng.

- Chú đã nhận được mấy chữ của anh chưa? ông ta hỏi. Không mấy khi gặp được chú cả.

Alexandr Vronxki, tuy sống một cuộc đời truy lạc và rượu chè mà ai cũng biết, vẫn là một đình thần chân chính.

Lúc này, bàn bạc với em trai về một vấn đề rắc rối và biết con mắt công chúng có thể đổ dồn vào mình, ông làm bộ tươi cười như đang bông đùa với Alecei.

- Có, tôi nhận được rồi, và quả thực tôi không rõ anh lo ngại cái gì,
- Vronxki nói.

- Anh lo ngại về việc mới đây họ lưu ý anh là chú đã vắng mặt trong khi người ta lại gặp chú ở Petetrov thứ hai vừa rồi.

- Có những công việc chỉ liên quan tới những người trực tiếp dính dáng với nó và cái công việc anh đang quan tâm lại chính là...

- Phải, nhưng, nếu thế thì đừng ở lại quân đội nữa, thà chú...

- Tôi xin anh đừng xen vào chuyện đó, có thể thôi.

Bộ mặt cau có của Alexei Vronski tái đi và quai hàm dưới run lên, một điều ít thấy ở chàng. Là người rất tốt bụng, chàng ít khi nổi giận. Nhưng khi đã nổi giận và cảm run lên thì chàng trở nên nguy hiểm. Alexandr Vronski biết rõ như vậy và vui vẻ mỉm cười.

- Anh chỉ muốn chuyển lá thư của mẹ cho chú. Chú nhớ trả lời mẹ và không nên nóng nảy trước khi bước vào cuộc đua. *Chúc chú may mắn*⁽¹⁾, - ông ta mỉm cười nói thêm và bỏ đi.

Nhưng ngay sau đó, một lần nữa lại có người sấn đến gần Vronski.

- Anh không nhận ra cả bè bạn nữa rồi! Chào *anh bạn thân mến*⁽²⁾, - Xtepan Arcadit nói, - và giữa cái xã hội sang trọng ở Peterburg này, ông vẫn không kém phần choáng lộn so với khi ở Moxcva, với bộ mặt hồng hào và hai chòm râu má chải chuốt, bôi sáp. Tôi đến đây hôm qua và lấy làm sung sướng được chứng kiến thắng lợi của anh. Bao giờ chúng ta gặp nhau?

- Mai anh đến quán ăn sĩ quan, - Vronski trả lời, chàng xin lỗi và xiết ống tay áo khoác của ông ta rồi vào bãi đua, ở đó ngựa đã được dẫn ra dự cuộc đua vượt chướng ngại.

Mấy người coi ngựa dẫn về tàu những con ngựa mệt nhoài, đầm đìa mồ hôi vừa chạy đua xong, và những con khỏe nguyên của cuộc đua sau lần lượt được dẫn vào, phần đông là ngựa Anh, đai thắng kỹ càng, choàng vải phủ mình, trông như một đàn quái diệu đồ sộ. Ở bên phải, là con Lao xao xinh đẹp và mảnh dẻ, với dáng đi rún rẩy, lần lượt đưa từng chiếc cổ chân thon dài bước về phía trước. Cách đây

⁽¹⁾ Bonne chance (tiếng Pháp trong nguyên bản)

⁽²⁾ Mon cher (tiếng Pháp trong nguyên bản)

không xa, người ta đang cưỡi vải phủ mình con Võ sĩ với đôi tai dựng ngược mãi phía sau đầu. Hình dáng đầy đặn, cân đối và hoàn hảo của con ngựa giống, với cặp mông bệ vệ và cổ chân rất ngắn, ngay phía trên móng, buộc Vronxki phải chú ý. Chàng định đến với ngựa mình nhưng lần nữa lại bị một người bạn giữ lại.

- À! Carenin kia kìa! - anh ta nói. - Ông ta đang tìm vợ. Anh không trông thấy bà ta ngồi ở khán đài à?

- Không, - Vronxki trả lời, không quay lại phía khán đài mà người kia đang chỉ cho chàng thấy Anna, và bước đến gần con Lao xao.

Chàng vừa kịp xem lại chiếc yên có chỗ cần chỉnh đốn, thì người ta đã gọi tên các đấu thủ để rút số. Mười bảy sĩ quan, vẻ mặt nghiêm trang, phần đông tái đi, tụ tập gần khán đài và rút số. Vronxki rút được số bảy.

- Lên yên! - có tiếng hô.

Cảm thấy mình và các đấu thủ là mục tiêu của toàn thể cử tọa, Vronxki tiến về phía con Lao xao trong cái trạng thái căng thẳng thường khiến cử chỉ chàng trở lại bình tĩnh và chậm rãi. Nhân cuộc đua này, Coóc đã mặc lễ phục: áo ngắn đen cài khuy, cổ cồn dựng cao tới má, mũ tròn đen, ủng cao. Y vẫn bình tĩnh và nghiêm trang như thường lệ và đứng sững trước con ngựa, tự tay cầm cương để giữ nó. Lao xao vẫn run như đang lên cơn sốt. Con mắt nó nẩy lửa liếc nhìn Vronxki đang tiến lại gần. Chàng luồn ngón tay xuống dưới dây đai. Con ngựa liếc mắt gườm gườm, nhe răng và vểnh tai. Gã người Anh mím môi phác một nụ cười khi thấy chàng kiểm tra lại việc đóng yên của y.

- Lên ngựa đi: ông sẽ bắt hồi hộp, - y nói.

Vronxki quay lại lần cuối nhìn các đối thủ. Chàng biết trong cuộc đua sẽ không nhìn thấy họ nữa. Hai người trong bọn họ đã đến chỗ xuất phát. Gantdin, một trong những đối thủ nguy hiểm nhất, bạn của Vronxki, lảng xảng quanh con ngựa giống màu tía đang vùng

vàng không chịu cho cưỡi. Một gã khinh kị ngựa lâm bé nhỏ, mặc quần hẹp, phi nước đại một lúc, bắt chước những kị mã người Anh thu mình lại như mèo trên mình ngựa. Hoàng thân Kudovlev mặt tái nhợt, ngồi trên con ngựa cái nòi của trại ngựa Grabôp do một gã người Anh cầm dây cương dắt đi. Vronxki và tất cả bạn chàng đều biết Kudovlev và đặc điểm ông ta: yếu bóng vía mà lại tự ái ghê gớm. Họ biết ông ta sợ đủ thứ; ông ta rất sợ cưỡi ngựa chiến nhưng chính vì sợ, vì có người đã ngã gãy cổ và ở mỗi chướng ngại đều có bác sĩ, xe cấp cứu và nữ cứu thương, cho nên ông ta đã quyết định tham dự cuộc đua. Luồng mắt hai người vô tình gặp nhau và Vronxki nháy mắt với ông ta một cách thân ái và đồng tình. Chỉ có một người là chàng không thấy: kẻ đối thủ lợi hại nhất, Makhotin trên con Võ sĩ.

- Ông đừng hấp tấp, - Coóc nói với Vronxki, - và hãy nhớ kỹ điểm này: khi qua chướng ngại đừng kìm và cũng đừng thúc nó, cứ mặc nó làm theo ý thích.

- Được, được, - Vronxki nói, tay cầm lấy dây cương.

- Nếu có thể được thì ông nên dẫn đầu cuộc đua; nhưng chưa kết thúc thì đừng có nản, dù đang chạy ở cuối đoàn cũng vậy.

Con ngựa chưa kịp động dậy thì Vronxki, bằng một động tác vững vàng và mềm mại, đã đặt chân vào bàn đạp thép có răng cưa, và nhẹ nhàng ngồi lên chiếc yên da kê cót kít. Trong khi luôn bàn chân phải vào bàn đạp, chàng quen lệ kéo ngay ngắn đôi dây cương kẹp giữa mấy ngón tay; Coóc buông ra. Lao xao vươn cổ và kéo căng dây cương: nó hình như tự hỏi xem nên bước đi bằng chân nào, lắc lư như trên lò xo, làm người cưỡi đu đưa trên tấm lưng mềm. Coóc rảo bước đi theo Vronxki. Con ngựa hung hăng kéo căng dây cương, lúc phía bên này, lúc phía bên kia, thử bắt nạt người cưỡi, và Vronxki cố dùng giọng nói và bàn tay để vỗ về nhưng vô hiệu.

Họ đến gần con sông có bờ dê và tiến về điểm xuất phát. Người đi trước, kẻ đi sau Vronxki; bỗng nhiên, chàng nghe thấy đằng sau có tiếng ngựa phi trên đường bùn lầy và Makhotin cưỡi con Võ sĩ có đôi tai doãng và bộ chân trắng, vượt lên trước mặt. Makhotin mỉm cười

nhe hàm răng dài, nhưng Vronxki tức tối nhìn y. Lúc thường chàng đã không thích y và lúc này lại coi y là địch thủ nguy hiểm nhất; cho nên chàng tức giận thấy y phi vượt lên trước, làm ngựa chàng sợ hãi. Con Lao xao cất chân phi hai bước và giận dữ vì bị dây cương kìm lại, bèn chạy nước kiệu lóc cóc làm Vronxki thỉnh thoảng lại bật nảy người. Coóc nhúu mày và râu rĩ gần như chạy theo sau Vronxki.

25

Mười bảy sĩ quan tham dự cuộc đua. Họ phải chạy theo vòng đua hình bầu dục lớn dài bốn dặm qua trước khán đài. Chín chướng ngại được dựng trên đường: một con ngòi, một hàng rào kín cao hai ácsin⁽¹⁾ ngay trước khán đài, một hố khô, một hố đầy nước, một cái dốc, một lũy lếclăng (một chướng ngại loại khó nhất) làm bằng bờ đất cắm đầy cành lá, che lấp một cái hố đằng sau, thành thử ngựa hoặc phải nhảy qua hai chướng ngại luôn một lúc hoặc có thể toi mạng; rồi hai hố khô, một hố đầy nước nữa và chặng cuối cuộc đua ngay trước khán đài. Cuộc đua không bắt đầu trong vòng đua mà cách xa hơn trăm xa giên và trên quãng đường đó có chướng ngại đầu tiên: con ngòi đắp đê, mà kỵ sĩ có thể tùy ý nhảy hay lội qua.

Đã ba lần các kỵ sĩ xếp thành hàng, nhưng mỗi lần lại có một con ngựa chạy trước nên phải làm lại. Đại tá Xextrin, chỉ huy xuất phát, bắt đầu cẩu; cuối cùng ông kêu lên lần thứ tư "Xuất phát!" và các kỵ sĩ lao đi.

Mọi cặp mắt, mọi ống nhòm đều hướng về tốp kỵ sĩ xanh xanh đỏ đỏ đang phi đến gần khán đài.

⁽¹⁾ Đơn vị đo lường bằng 0,71m. Trong bản Pháp văn của Sylvie Luneau dịch là toise (khoảng gần 2m). Chúng tôi sửa lại theo nguyên bản.

- Họ kia rồi! Họ đã chạy qua! - tiếng reo vang lên bốn phía, sau phút im lặng đợi chờ.

Và những khán giả riêng lẻ hoặc họp thành từng tốp chạy nơi này nơi nọ để nhìn rõ hơn. Ngay từ phút đầu toán kị sĩ dày đặc đã tản ra và người ta thấy họ phi đến gần con ngòi thành từng nhóm nhỏ hai ba người hoặc người nọ sau người kia. Đối với khán giả, họ hình như cụm với nhau, nhưng những khoảng cách nhỏ ngăn chia họ rất quan trọng với từng kị sĩ.

Con Lao xao, bị khích động và quá hung hăng, lúc đầu tụt lại sau và bị nhiều con khác bỏ cách; nhưng ngay khi sắp đến con ngòi, Vronxki tuy đã ra sức ghìm nó lại vẫn dễ dàng đuổi kịp ba con khác. Trước mặt chàng chỉ còn con Võ sĩ, chạy trước hơn hẳn một mình ngựa và trước nữa là con Đian xinh đẹp mang Kudovlev đang hôn xiêu phách lạc.

Trong những phút đầu, Vronxki không làm chủ được cả bản thân mình lẫn ngựa. Đến chướng ngại đầu tiên là con ngòi, chàng vẫn chưa điều khiển nổi những động tác của con Lao xao.

Con Võ sĩ và con Đian song song tiến lên và gần như đồng thời nhảy vọt qua con ngòi sang bờ bên kia: tiếp sau chúng, con Lao xao rời mặt đất bằng qua nhẹ như bay; nhưng đúng lúc Vronxki cảm thấy đang ở trên không, chàng bỗng thoáng thấy, gần như ngay dưới chân ngựa mình, Kudovlev đang giẫy giụa cùng con Đian ở bờ bên kia. (Kudovlev đã buông tay sau khi nhảy qua và ngã lộn qua đầu ngựa). Mãi sau này Vronxki mới biết rõ những chi tiết đó: lúc bấy giờ, chàng chỉ thấy một điều: là con Lao xao có thể giẫm lên đầu hoặc đuôi con Đian ở ngay dưới người chàng. Nhưng Lao xao, như con mèo rơi xuống, gắng ưỡn lưng và chân ngay khi còn ở trên không, tránh được con vật kia và tiếp tục chạy. "Ôi, tuần mã của ta!", Vronxki thầm nghĩ.

Sau khi vượt qua ngòi, Vronxki đã hoàn toàn làm chủ được ngựa và bắt đầu ghìm nó lại, chàng dự tính nhảy qua hàng rào lớn sau

Makhotin và gắng vượt y trên quãng hai trăm xa gien đất bằng tiếp sau đó.

Hàng rào lớn ở ngay trước khán đài nhà vua. Hoàng thượng cùng toàn triều đình và một đám đông đang dán mắt nhìn: nhìn chàng và Makhotin đang chạy trước, khi hai người đến gần con "quỷ" (hàng rào kín được gọi như vậy). Vronxki cảm thấy những cặp mắt từ mọi phía hướng về mình, nhưng chỉ trông thấy đôi tai và cổ ngựa mình, dãi đất chạy ngược lại và chiếc móng cùng bộ chân trắng của con Võ sĩ đang gõ nhịp trước mặt và vẫn cách xa như cũ. Con Võ sĩ nhảy vọt qua không vướng mắc, vẩy cái đuôi ngắn và biến khỏi tầm mắt Vronxki.

- Hoan hô! - có tiếng reo lên.

Cùng lúc đó, Vronxki đã ở trước ván hàng rào. Không hề thay đổi tốc độ, con ngựa chồm lên dưới người chàng; những tấm ván biến mất nhưng chàng nghe thấy tiếng vấp đằng sau. Lao xao, hăng máu lên vì thấy con Võ sĩ chạy trước, đã nhảy quá sớm và chạm một trong hai móng sau vào hàng rào. Nhưng nó không hề chạy chậm lại và Vronxki bị một vốc bùn bắn vào giữa mặt, thấy mình vẫn cách con Võ sĩ như cũ. Chàng thoáng thấy trước mặt cái móng, cái đuôi ngắn và bốn vó trắng chuyển động nhanh thoăn thoắt vẫn giữ khoảng cách gần như trước.

Đúng lúc Vronxki tự nhủ là đã đến lúc phải vượt Makhotin, Lao xao đã đoán được ý chủ, không cần thôi thúc, tăng tốc độ rõ rệt và tiến lên gần Makhotin về phía dây biên. Nhưng Makhotin chạy sát vào dây biên. Vronxki vừa kịp nghĩ mình có thể vượt ở phía ngoài thì Lao xao đã đổi chân và chạy chéo lên. Vai nó, sẫm lại vì mồ hôi, ở ngang tầm móng con Võ sĩ. Trong vài giây họ sóng đôi chạy bên nhau. Nhưng, đúng ngay trước chướng ngại sau, Vronxki giật cương để tiến sát dây biên và vun vút vượt lên trước Makhotin ở giữa dốc. Chàng nhìn thấy khuôn mặt y lấm bùn khi vượt qua. Chàng còn thấy hình như y cười nữa. Vronxki đã bỏ cách Makhotin nhưng vẫn cảm thấy y ở sau và nghe thấy ngay sau lưng tiếng vó phi đều đặn và hơi thở dồn dập nhưng không lộ vẻ gì mệt nhọc của con Võ sĩ.

Hai chướng ngại sau: một hố và một hàng rào, đã vượt qua dễ dàng, nhưng Vronxki nghe thấy hơi thở và tiếng vó phi sát lại gần. Chàng thúc ngựa và vui sướng cảm thấy nó chạy nhanh hơn không chút khó nhọc: tiếng vó ngựa Võ sĩ xa dần.

Vronxki đang dẫn đầu cuộc đua: đó là điều chàng mong muốn và điều Coóc đã khuyên: bây giờ chàng nắm chắc phần thắng. Nỗi xúc động, vui sướng và lòng yêu mến con Lao xao càng tăng lên. Chàng thềm nhìn lại sau, nhưng không dám, cố trấn tĩnh và không thúc ngựa nữa để dành lại cho nó cái dư lực tương đương mà chàng cảm thấy con Võ sĩ vẫn còn. Bây giờ chỉ còn một chướng ngại nữa, cái khó nhất: nếu vượt trước mọi người thì chàng sẽ về nhất. Chàng vun vút phi đến gần lũy Îelăng. Con Lao xao nhìn thấy nó cùng một lúc với chàng và cả người lẫn ngựa đều có một phút do dự. Chàng nhận thấy sự do dự đó ở đôi tai ngựa và vung roi lên, nhưng lập tức cảm thấy sự nghi ngờ đó là vô căn cứ: con vật biết rõ phải làm gì. Nó phi nhanh hơn và đúng như dự đoán, nó lấy đà tách khỏi mặt đất và buông mình cho lực quán tính đưa nó vượt sang bên kia hố, rồi vẫn với đà ấy không cần cố gắng, vẫn nhịp vó ấy, con Lao xao tiếp tục chạy.

- Hoan hô Vronxki, - tiếng reo hò vang lên trong một đám người, chàng biết các bạn trong trung đoàn đang đứng gần chướng ngại đó; chàng không thể không nhận ra tiếng Yasvin, nhưng không trông thấy anh ta.

"Ôi, tuần mã của ta!", chàng thầm nói với Lao xao, đồng thời lắng nghe những điều xảy ra sau lưng. "Nó đã nhảy qua!", chàng nghĩ vậy khi nghe thấy tiếng vó phi của con Võ sĩ. Chỉ còn lại cái hố đầy nước, rộng hai ác sin. Vronxki thậm chí cũng không thềm nhìn cái hố đó nhưng muốn về nhất trội hẳn, chàng bèn giật cương theo một động tác vòng tròn làm đầu ngựa lần lượt ngẩng lên, cúi xuống theo nhịp phi. Chàng cảm thấy con Lao xao đang ngốn sức dự trữ cuối cùng. Không những cổ và vai nó ướt đầm, mà mồ hôi còn đọng thành giọt trên gáy, đầu và đôi tai nhọn, hơi thở nó ngắn và hỗn hển. Nhưng chàng biết sức dự trữ đó thừa đủ cho hai trăm xa gien cuối cùng. Chỉ

riêng cái cảm giác thấy mình lướt sát mặt đất hơn và nhịp ngựa phi êm hơn cũng đủ cho chàng biết nó tăng tốc độ. Nó nhảy qua chiếc hố như một trò đùa. Nó bay qua như chim: nhưng cùng lúc ấy, Vronxki sợ hãi cảm thấy mình đã không theo khớp động tác của con ngựa và khi buông mình xuống yên, chàng đã mất thăng bằng một cách không thể tha thứ, không thể giải thích được. Tình thế bỗng đột nhiên thay đổi và chàng chợt hiểu một cái gì khủng khiếp vừa xảy ra. Chàng chưa kịp nhận rõ điều gì đã xảy ra thì bộ chân trắng con Vĩ sĩ đã vượt qua sát ngay cạnh như tia chớp: Makhotin phi nước đại xa dần. Vronxki chạm một chân xuống đất và con ngựa cái ngã gục đè lên bàn chân đó. Chàng vừa kịp rút chân ra thì nó đã lăn nghiêng sang bên, vừa nặng nhọc thở phì phì vừa cố ngóc cái cổ mảnh dẻ dầm dìa mồ hôi đứng dậy, nhưng vô hiệu. Nó giãy giụa trên mặt đất, dưới chân chàng, như con chim bị thương. Động tác vụng về của Vronxki đã làm nó gãy xương sống. Nhưng mãi sau này chàng mới hiểu điều đó. Lúc bấy giờ, chàng chỉ thấy có một điều là: Makhotin đã nhanh chóng bỏ xa, còn chàng thì ở lại đó, đứng sững trên nền đất ướt át, còn Lao xao thì nằm sóng soài trước mặt, hơi thở nặng nhọc, cái đầu nghiêng về phía chàng và đôi mắt đẹp nhìn chàng không hiểu việc gì đã xảy ra. Vronxki kéo cương. Nó giãy giụa như con cá, làm những miếng da yên kêu cọt két, nó đứng lên hai chân trước, nhưng không nhấc nổi thân sau, lại lập tức lão đảo và lăn kên sang bên. Vronxki mặt biến sắc vì tức giận, tái xanh, quai hàm dưới run run, chàng nện gót chân vào bụng nó và lại giật cương. Nhưng nó không cựa quậy nữa, và, mồm vục xuống đất, nó chỉ lẳng lặng nhìn chủ bằng cái nhìn như biết nói.

- Ô-ô-ôi! - Vronxki gầm lên, hai tay ôm đầu. - Ôi-ô-ôi! Tôi đã làm gì thế này? Chàng kêu to. Cuộc đua thế là thất bại! Đó là lỗi tại tôi, một cái lỗi nhục nhã, không thể tha thứ được! Còn con vật khốn khổ, xinh đẹp thế là hết kiếp rồi! Ô-ô-ôi! Tôi đã làm gì thế này?

Mọi người, y sĩ phẫu thuật, người giúp việc ông ta, các sĩ quan trong trung đoàn chàng chạy đến. Chàng tuyệt vọng về nỗi mình vẫn khỏe mạnh lành lặn. Con ngựa bị gãy xương sống: phải giết nó thôi. Vronxki không thể trả lời những câu hỏi, cũng không thể nói chuyện với ai. Chàng quay đi và bỏ lại chiếc mũ lưỡi trai rơi xuống đất, chàng

trốn khỏi trường đua, không biết mình đi đâu. Chàng khổ sở vô cùng. Lần đầu tiên trong đời, chàng phải chịu đựng một nỗi đau khổ nặng nề, không sao gỡ được nữa, mà lại do chính mình gây nên.

Yasvin đuổi theo để trả lại mũ lưỡi trai và đưa chàng về nhà. Nửa giờ sau, Vronxki mới định thần lại. Nhưng mãi về sau, cuộc đua đó đối với chàng vẫn là kỷ niệm nặng nề nhất trong đời.

26

Mối quan hệ bề ngoài giữa Alecxei Alecxandrovitx và vợ vẫn giữ nguyên như xưa. Điều duy nhất khác trước là ông ta càng làm việc nhiều hơn. Như những năm trước, ông ra nước ngoài từ đầu xuân, để khôi phục ở tuổi nước nóng sức khỏe mỗi năm một thêm lung lay vì công việc phải làm trong mùa đông. Ông trở về vào tháng bảy và lập tức bắt tay vào công việc, càng hăng hơn. Vợ ông theo thường lệ về nông thôn, còn ông ở lại Peterburg.

Kể từ lần nói chuyện giữa hai người sau buổi tối ở nhà quận chúa Tverxcaia trở về, ông ta không bao giờ phát biểu những nghi hoặc và ghen tuông với Anna nữa, và cái giọng mỉa mai thường lệ của ông càng vô cùng thuận tiện trong mối quan hệ hiện giờ với vợ. Ông tỏ ra hơi lạnh nhạt hơn với nàng. Ông chỉ không bằng lòng tí chút vì nàng đã né tránh lần nói chuyện đầu tiên đó. Thái độ ông đối với nàng hơi có vẻ bức dọc, nhưng chỉ thế thôi. "Cô đã không muốn chúng ta giải bày với nhau, ông ta hình như muốn thăm nói với nàng như vậy, thì mặc kệ cô. Bây giờ đến lượt cô phải cầu xin tôi điều đó thì tôi sẽ từ chối. Mặc kệ cô", ông nhủ thầm như người đã cố dập tắt đám cháy mà không được, nên tức bực và nói: "Đã thế thì cháy đi, cứ tha hồ mà cháy đi!"

Con người ấy vốn thông minh và tinh tế trong khi thừa hành chức vụ, lại không thấy thái độ mình đối với vợ như vậy là vô cùng đại dột.

Ông không thấy điều đó, vì không có gan tìm hiểu tình cảnh hiện nay của mình, ông đóng chặt và niêm phong kín trong đáy lòng cái ngăn kéo đựng tình cảm đối với gia đình, nghĩa là đối với vợ con. Ông vốn là người cha chịu khó chăm sóc con, thế mà đến cuối đông, ông bắt đầu lạnh nhạt với con và khi nói với nó, ông cũng dùng giọng châm biếm thường dùng với vợ: "Thế sao, chàng trai trẻ!" - ông gọi thế mỗi khi gặp con.

Alecxei Alexandrovitr nghĩ và nói chưa bao giờ ông bận nhiều việc như năm nay; nhưng ông không tự thú nhận chính ông đã bày đặt ra những công việc ấy, đó là một phương sách để khỏi phải mở cái ngăn kéo chứa đựng tình cảm với vợ và gia đình cùng những ý nghĩ liên quan đến họ: những cảm nghĩ này càng cất kín ở đó lâu bao nhiêu càng trở nên khủng khiếp bấy nhiêu.

Nếu ai mạo muội hỏi ông nghĩ gì về hành vi của vợ thì ông Alecxei Alexandrovitr hiền lành và trầm tĩnh đó sẽ không trả lời gì cả, mà sẽ nổi xung với người đặt câu hỏi đó. Cho nên ông giữ vẻ mặt trịnh trọng và nghiêm trang mỗi khi người ta hỏi thăm Anna. Alecxei Alexandrovitr không muốn nghĩ ngợi về hành vi cũng như tình cảm của vợ và quả thực ông đã không nghĩ ngợi gì cả.

Biệt thự của gia đình Carenin ở Petetrov; nữ bá tước Lidia Ivanovna thường cũng nghỉ hè ở đây và có quan hệ láng giềng tốt với Anna. Năm đó, nữ bá tước Lidia Ivanovna thôi không đến ở Petetrov, tránh không đến thăm Anna Arcadieva lần nào, và một hôm còn nói bóng gió với Alecxei Alexandrovitr về sự bất tiện trong tình thân mật của Anna với Betxi và Vronxki. Alecxei Alexandrovitr đã nghiêm khắc ngắt lời bà ta, tuyên bố không ai được quyền nghi ngờ vợ mình, từ đó ông tránh mặt nữ bá tước Lidia Ivanovna. Đã nhất tâm nhắm mắt làm ngơ trước mọi sự, ông không để ý là một số người bắt đầu nhìn vợ mình bằng con mắt nghi kị; ông không muốn hiểu và cũng không hiểu tại sao vợ mình lại nằng nặc đòi đi Txacxkô Xelo, nơi Betxi ở, từ đó đến doanh trại Vronxki chẳng bao xa. Ông không cho phép mình nghĩ tới việc đó và đã không nghĩ tới thực, nhưng đồng thời trong thâm tâm, tuy không bao giờ tự nói rõ ra, tuy không có

mấy may bằng chứng, thậm chí không có chút gì khả nghi, ông vẫn tin chắc mình là người chồng bị lừa dối và vô cùng đau khổ.

Trong tám năm hạnh phúc vợ chồng, thấy những người vợ ngoại tình và những ông chồng bị lừa dối, biết bao lần Alecei Alexandrovitr đã tự nhủ: "Làm sao họ có thể lâm vào nông nỗi ấy được. Tại sao họ không thoát được ra khỏi cảnh huống điếm nhục như vậy?". Nhưng bây giờ, khi tai nạn sập xuống đầu, không những ông không nghĩ cách thoát khỏi tình cảnh đó, mà còn muốn hoàn toàn ngơ đi, và sợ dĩ muốn làm ngơ, chính vì nó khủng khiếp quá, quái gở quá.

Từ khi ở nước ngoài về, Alecei Alexandrovitr đã hai lần về quê. Một lần, ông có ăn trưa, lần thứ hai, ông ở lại dự buổi tối tiếp tân của vợ, nhưng không ngủ lại đêm như mọi năm.

Ngày đua ngựa hôm ấy là ngày rất bận rộn đối với Alecei Alexandrovitr, nhưng buổi sáng, khi vạch chương trình hoạt động trong ngày, ông định ăn trưa thật sớm, rồi về ngay nhà vợ, và từ đó đến thẳng trường đua. Ở đây toàn thể triều đình sẽ có mặt và ông cần ra mắt. Ông đến nhà vợ vì đã quyết định mỗi tuần thăm nàng một lần để giữ thể diện. Hơn nữa, theo như quy định, hôm đó ông phải đưa Anna số tiền chi tiêu cần thiết trước ngày rằm hàng tháng.

Vốn quen tự chủ, ông nghĩ tới việc đó mà không để tư tưởng miên man sang những điều có liên quan đến vợ.

Suốt buổi sáng ông rất bận. Hôm qua, nữ bá tước Lidia Ivanovna gửi cho ông cuốn sách của một nhà du lịch nổi danh từng đi khắp Trung Quốc và hiện đang ở Peterburg. Nữ bá tước có kèm theo một bức thư yêu cầu ông tiếp nhà du lịch đó, một người rất đặc sắc và có ích về nhiều phương diện. Alecei Alexandrovitr không xem xong cuốn sách trong buổi tối phải để đến sáng sau mới đọc nốt. Rồi đến lượt những người tới khẩn cầu và bắt đầu những báo cáo, tiếp kiến, bổ nhiệm, bãi chức, phân phát khen thưởng, phụ cấp, lương bổng, thư từ, tất cả công việc của những ngày "sự vụ" như Alecei Alexandrovitr thường gọi, nó chiếm rất nhiều thì giờ. Sau đó, ông lại còn có việc riêng, tiếp thầy thuốc và người quản gia của mình. Gã này

không ở lâu. Hắn chỉ trao cho Alecxei Alecxandrovitr số tiền ông cần và báo cáo vắn tắt tình hình công việc năm đó vốn không lấy gì làm sáng sủa lắm, họ chi tiêu rất nhiều vì đi đây đi đó và đâm hao hụt tiền nong. Nhưng ông bác sĩ, một danh y ở Peterburg vốn là người thân tín của Alecxei Alecxandrovitr, ngồi lâu hơn. Hôm đó, vì không dự kiến trong chương trình nên Carenin ngạc nhiên khi thấy ông ta đến thăm và càng ngạc nhiên hơn khi thấy ông ta hỏi căn kẽ về tình hình sức khỏe, nghe ngực và nắn gan mình. Alecxei Alecxandrovitr không biết bà bạn thân Lidia Ivanovna, thấy sức khỏe ông kém sút nên đã nói với bác sĩ đến thăm.

- Bác sĩ giúp tôi việc đó, - nữ bá tước Lidia Ivanovna bảo ông ta.

- Thừa bá tước phu nhân, tôi sẽ làm việc đó vì nước Nga, - bác sĩ trả lời.

- Ông thật là người bạn vô song! - nữ bá tước nói.

Bác sĩ rất không hài lòng sau khi khám bệnh. Ông thấy người bệnh bị sưng gan, thiếu dinh dưỡng và việc nghỉ ở suối nước nóng không có tác dụng gì. Ông bắt buộc người bệnh phải hoạt động thể lực thật nhiều và trí lực càng bớt căng thẳng càng tốt, nhất là không được phiền muộn tí gì, nói cách khác, ông bắt làm một việc mà Alecxei Alecxandrovitr không thể làm được, khác nào bảo ông ta đừng thở nữa, và bác sĩ đi ra, để lại cho con bệnh cái cảm giác nặng nề là trong người mình có một bệnh gì đó không phương thuốc nào chữa được.

Ra khỏi nhà Alecxei Alecxandrovitr, bác sĩ gặp trên bậc thêm viên chánh văn phòng của Carenin là Xliudin mà ông ta rất quen. Họ trước kia là bạn học ở trường Đại học và mặc dù ít gặp nhau, họ vẫn trọng nhau và vẫn là đôi bạn thân, do đó bác sĩ đã nói chuyện về bệnh nhân của mình với ông ta thành thực hơn với bất cứ người nào khác.

- Tôi rất vui lòng thấy anh đã khám cho ông ta, - Xliudin nói. Ông ta không được khỏe và tôi thấy hình như... anh nghĩ thế nào?

- Thế này... - bác sĩ nói và qua đầu của Xliudin, ông ra hiệu cha già xà ích đánh xe lên. Ừ, thế này nhé, - ông nói, bàn tay trắng trẻo nắm lấy một ngón của chiếc găng nhẵn bóng và kéo căng ra. - Nếu anh định dứt đứt một sợi dây mà không căng ra, thì rất khó; nhưng nếu anh đã căng đến tột độ thì chỉ cần đặt một ngón lên cũng đủ đứt phăng. Còn ông ta, với tính cần cù, tinh thần trách nhiệm trong công việc, ông ta đã căng đến tột độ rồi mà bên ngoài lại có một áp lực rất mạnh, - bác sĩ kết luận, gương đôi lông mày lên, vẻ quan trọng. - Anh có đến trường đua không? - ông hỏi thêm và đi xuống chiếc xe đã đánh lại gần. - Phải, phải, tất nhiên, cái đó phải mất nhiều thời giờ, - ông ta trả lời một câu gì Xliudin nói với ông mà ông không nghe rõ.

Sau bác sĩ đã chiếm mất khá nhiều thì giờ, là nhà du lịch trứ danh đến gặp và Alecxei Alexandrovitr liên sử dụng quyển sách ông vừa đọc cùng những khái niệm sẵn có từ trước, làm nhà du lịch phải ngạc nhiên về kiến thức uyên thâm và tầm mắt rộng rãi của ông.

Đồng thời với nhà du lịch, gia nhân còn báo cho ông biết có vị đại biểu quý tộc của tỉnh đi ngang qua Peterburg đến thăm, một người ông đang cần gặp để nói chuyện. Sau khi vị đại biểu quý tộc đi rồi, ông lại phải giải quyết ngay những việc sự vụ với chánh văn phòng và còn đến thăm một yếu nhân về một việc quan trọng nữa. Alecxei Alexandrovitr chỉ còn đủ thời giờ trở về ăn trưa với chánh văn phòng và mời ông ta cùng về biệt thự rồi đến trường đua.

Dạo này vô hình chung, Alecxei Alexandrovitr luôn luôn tìm cách để một người thứ ba tham dự vào các cuộc gặp gỡ giữa ông với vợ.

27

Anna đang ở trên gác; đứng trước gương, nàng đang nhờ Annusca giúp một tay đính nốt cái nơ cuối cùng vào áo dài, thì nghe thấy tiếng bánh xe nghiêng trên đá sỏi trước thềm.

"Betxi đâu có đến sớm quá thế, nàng nghĩ và nhìn qua cửa sổ, thấy cỗ xe ngựa thò ra chiếc mũ đen và đôi tai quá quen thuộc của chồng. Ô! Thật rủi chưa! Mong sao lão ta đừng ngủ lại! Nàng tự nhủ, và quá lo sợ về hậu quả có thể xảy tới của cuộc thăm này, nàng không kịp để một phút suy nghĩ, đi ngay ra đón chồng với bộ mặt hớn hỏ. Cảm thấy mình buông xuôi theo cái ý thức đối trá và mưu mẹo đã thành thông lệ, nàng lập tức làm theo ý thức đó và bắt đầu nói mà không biết mình sẽ nói gì.

- A! Tốt quá! - nàng nói, chìa tay cho chồng và mỉm cười với Xliudin vốn đã là người thân trong nhà. - Mình ngủ lại đây đêm nay nhé? (đó là câu đầu tiên do thói mưu mẹo xui nàng nói). - Chúng ta cùng đi bây giờ. Thật đáng tiếc là em lại chót hẹn với Betxi. Chị ấy sắp đến đón em.

Alecxei Alecxandrovitx cau mày khi nghe nhắc đến tên Betxi.

- Ô! Tôi đâu muốn chia rẽ đôi bạn gắn bó keo sơn, - ông nói với giọng nhạo báng thường lệ. Tôi sẽ đi với Mikhain Vaxiliêvich. Bác sĩ dặn phải vận động thân thể. Tôi sẽ đi bộ một quãng và tưởng tượng như mình đang chạy đua.

- Nhưng đã vội gì đâu, - Anna nói. - Các ông xơi trà nhé! - nàng rung chuông.

- Mang trà ra và bảo với cậu Xergei, ông đã tới. Thế nào, sức khỏe của mình ra sao? Mikhain Vaxiliêvich, ông chưa đến chơi đây lần nào, ông xem cái bao lớn tôi thu dọn đẹp đấy chứ, - nàng nói, lúc với chồng, lúc với khách.

Nàng nói giản dị, tự nhiên, nhưng quá nhiều và quá nhanh. Nàng cũng cảm thấy thế và nhất là trước cái nhìn tò mò của Mikhain Vaxiliêvich, nàng như thấy ông ta đang quan sát mình.

Mikhain Vaxiliêvich, ngay sau đó, đi ra sân thượng. Nàng ngồi xuống cạnh chồng.

- Trông nét mặt mình không được khỏe lắm, - nàng nói.

- Phải, - ông trả lời, - hôm nay bác sĩ có đến thăm và làm tôi mất một tiếng đồng hồ. Tôi chắc có người bạn thân nào đó đã nhờ ông ta đến thăm: sức khỏe của tôi quý giá đến thế đấy...

- Ông ta bảo gì mình?

Nàng hỏi han chồng về sức khỏe, công việc, khuyên nên nghỉ ngơi và đến ở với mình.

Nàng nói những điều đó một cách vui vẻ, nhanh nhẩu, và với một ánh kỳ lạ trong khoé mắt: nhưng Alecxei Alecxandrovitr giờ đây không hề chú ý đến giọng nói đó. Ông chỉ nghe lời nói và chỉ hiểu theo nghĩa trực tiếp. Ông trả lời giản dị mặc dầu vẫn châm biếm. Chuyện trò không có gì đặc biệt, nhưng sau này, Anna không bao giờ nhớ tới cuộc trao đổi ngắn ngủi đó mà không cảm thấy một nỗi hổ thẹn day dứt.

Xerioja theo bà gia sư đi vào. Giá Alecxei Alecxandrovitr chú ý quan sát, hẳn ông sẽ nhận thấy cặp mắt rụt rè ngơ ngác của chú bé hết nhìn bố lại quay sang mẹ. Nhưng ông không muốn thấy gì và quả cũng không thấy gì hết.

- Thế nào, chàng trai trẻ! Nó lớn nhỉ. Đúng thế, nó thành người lớn hẳn hoi rồi đấy. Chào chàng trai trẻ!

Và ông chìa tay cho chú bé Xergei đang khiếp sợ.

Đứa trẻ, xưa nay, đối với bố vẫn nhút nhát, nay lại càng tránh mặt Alecxei Alecxandrovitr từ khi ông gọi nó là "chàng trai trẻ" và từ khi nó hoài công tự hỏi xem Vronxki là bạn hay là thù. Nó quay về phía mẹ, như muốn cầu xin che chở. Nó chỉ thoải mái khi gần mẹ. Alecxei Alecxandrovitr lúc đó đã bắt chuyện với bà gia sư, tay vẫn nắm lấy vai con khiến cho Xerioja khổ sở và ngượng nghịu đến nỗi Anna tưởng như nó sắp phát khóc.

Lúc nãy, nàng đã đỏ mặt khi thấy con vào: bây giờ thấy nó lúng túng, nàng vội đứng dậy, nhấc tay chồng khỏi vai thành bé, ôm hôn và dắt nó ra sân thượng, rồi quay trở vào ngay.

- Bây giờ đến giờ rồi, - nàng nói, liếc nhìn đồng hồ. - Không hiểu sao Betxi vẫn chưa thấy đến?

- Phải, - Alecxei Alecxandrovittr nói, đứng dậy chấp hai tay lại bẻ khực. - Tôi mang cả tiền đến cho mình nữa, vì chỉ có lồng sao nuôi sống nổi chim. Chắc mình cần tiền chứ?

- Không... à có! - nàng nói, không nhìn ông và mặt đỏ dừ. - Sau cuộc đua, mình trở về đây chứ?

- Có chứ! - Alecxei Alecxandrovittr trả lời. - Quận chúa Tverxcaia, niềm vinh dự của Peterburg kia rồi, - ông nói thêm khi nhìn qua cửa sổ thấy cỗ xe ngựa kiểu Anh có hòm xe nhỏ xíu cất rất cao. - Lịch sự quá! Thanh nhã quá! Thôi, ta đi.

Quận chúa Tverxcaia không xuống xe và chỉ có tên hầu đi ghệt, mặc áo nâu và đội mũ đen, nhảy xuống trước thêm.

- Tôi ra ngay đây. Tạm biệt! - Anna nói. Nàng ôm hôn con, đến gần Alecxei Alecxandrovittr và chìa tay cho chồng. - Mình đến thăm thế này, thật tốt quá.

Alecxei Alecxandrovittr hôn tay nàng.

- Thôi, tạm biệt! Mình sẽ quay về uống trà, thật là tuyệt! - nàng nói và đi ra, mặt mày hớn hỏ, tươi vui. Nhưng ông vừa khuất mắt, nàng đã thấy tay gờn gợn lên ở chỗ môi chồng chạm nhẹ vào và rùng mình ghê tởm.

Alecxei Alecxandrovittr đến trường đua thì Anna đã ngồi cạnh Betxi trong khán đài có đủ mặt xã hội thượng lưu. Nàng thấy chồng từ xa. Hai người đàn ông đó: chồng và người yêu là hai trung tâm của đời nàng và không cần đến giác quan, nàng cũng biết chỗ nào có mặt

họ. Nàng cảm thấy từ xa chồng đang lại gần và bất giác dõi theo ông ta đang tiến lên giữa đám đông. Nàng thấy chồng đến gần khán đài, khi lên mặt bệ trên đáp lại những cái chào vồn vã, lúc thân ái, lơ đãng bắt tay những người ngang hàng, khi lại thấp thỏm đợi những kẻ quyền cao chức trọng trong xã hội đoái nhìn đến để ngả cái mũ tròn to đang kẹp hai chỏm tai ra chào.

Nàng đã biết tất cả cái cung cách ấy và lấy làm ghê tởm. "Tham công danh và mong ước thành đạt, tất cả tâm hồn lão ta chỉ có thể, nàng nghĩ: những quan điểm cao thượng, lòng yêu học vấn, tôn giáo, tất cả những cái đó chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích".

Qua cái nhìn của ông ta về phía khán đài phụ nữ (ông nhìn đúng phía nàng, nhưng không nhận ra vợ giữa cái biển the lụa, ruy băng, lông chim, ô, dù và hoa lá), nàng biết chồng đang tìm mình nhưng nàng giả tảng như không thấy.

- Alecei Alexandrovitr! - quận chúa Betxi gọi, ông không thấy bà nhà à? Bà ấy đây!

Ông mỉm cười, nụ cười lạnh nhạt thường ngày.

- Mọi thứ ở đây đều lộng lẫy làm quáng cả mắt, - ông nói và đi về phía khán đài. Ông mỉm cười với Anna như kiểu những người chồng thường mỉm cười khi gặp lại vợ vừa chia tay với mình xong, và chào quận chúa cùng những người quen khác theo cách tùy nghi đối xử: bông đùa với phụ nữ và thăm hỏi xã giao với đàn ông. Dưới chân khán đài, có một vị tướng phụ tá nổi tiếng thông minh và học thức, vốn được Alecei Alexandrovitr trọng nể. Carenin bắt chuyện với ông ta.

Lúc đó là giờ nghỉ giữa hai cuộc đua nên không có gì ngăn trở họ nói chuyện. Vị tướng phụ tá chỉ trích môn thể thao này. Alecei Alexandrovitr cãi lại để bênh vực, Anna nghe thấy giọng chồng nhỏ nhẹ, đều đặn và không bỏ sót lời nào: tất cả những điều ông nói hình như đều giả dối và làm nàng khổ tai vô cùng.

Khi cuộc đua vượt chướng ngại bắt đầu, nàng cúi về phía trước; trong lúc dán chặt đôi mắt vào Vronxki đang bước lại gần ngựa và nhẩy lên yên, nàng nghe thấy cái giọng chối tai của chồng nói thao thao. Đang bồn chồn lo lắng cho Vronxki, nàng càng khổ tâm hơn vì cái tiếng nói nhỏ nhẹ hầu như không dứt đó mà nàng đã thuộc hết mọi âm sắc.

"Minh là một con đàn bà xấu xa, là đồ bỏ đi, nàng nghĩ, nhưng mình không thích nói dối, không chịu được sự dối trá, còn lão ta thì sống bằng dối trá. Lão biết hết, nhìn thấy hết; lão cảm thấy thế nào mà lại nói năng bình tĩnh như vậy được? Nếu lão giết mình, hoặc giết Vronxki thì có lẽ mình sẽ trọng lão đấy. Nhưng đằng này, lão chỉ cần dối trá và giữ thể diện, Anna thậm nhủ, không tự hỏi cụ thể nàng mong đợi gì ở chồng hay muốn thấy ông ta có thái độ như thế nào. Nàng cũng không đoán được ra rằng sự hoạt bát của Alecei Alexandrovitr, điều đã làm nàng bức tức đến thế, chỉ biểu hiện nỗi hoang mang thậm kín của ông ta mà thôi. Như đứa trẻ vừa bị vấp đang nhẩy nhót vùng vẫy để quên đau, Alecei Alexandrovitr cần bất trí tuệ hoạt động để gạt xa những ý nghĩ tất nhiên phải nảy ra khi có mặt vợ và Vronxki, người giờ đây luôn luôn được nhắc đến tên.

- Trong các cuộc đua ngựa của sĩ quan, nguy hiểm là một tất yếu, - ông nói. - Sở dĩ nước Anh có thể nêu lên trong lịch sử quân sự của mình những chiến công đặc biệt oanh liệt của kỵ binh, chẳng qua cũng nhờ ở sự phát triển lịch sử của sức ngựa cũng như sức người. Theo ý tôi, thể thao có tầm quan trọng lớn và thường thường ta mới chỉ nhìn thấy khía cạnh bề ngoài thôi.

- Không phải bao giờ cũng là bề ngoài đâu, - quận chúa Tverxcaia nói. - Hình như có một sĩ quan đã gãy mất hai xương sườn.

Alecei Alexandrovitr mỉm nụ cười thường lệ chỉ để lộ hàm răng, còn ngoài ra không có ý nghĩa nào khác.

- Thừa quận chúa, ta tạm cho rằng đó không phải là bề ngoài, mà là bề trong vậy, - ông nói. - Vấn đề không phải ở đó, - và ông lại quay về

phía vị tướng này giờ ông vẫn nói chuyện đứng đắn, - ngài đừng quên những người chạy đua là sĩ quan và họ đã chọn nghề đó: mọi thiên hướng đều có mặt trái. Cái đó trực tiếp thuộc nghĩa vụ của sĩ quan. Một trò thể thao quái gở như đấu quyền hoặc chọi bò mộng là dấu hiệu của dã man. Nhưng thể thao có chuyên môn hóa là dấu hiệu của tiến bộ.

- Hừ, lần sau, tôi sẽ không đến đây nữa, trò này chán lắm, - quận chúa Betxi nói. - Phải không, Anna?

- Phải, nhưng mà hấp dẫn, - một bà khác nói. - Giá tôi là người La Mã, tôi sẽ đi xem tất cả mọi trò ở trường đấu.

Anna không nói gì và không rời chiếc ống nhòm vẫn luôn dãi về một phía.

Trong lúc đó, một vị tướng người cao lớn, đi ngang qua khán đài. Alexei Alexandrovitr ngừng bật đứng dậy hấp tấp nhưng trang trọng và cúi rạp xuống chào.

- Ông không dự cuộc đua à? - vị tướng hỏi đùa ông ta.

- Cuộc đua của tôi còn khó hơn, - Alexei Alexandrovitr kính cẩn trả lời.

Và mặc dầu câu trả lời chẳng có ý nghĩa gì cả, vị tướng vẫn ra vẻ thưởng thức được câu nói của một người thông thái và hiểu thấu ý vị *mặn mà của câu pha trò*⁽¹⁾.

- Có hai quan điểm, - Alexei Alexandrovitr nói tiếp: - quan điểm của người làm trò và quan điểm của người xem. Tôi cũng công nhận sự ham thích những trò vui thuộc loại này là dấu hiệu chắc chắn nhất về trình độ phát triển kém cỏi của khán giả, song le...

- Quận chúa, ta đánh cuộc nào! - tiếng Xtepan Arcaditr gọi Betxi vang lên ở dưới. - Bà đặt cuộc ai thắng nào?

⁽¹⁾ La pointe de la sauce (Tiếng Pháp trong nguyên bản)

- Anna và tôi, chúng tôi cuộc là hoàng thân Kudovlev thắng, - Betxi trả lời.

- Còn tôi thì Vronxki. Một đôi găng tay nhé?

- Đồng ý!

- Tuyệt nhỉ?

Alecxei Alexandrovitr im lặng trong khi mọi người nói chuyện chung quanh, nhưng sau đó nói luôn:

- Tôi thừa nhận trừ phi là những trò chơi tu mi nam tử...

Ông định nói tiếp nhưng giữa lúc đó, có lệnh xuất phát, và mọi câu chuyện ngừng lại. Alecxei Alexandrovitr cũng nín lặng. Mọi người đều đứng dậy, nhìn về phía ngoài. Alecxei Alexandrovitr không thích đua ngựa nên không theo dõi các kỵ sĩ mà lơ đãng đưa mắt một mỗi nhìn khán giả. Cái nhìn của ông dừng lại ở Anna.

Khuôn mặt nàng tái xanh và nghiêm nghị. Rõ ràng nàng không thấy gì và cũng không thấy ai ngoài một người duy nhất. Bàn tay cô quắp nắm chặt lấy cái quạt, nàng nhin cả thở. Carenin quay phắt đi để quan sát những bộ mặt khác.

"Cái bà ở đằng kia và những người khác cũng đều có vẻ rất hồi hộp; đó là điều hết sức tự nhiên", Alecxei Alexandrovitr tự nhủ. Ông cũng muốn không nhìn vợ nhưng cặp mắt lại bất giác hướng về nàng. Lần thứ hai, ông ngấm khuôn mặt đó, cố tình không chịu đọc ra những cái đã phơi bày lồ lộ trên nét mặt, nhưng trái với ý muốn, ông ghê sợ nhìn thấy ở đó chính cái điều ông muốn ngó đi.

Cái ngã đầu tiên, cái ngã của Kudovlev sau con ngòi, làm mọi người xúc động, nhưng bằng vào bộ mặt tái xanh và đặc thắng của Anna, Alecxei Alexandrovitr biết người mà vợ ông đang theo dõi không ngã. Lúc một sĩ quan khác ngã đâm đầu tưởng chết, sau khi Makhotin và Vronxki nhảy qua hàng rào lớn, toàn thể khán giả đều rùng mình kinh hãi thì Alecxei Alexandrovitr thấy Anna thậm chí

không hề chú ý tới tai nạn đó và hầu như cũng không hiểu người ta bàn tán gì chung quanh. Ông càng nhìn nàng dữ, về sau càng riết róng hơn. Anna đang để hết tâm trí vào cảnh đua ngựa mà vẫn cảm thấy cái nhìn lạnh lùng của chồng chăm chăm dán vào mặt mình.

Nàng quay đầu lại nhìn chồng một lát vẻ dò hỏi và khẽ nhú lông mày rồi trở lại tư thế cũ.

"Chà! Cần quái gì", tựa hồ nàng muốn nói với chồng như vậy và không thèm nhìn ông ta lần nào nữa.

Cuộc đua thật không may: trong số mười bảy kỵ sĩ, già nửa đã bị ngã và gãy xương. Về cuối cuộc đua, sự xúc động chung càng thêm mãnh liệt khi thấy Đức vua cũng tỏ vẻ bất mãn.

29

Mọi người đều la hét biểu lộ bất bình, người ta lặp đi lặp lại câu nói do một người nào đó thốt ra: "Chỉ còn thiếu trường đấu và sư tử nữa thôi", và ai nấy đều khiếp sợ; cho nên khi Vronxki ngã và Anna thét lên, cái đó không làm ai ngạc nhiên. Nhưng ngay sau đó, nàng liền biến sắc, lần này thật quá lộ liễu. Nàng hoảng hốt. Nàng cuống cuống như con chim mắc bẫy: khi định đứng dậy bỏ đi, khi quay lại với Betxi.

- Ta đi thôi, đi đi thôi, - nàng nói với quận chúa.

Nhưng Betxi không nghe thấy. Người cúi gập xuống, bà ta đang nói chuyện với một vị tướng đến chào mình.

Alecxei Alecxandrovitx đến gần vợ và lễ phép đưa cánh tay ra.

- Nếu mình muốn thì ta cùng về, - ông nói bằng tiếng Pháp; nhưng Anna đang lắng nghe vị tướng nói và không nhìn thấy chồng.

- Hình như anh ta bị gãy chân, - vị tướng nói. Thật không thể tưởng tượng được!

Anna không trả lời chồng, đưa ống nhòm lên mắt và nhìn về phía Vronxki ngã ngựa, nhưng vì xa quá và người xúm lại xem quá đông nên không nom thấy gì. Nàng hạ ống nhòm xuống và định bỏ đi; nhưng giữa lúc đó, một sĩ quan vùn vụt phi ngựa tới, đến râu với Đức vua. Anna cúi xuống phía trước để lắng nghe.

- Xtiva! Xtiva! - nàng gọi anh trai.

Nhưng anh nàng không nghe thấy. Nàng định rời khỏi khán đài.

- Nếu mình muốn đi thì đây là lần thứ hai tôi xin đưa cánh tay để đón mình, - Alexei Alekxandrovitr nói và khẽ chạm vào cánh tay nàng.

Nàng né xa chồng, vẻ ghê tởm và không nhìn thẳng vào mặt ông, nàng trả lời:

- Không, không, cứ để mặc tôi, tôi còn ở lại.

Lúc này, nàng thấy một sĩ quan đang từ chỗ Vronxki ngã chạy tắt qua vòng đua đến khán đài. Betxi vẫy khăn tay ra hiệu gọi anh ta: viên sĩ quan cho biết là kỵ sĩ không bị thương nhưng con ngựa thì gãy xương sống.

Được tin này, Anna vội ngồi xuống và che mặt sau chiếc quạt. Alexei Alekxandrovitr thấy nàng khóc và không nén được những tiếng nức nở làm ngực phập phồng. Ông liền đứng chắn trước mặt, để che đi cho nàng có thời giờ trấn tĩnh lại.

- Lần thứ ba tôi đưa tay cho mình, - một lát sau ông nói. Anna nhìn chồng và không biết nói gì. Betxi đến gõ cho nàng.

- Không, Alexei Alekxandrovitr ạ, chính tôi mời Anna đi và tôi đã hứa đưa chị ấy về, - bà nói xen vào.

- Xin quận chúa thứ lỗi, - ông trả lời, lễ phép mỉm cười, nhưng nhìn bà ta một cách kiên quyết, - tôi thấy Anna khó ở và tôi muốn cùng về với nhà tôi.

Anna quay lại, vẻ sợ hãi, ngoan ngoãn đứng dậy và khoác tay chồng.

- Tôi sẽ cho người đến hỏi thăm tin tức chú ấy và sẽ báo cho chị Betxi. - Betxi nói thầm với nàng.

Rồi khán đài, Alecxei Alexandrovitr vẫn chuyện trò với những người ông gặp như không có chuyện gì xảy ra và Anna cũng phải trả lời và nói năng bình thường như không có chuyện gì xảy ra, nhưng nàng không còn bụng dạ nào, cứ khoác tay chồng bước đi như trong mộng.

"Chàng có bị thương không? Họ nói có thực không? Liệu chàng có đến không? Hôm nay liệu mình có gặp được chàng không?", nàng nghĩ.

Nàng lặng thinh bước lên xe của Alecxei Alexandrovitr và ra khỏi đám xe ngựa. Tuy đã nhìn thấy hết, Alecxei Alexandrovitr vẫn không cho phép mình nghĩ đến tình cảnh hiện tại của vợ. Ông chỉ thấy dấu hiệu bề ngoài thôi. Ông thấy nàng đã có những hành vi chướng mắt và thấy bốn phận mình phải báo cho nàng biết điều đó. Nhưng điều rất khó cho ông là chỉ được nói có thể, không hơn. Ông mở miệng định nhận xét là nàng đã xử sự vô lối, nhưng lại phải miễn cưỡng nói khác hẳn.

- Sao chúng ta lại có thể thích thú đến thế những trò vui tàn ác ấy nhỉ, - ông nói. - Tôi thấy là...

- Sao kia? Tôi không hiểu, - Anna nói, giọng khinh bỉ.

- Tôi phải nói với mình là... - ông nói.

"Sắp nói thẳng ra đây", nàng nghĩ và bỗng sợ hãi.

- Tôi phải nói với mình là hành vi hôm nay của mình thật không phải cho lắm, - ông nói bằng tiếng Pháp.

- Không phải ở chỗ nào? - nàng lớn tiếng cãi, quay ngoắt đầu lại và nhìn thẳng vào mắt chồng, lần này không phải với thái độ vui vẻ trí trá, mà với một vẻ quả quyết nhằm che giấu nỗi sợ trong lòng.

- Cẩn thận đấy, - ông nói và chỉ chiếc cửa kính đã hạ xuống sau lưng xà ích.

Ông nhóm dậy và kéo kính lên.

- Mình thấy cái gì là không phải? - nàng nhắc lại.

- Vẻ hốt hoảng mình không giấu được khi có một kị sĩ ngã ngựa.

Ông chờ nàng đáp lại, nhưng nàng chỉ nhìn về phía trước, không nói gì.

- Tôi đã yêu cầu mình ở nơi đông người phải xử sự thế nào cho kẻ xấu miệng không có gì để chỉ trích ta được. Đã có dạo tôi nói về quan hệ nội bộ trong nhà với nhau, nay tôi không nói đến nữa. Bây giờ tôi nói đến những quan hệ bên ngoài. Mình đã xử sự không thích đáng và tôi mong từ nay không xảy ra thế nữa.

Lời chồng nói, nàng không nghe được đến một nửa, nàng thấy sợ ông nhưng lại tự hỏi có đúng Vronxki không bị thương không. Khi họ nói người kị mã vẫn lành lặn nhưng con ngựa thì gãy xương sống, có phải là nói về chàng không. Khi chồng nói dứt lời, nàng chỉ gượng cười mĩa mai và không trả lời vì không hề nghe thấy gì cả. Alecei Alexandrovitr vừa nãy mạnh dạn khơi chuyện, nhưng khi đã hiểu rõ vấn đề mình nói, thì nỗi sợ nàng đang cảm thấy liền lan sang ông. Ông nhận thấy nụ cười đó và đâm ra hiểu lầm một cách kỳ quặc.

"Cô ta cười mình ghen bóng ghen gió. Phải, cô ấy sẽ nhắc lại điều đã nói với mình lần trước: những mối ngờ vực của mình là vô căn cứ, là lỗi bịch".

Giờ đây, trước nguy cơ phải thấy mọi sự phanh phui ra, ông không ao ước gì hơn là được thấy nàng trả lời bằng cái giọng chế giễu như trước rằng điều ông ngờ vực là lối bịch và vô căn cứ. Những điều ông biết khủng khiếp đến nỗi lúc này, ông sẵn sàng tin bất cứ cái gì. Nhưng nhìn vẻ mặt sợ hãi và tối sầm của Anna, ông không còn hy vọng gì nữa dù chỉ là một lời dối trá.

- Có lẽ tôi lầm, - ông nói. - Nếu vậy xin mình thứ lỗi cho tôi.

- Không, mình không lầm đâu, - nàng thông thả nói, tuyệt vọng nhìn vào bộ mặt lạnh lùng của chồng. - Mình không lầm đâu. Tôi đã hốt hoảng và tôi không thể không hốt hoảng. Nghe mình nói, tôi lại nghĩ tới chàng. Tôi yêu chàng, tôi là người yêu của chàng, tôi không chịu nổi mình, mình làm tôi sợ, tôi ghét mình... Mình muốn làm gì tôi thì làm. - Và gieo mình vào góc xe, nàng oà lên nức nở và lấy tay che mặt.

Alecxei Alecxandrovitr không chớp mắt, không nhìn đi nơi khác, nhưng cả bộ mặt đột nhiên dờ ra trang nghiêm như mặt người chết và giữ nguyên vẻ đó suốt đoạn đường còn lại. Khi gần về tới biệt thự, ông mới quay bộ mặt vẫn không đổi sắc thái về phía nàng.

- Được! Nhưng tôi yêu cầu cô bề ngoài phải giữ thể diện cho đến khi nào (giọng ông run lên) tôi có biện pháp bảo toàn danh dự của tôi, những biện pháp mà tôi sẽ báo cho cô biết sau.

Ông xuống trước và đỡ nàng xuống xe. Trước mặt gia nhân, ông bắt tay nàng, rồi lại lên xe quay về Peterburg. Ông vừa đi khỏi thì một người hầu của quận chúa Betxi đã đưa lại cho Anna một bức thư:

"Tôi đã cho người đến hỏi tin tức Alecxei, chú ấy viết giấy cho biết vẫn khỏe mạnh lành lặn, nhưng đang khổ sở vô cùng...!"

"Vậy là chàng sẽ đến, nàng nghĩ. Mình nói hết với lão ta như thế là phải!". Nàng xem đồng hồ. Hãy còn ba giờ nữa và nhớ lại từng chi tiết cuộc gặp gỡ vừa rồi giữa hai người, lòng nàng lại cháy bùng lên.

"Lạy Chúa, trời sáng quá! Thật ghê sợ, nhưng mình thêm được thấy mặt chàng và mình thích cái ánh sáng huyền hoặc này... Chồng mình! À phải!... Cũng may, thế là mình đã dứt khoát với lão ta!"

30

Thành phố nhỏ ở tuổi nước khoáng ở Đức mà gia đình nhà Serbatxki đến nghỉ cũng giống mọi nơi đô hội khác: ở đây cũng hình thành một sự kết tinh của xã hội, quy định cho mỗi người một vị trí nhất định và không thay đổi. Như giọt nước gặp lạnh tất đông lại thành tinh thể tuyết rõ hình, những người mà đến đây tám tuổi cũng được sắp xếp luôn theo ngôi thứ phù hợp.

Quận công Serbatxki cùng vợ và con gái⁽¹⁾, do căn phòng họ ở, do tên tuổi và giới giao du của họ, lập tức được mời đứng vào vị trí dành cho họ.

Năm ấy, ở tuổi nước khoáng, còn có một *quận chúa*⁽²⁾ người Đức chính cống, một sự kiện góp phần làm cho sự kết tinh xã hội ở đây càng thêm triệt để. Quận công phu nhân Serbatxki nằng nặc muốn giới thiệu con gái mình với bà kia và ngay sau hôm họ vừa đến, lễ ra mắt đã được tiến hành. Kitti mặc chiếc áo mùa hè "hết sức giản dị", nghĩa là rất sang trọng, đặt may tận Pari, đã cúi chào kính cẩn và duyên dáng. Bà quận chúa nói: "Tôi mong hoa hồng sẽ sớm nở lại trên khuôn mặt xinh xắn đáng yêu này" và thế là gia đình Serbatxki cứ theo vết bánh xe đó không sao thoát ra được nữa. Họ làm quen với một gia đình người Anh, với một *nữ bá tước*⁽³⁾ người Đức cùng con trai bị thương trong cuộc chiến tranh vừa qua, với một nhà bác học người Thụy Điển, với *ông Canuyt*⁽⁴⁾ và em gái ông ta. Nhưng gia đình

⁽¹⁾ Fiirst Chtcherbatski sammt Gemahlin und Tochter (tiếng Đức trong nguyên bản).

⁽²⁾ Farstin (tiếng Đức trong nguyên bản).

⁽³⁾ Grafin (tiếng Đức trong nguyên bản).

⁽⁴⁾ Monsieur Canut (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Serbatxki năng lui tới nhất một bà người Moxcva, bà Maria Epghêniepna Rtisep cùng con gái (mà Kitti không ưa vì cô này cũng bị ốm vì thất tình như cô) và một đại tá người Moxcva mà từ hồi nhỏ, Kitti đã thấy ông mặc quân phục có ngù vai, và ở đây, với đôi mắt tí hí và cái cổ hở thất ca vát màu, trông ông hết sức lố bịch và chán phèo vì cái thói cứ bám nhằng nhằng lấy người ta. Khi mọi thứ đã đâu vào đấy rồi, Kitti lại càng buồn chán vì quận công đi Kacloxbat và cô phải ở lại một mình với mẹ. Cô không quan tâm đến những người quen biết, vì thấy không còn tìm được ở họ cái gì mới mẻ. Công việc trí óc chủ yếu của cô là quan sát những người không quen và phỏng đoán về họ. Do bản tính, Kitti bao giờ cũng gán cho người khác, nhất là người không quen, những đức tính tốt đẹp nhất. Bây giờ cũng vậy, khi dựng lên những giả thiết về quan hệ giữa người này với người kia và về tính tình họ, cô hình dung ra những tâm hồn cao thượng, và tìm lí lẽ xác minh điều mình nhận xét.

Trong bọn, có một người khiến cô chú ý nhất là một thiếu nữ cùng đến với một bà người Nga mà mọi người gọi là bà Stan. Bà này thuộc tầng lớp thượng lưu bậc nhất, nhưng ốm yếu đến nỗi không bước đi nổi và họa hoằn gặp ngày đẹp trời lắm, bà ta mới ngồi chiếc xe nhỏ đi ra ngoài. Bà không đi lại với người Nga và phu nhân quả quyết đó chủ yếu là vì bà ta kiêu kỳ chứ không phải vì ốm. Cô gái chăm sóc bà Stan và ngoài ra, Kitti còn thấy cô ta hay lại gần tất cả những người ốm nặng, vốn rất đông ở tuổi nước này, và chăm sóc họ rất tự nhiên. Theo Kitti nhận xét, cô gái này không có họ hàng gì với bà Stan, và cũng không phải là hộ lí ăn lương. Bà Stan gọi cô ta là Varenca và mọi người thì gọi là "tiểu thư Varenca". Ngoài cái thú tìm hiểu quan hệ giữa cô gái với bà Stan và với những người khác mà cô không quen, Kitti - chuyện đời vẫn thế - còn có một mối thiện cảm không cắt nghĩa được với tiểu thư Varenca và qua cái nhìn trao đổi với nhau, cô cảm thấy cô gái cũng mến mình.

Tiểu thư Varenca không còn trẻ măng, nhưng có thể nói cô ta thuộc loại người không có tuổi; có thể đoán cô ấy mười chín hay ba mươi tuổi cũng được. Nhìn kỹ nét mặt thì mặc dầu xanh xao ốm yếu, người ta vẫn thấy cô xinh đẹp chứ không xấu. Thân hình cô đáng lẽ

rất đẹp nếu không gây quá và cái đầu không mất cân đối với vóc dáng tầm thước, nhưng chắc cô chẳng hấp dẫn gì với nam giới. Cô giống bông hoa đẹp còn nguyên cánh nhưng tàn rồi và không hương. Hơn nữa, để làm đẹp lòng nam giới, cô còn thiếu cái chất tràn đầy ở Kitti: sinh lực dào dạt phải nén bớt lại và ý thức về sức quyến rũ của mình.

Cô ta lúc nào cũng như mải mê vào những nhiệm vụ nghiêm túc và do đó, hình như không thể bận tâm vào chuyện gì khác. Chính sự trái ngược này với Kitti đã hấp dẫn cô nhiều nhất. Cô cảm thấy có thể thấy trong cuộc đời cô gái này một mẫu mực mà cô đang chịu bao đau khổ để tìm bằng được: những quan tâm, một nhân cách khác hẳn những quan hệ dàn trải giữa thanh niên nam nữ bây giờ, nó đã làm cô rất bất bình và có cảm tưởng mình chỉ là món hàng trưng bày nhục nhĩ để đợi khách mua. Càng nhận xét người bạn không quen biết này, Kitti càng đinh ninh cô gái ấy chính là con người hoàn thiện cô vẫn hình dung và càng mong muốn được làm quen.

Ngày nào hai cô cũng gặp nhau nhiều lần, và mỗi lần, mắt Kitti đều như nói: "Cô là ai? cô là người thế nào? Có thật cô đúng là con người đáng yêu tôi hằng tưởng tượng không? Nhưng lạ Chúa, cô đừng tưởng tôi sẽ chạy đến quỳ dưới chân cô, cái nhìn như nói thêm. Tôi phục cô, thế thôi, và tôi yêu cô" "Tôi cũng thế, tôi yêu cô, và cô thật đáng yêu, rất đáng yêu. Và tôi còn yêu cô hơn nhiều nếu tôi có thời giờ", cái nhìn của cô gái không quen đáp lại. Và quả thật, Kitti thấy cô ta bao giờ cũng bận: hoặc đưa bọn trẻ một gia đình người Nga từ chỗ tắm về, hoặc đem chăn phủ chân cho một nữ bệnh nhân và đắp chân cho bà ta, hoặc cố làm nguôi một bệnh nhân cáu kỉnh, hoặc giả nữa, đi chọn và mua bánh ngọt cho một bệnh nhân ăn lót dạ.

Ít lâu sau khi gia đình Serbatxki đến đây, cứ vào giờ điều trị buổi sáng, lại xuất hiện hai nhân vật khiến ai nấy đều phải chú ý nhưng không có thiện cảm gì. Một người rất cao lớn lưng hơi gù, hai bàn tay to tướng, mặc áo bành tô cũ quá ngắn và cặp mắt đen trông vừa ngây ngô vừa đáng sợ, và một người đàn bà cũng dễ coi, hơi rỗ hoa, nhưng ăn mặc xoàng xĩnh và quê kệch. Nhận ra họ là người Nga, Kitti liền bắt đầu tưởng tượng ra một câu chuyện diệu kỳ và cảm động về họ.

Nhưng phu nhân, sau khi được *nữ y tá*⁽¹⁾ cho biết đó là Nicolai Levin và Maria Nicôlaiepna bèn bảo cho Kitty biết gã Levin này là một người hết sức tồi tệ và thế là bao nhiêu mộng đẹp xây quanh cặp uyên ương biến mất. Chẳng phải chỉ vì mẹ nói, mà còn vì đó là anh trai Levin nữa, nên Kitty bỗng thấy họ khả ố. Gã Levin này, với thói quen ngoạ cổ đột ngột, giờ đây gây cho cô nỗi kinh tởm không sao dẹp nổi.

Cô tưởng như thấy một vẻ căm thù nhạo báng trong cặp mắt to dữ tợn của hắn một mực dõi theo cô hoài và cô tránh gặp hắn.

31

Hôm ấy trời xấu; mưa tầm tã suốt sáng, và bệnh nhân cầm ô đứng tụ tập trong hành lang.

Kitty đi với mẹ và ông đại tá người Moxeva diện chiếc áo vét tông kiểu Âu may sẵn vừa mới mua ở Frăngfua. Họ đi men theo một bên hành lang, cố tránh gặp Levin đang đi đi lại lại ở phía bên kia. Varenca mặc áo dài sẫm, đầu đội mũ cúp vành, đang đi bách bộ dọc hành lang cạnh một phụ nữ mù người Pháp, và mỗi lần gặp Kitty, hai cô lại nhìn nhau thân thiện.

- Mẹ ơi, con nói chuyện với cô ấy được không? - Kitty hỏi và nhìn cô bạn chưa quen đó, thấy cô ta đã tới gần tuổi nước và hai người có thể gặp nhau ở đấy.

- Con đã thích nói chuyện với cô ấy như thế nào thì cũng được, để mẹ hỏi thêm về cô ta và mẹ sẽ đích thân đến gặp cô ta, - bà mẹ đáp. - Con thấy cô ấy có gì đặc biệt? Chắc cô ta là một tuý nữ. Nếu con

⁽¹⁾ Kurliste (tiếng Đức trong nguyên bản).

muốn thì mẹ sẽ làm quen với bà Stan. Trước kia, mẹ có quen *chị dâu*⁽¹⁾ bà ta, - phu nhân nói thêm và ngẩng cao đầu kiêu hãnh.

Kitti biết mẹ tự ái vì xem về bà Stan tránh không muốn làm quen với mình. Cô không năn nỉ nữa.

- Cô ấy đáng yêu thật! - cô nói khi thấy Varenca đưa cho bà người Pháp cốc nước. Mẹ xem, việc gì cô làm cũng rất giản dị và dễ thương.

- Con làm mẹ chết cười vì những cái *ham mê*⁽²⁾ của con. Thôi, ta lánh ra thì tốt hơn, - bà nói khi thấy Levin cùng vợ và một bác sĩ người Đức đi tới, anh ta đang to tiếng với bác sĩ, giọng tức tối.

Họ vừa quay lại thì nghe thấy, không phải là giọng trò chuyện nữa, mà là tiếng quát tháo. Levin đứng lại, thét lên và đến lượt ông bác sĩ cũng nổi nóng. Có mấy người xúm quanh họ. Phu nhân và không vội lánh đi, còn ông đại tá liền nhập vào đám đông để xem đã xảy ra chuyện gì.

Mấy phút sau, ông đại tá đuổi kịp hai mẹ con.

- Có chuyện gì thế? - phu nhân hỏi.

- Thật là sỉ nhục và khả ố! - ông đại tá đáp. - Không có gì khó chịu hơn là phải gặp người Nga ở nước ngoài. Cái tay cao lớn kia cãi lộn với bác sĩ, nói bậy nói bạ, trách bác sĩ không chăm sóc cẩn thận, và còn vung gậy lên. Thật là sỉ nhục, không hơn không kém.

- Chao! Thật là bực mình! - phu nhân nói. - Thế rồi câu chuyện ra sao?

- Cũng may lúc bấy giờ... cái cô đội mũ hình nấm ấy xen vào can thiệp. Hình như là phụ nữ Nga thì phải, - ông đại tá nói.

- Tiểu thư Varenca phải không? - Kitti hỏi, vô cùng vui sướng.

⁽¹⁾ Belle sour (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Engouements (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Ừ phải đấy. Cô ta là người đầu tiên đứng ra nắm lấy cánh tay hấn và lôi đi.

- Mẹ thấy chưa, mẹ! - Kitti bảo mẹ. - Thế mà mẹ lấy làm lạ khi thấy con nhiệt tình với cô ấy như vậy.

Hôm sau, khi chăm chú theo dõi cô bạn không quen, Kitti thấy tiểu thư Varenca vẫn đối xử với vợ chồng Levin hết như với *những người khác được cô bảo trợ*⁽¹⁾. Cô tìm đến chuyện trò với họ, làm phiên dịch cho người vợ vốn không biết thứ tiếng ngoại quốc nào.

Kitti càng khẩn khoản xin phép mẹ được làm quen với Varenca. Tuy khó chịu vì phải cầu thân với bà Stan trong lúc bà này vẫn lên mặt, phu nhân vẫn dò hỏi về Varenca, và những chi tiết được cung cấp khiến phu nhân có thể kết luận rằng không có gì hổ thẹn, nếu không phải là rất đáng hãnh diện, trong việc giao du với cô gái, thế là bà bắt đầu làm quen trước. Chọn lúc con gái đang ở ngoài tuổi và Varenca còn đứng lại trước hiệu bánh, phu nhân đến gặp cô ta.

- Cho phép tôi được giới thiệu, - bà nói với một nụ cười trang trọng. - Con gái tôi mê mẩn vì cô. Có lẽ cô không biết tôi là ai. Tôi...

- Thừa phu nhân, về phần cháu, cháu còn mê tiểu thư hơn nữa kia ạ, - Varenca nhanh nhẩu đáp.

- Hôm qua, cô đã làm một nghĩa cử lớn với người đồng hương khốn khổ của chúng ta, - phu nhân nói.

Varenka đỏ mặt.

- Cháu cũng không nhớ nữa; hình như cháu không làm được gì cả, - cô nói.

- Có đấy chứ, cô đã giúp ông Levin ấy tránh khỏi rầy rà.

⁽¹⁾ Protégés (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- À, có thể ạ! Bà vợ ông ta⁽²⁾ gọi cháu và cháu đã cố làm ông ta nguôi giận: ông ấy ốm quá và bất mãn với bác sĩ. Cháu quen chăm nom loại bệnh nhân như vậy rồi.

- Tôi nghe nói cô ở Mentôn với dì cô là bà Stan. Tôi quen chị dâu⁽¹⁾ bà ta.

- Không phải dì cháu đâu ạ. Cháu gọi bà là mẹ⁽²⁾ nhưng cháu không có họ với bà, bà ấy đã nuôi cháu, - Varenca đáp và lại đỏ mặt.

Cô ta nói điều đó rất giản dị, vẻ mặt cởi mở và chân thật một cách duyên dáng đến nỗi phu nhân chột hiểu tại sao Kitty lại yêu thích cô Varenca này.

- Cái ông Levin ấy định sẽ làm gì? - phu nhân hỏi.

- Ông ấy sắp đi rồi, - Varenca đáp.

Vừa lúc ấy, Kitty ở ngoài suối về. Thấy mẹ đã bắt chuyện với cô bạn không quen, mặt cô rạng rỡ lên.

- Này, Kitty con vẫn tha thiết muốn được biết tiểu thư...

- Varenca, - cô gái nhắc bà; - mọi người đều gọi cháu như vậy.

Kitty, mặt đỏ bừng sung sướng, lặng lẽ siết chặt hồi lâu bàn tay người bạn mới và cô này để yên tay mình không bóp trả lại. Nhưng mặt tiểu thư Varenca sáng lên một nụ cười hiền dịu, vui tươi tuy hơi rầu rầu, để lộ hàm răng to nhưng đẹp.

- Chính tôi cũng muốn có quan hệ thế này từ lâu rồi, - cô ta nói.

- Nhưng chị bạn quá...

⁽²⁾ Sa compagne (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽¹⁾ Belle soeur (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Maman (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Ô, trái lại, tôi chả có việc gì làm cả, - Varenca nói; nhưng ngay lúc đó, cô phải chia tay các bạn mới của mình, vì có hai cô bé người Nga, con một bệnh nhân, chạy tới.

- Cô Varenca ơi, mẹ gọi! - chúng kêu lên.

Và Varenca đi theo chúng.

32

Đây là những điều phu nhân được biết về quá khứ của Varenca, về quan hệ của cô với bà Stan và về bà này.

Về bà Stan, có người nói bà là người vô hạnh nên đã làm khổ chồng, trong khi kẻ khác lại trách chồng bà y như thế, bà ta luôn luôn ở trong trạng thái kích động bệnh hoạn. Sau khi bỏ chồng, bà ta để đứa con đầu lòng, nhưng thằng bé chết ngay và bố mẹ bà Stan, biết bà dễ xúc động, sợ tin đó làm hại đến tính mạng bà, bèn lấy con gái người đầu bếp trong triều đình, để cùng đêm trong cùng một nhà ở Peterburg, thay vào. Đứa bé đó là Varenca. Sau này bà Stan mới biết Varenca không phải con mình nhưng vẫn tiếp tục nuôi. Và chẳng ít lâu sau, Varenca cũng chỉ còn lại một mình trên đời.

Bà Stan sống ở nước ngoài trên mười năm nay, không rời khỏi giường. Có người nói bà ta giả bộ đức hạnh và ngoan đạo cao độ trước mắt thiên hạ; người lại bảo bà ta thật sự là người đức hạnh cao cả, đúng như vẻ bề ngoài, và bà chỉ sống để làm điều thiện cho đồng loại. Chẳng ai biết bà theo Công giáo, Tin lành hay Chính giáo, nhưng có điều chắc chắn là bà thân cận với những nhân vật cao cấp nhất của tất cả các giáo hội và giáo phái.

Varenca cùng ở với bà: những ai biết bà Stan đều biết và yêu "tiểu thư Varenca".

Sau khi biết mọi chi tiết này, phu nhân thấy việc con gái mình và Varenca gần gũi nhau không có gì đáng trách, hơn nữa, Varenca lại được giáo dục rất tốt: cô nói tiếng Anh và tiếng Pháp rất thạo, và nhất là cô đã chuyển lời bà Stan tới phu nhân tỏ ý rất tiếc vì bệnh tật mà không được may mắn đi lại với bà.

Sau khi làm quen với Varenca, Kitti càng mê mẩn cô bạn và mỗi ngày lại tìm thấy ở bạn những ưu điểm mới.

Phu nhân nghe nói Varenca tốt giọng, bèn mời cô đến hát chơi ở nhà một tối.

- Kitti sẽ đánh dương cầm; nhà có chiếc dương cầm không tốt lắm, nhưng chúng tôi rất vui sướng được đón tiếp cô, - phu nhân nói với nụ cười gượng gạo làm Kitti càng khó chịu, vì lúc đó cô thấy Varenca không muốn hát. Nhưng tối hôm ấy Varenca vẫn tới, đem theo cuốn sách nhạc. Phu nhân mời cả Maria Epghêniepna, con gái bà ta và ông đại tá.

Varenca không e ngại gì khi thấy có người lạ và tiến lại gần dương cầm. Cô không biết tự đệm đàn nhưng xướng âm rất khá. Kitti vốn chơi dương cầm rất cừ, đệm cho cô.

- Cô thật có tài năng xuất sắc, - phu nhân bảo cô, - sau bài đầu tiên mà Varenca hát khá hay.

Bà Maria Epghêniepna và con gái cảm ơn và khen cô.

- Tiểu thư nhìn xem: bao nhiêu là thính giả đang tụ tập để nghe tiểu thư hát kìa, - ông đại tá nhìn ra cửa sổ nói.

Quả nhiên có khá đông người tụ tập dưới các cửa sổ.

- Tôi rất sung sướng đã làm vui lòng các vị, - Varenca trả lời giản dị.

Kitti kiêu hãnh nhìn bạn. Cô khâm phục cả nghệ thuật, giọng hát lẫn bộ mặt của bạn, nhưng cô thích nhất vì thái độ: Varenca rõ ràng

coi giọng hát mình là bình thường và hoàn toàn đứng vững trước những lời khen. Cô hình như chỉ muốn hỏi: "Có cần hát nữa hay thôi?".

"Nếu là mình thì mình sẽ rất tự phụ, Kitti nghĩ bụng. Mình sẽ sung sướng biết bao khi thấy cả đám đông kia đứng dưới cửa sổ. Nhưng điều đó đối với chị ấy cũng thường thôi. Chị ấy hát chỉ vì không muốn từ chối ai và để mẹ mình vui lòng. Có cái gì trong con người chị ấy nhỉ? Cái gì đã đem lại cho chị ấy khả năng coi thường tất cả, giữ được bình tĩnh, độc lập? Mình rất muốn biết và học chị ấy điều đó!", Kitti thầm nghĩ trong khi ngắm khuôn mặt bình thản ấy.

Phu nhân đề nghị Varenca hát nữa và Varenca lại hát bài thứ hai cũng chính xác, rành rọt và hoàn hảo như bài đầu, cô đứng cạnh dương cầm, bàn tay gầy, rám nắng, đung đưa đánh nhịp.

Bài tiếp theo trong cuốn sách là bài hát ý. Kitti chơi đoạn nhạc dạo và quay sang bạn.

- Bỏ bài này đi, - Varenca đỏ mặt nói.

Cặp mắt ngổ ngàng và dò hỏi của Kitti dừng lại trên khuôn mặt Varenca.

- Hát bài khác vậy, - cô vội nói, giở sang trang và hiểu ngay bài hát kia có dính dáng tới một kỷ niệm nào đấy.

- Thôi được, - ta cứ hát bài này, - Varenca đặt tay lên bản nhạc, mỉm cười nói. Rồi cô hát, cũng bình tĩnh, thản nhiên và hay như các bài khác.

Khi hát xong, mọi người lại cảm ơn cô và đi uống trà. Kitti và Varenca ra vườn nhỏ cạnh nhà.

- Bài hát vừa rồi có dính dáng đến một kỷ niệm của chị phải không? - Kitti nói. Chị đừng kể lại gì cả, chỉ cần trả lời có đúng thế không, - cô vội nói thêm.

- Tại sao lại dừng? Tôi có thể kể cho chị nghe được lắm! - Varenca trả lời giản dị; và không đợi bạn nói, cô tiếp: - Vâng, đây là một kỷ niệm xưa kia đã làm tôi khổ tâm. Tôi yêu một người và đã hát bài đó cho chàng nghe.

Kitti mở to mắt nhìn bạn, không nói gì, vẻ cảm động.

- Tôi yêu chàng và chàng yêu tôi; nhưng mẹ chàng phản đối không cho chúng tôi cưới, và chàng đã đi lấy người khác. Bây giờ chàng ở không xa đây lắm và thỉnh thoảng tôi vẫn gặp. Chắc chị không ngờ tôi cũng có chuyện tình phải không? - cô nói và khuôn mặt xinh xắn ấy bỗng rực lên cái ánh lửa mà theo cảm giác của Kitti chỉ cốt vừa lòng mẹ. - Anh ấy thật nhẫn tâm!

- Ô! Không phải đâu, anh ấy là người rất tốt, và tôi không đau khổ đâu. Trái lại, tôi rất sung sướng. Thế nào, hôm nay ta thôi không hát nữa chứ? - cô nói thêm và đi về phía nhà.

- Chị tốt quá, chị tốt quá! - Kitti thốt lên và giữ bạn lại, ôm hôn bạn. - Ước gì em giống chị, dù chỉ một ít thôi!

- Tại sao chị lại muốn giống người khác? Chị cứ như chị hiện nay là tốt lắm rồi, - Varenca nói, mỉm cười dịu dàng và uể oải.

- Không, em không tốt chút nào hết. Nhưng, chị hãy nói em nghe... Khoan đã, ta hãy ngồi xuống, Kitti nói và kéo bạn ngồi cạnh trên ghế dài. - Chị hãy nói em hay, phải nghĩ rằng một người đàn ông đã rẻ rúng, đã từ chối mối tình của mình, như thế có nhục không?

- Chàng không rẻ rúng mối tình của tôi đâu! Tôi cho là chàng vẫn yêu tôi, nhưng chàng là người con có hiếu với mẹ.

- Được, nhưng nếu không phải vì vâng lời mẹ mà là tự ý anh ta thì sao?... - Kitti nói, cảm thấy mình đang thổ lộ tâm sự thâm kín và bộ mặt bừng bừng xấu hổ đã tố giác cô.

- Nếu vậy chàng đã hành động sai và tôi không tiếc thương gì nữa,
- Varenca đáp, và hiển nhiên cô hiểu đây không phải chuyện mình
nữa mà là chuyện Kitty.

- Nhưng còn sự xúc phạm? - Kitty nói. - Làm sao quên là mình đã
bị xúc phạm, - cô nói, nhớ lại cái nhìn của chàng trong đêm khiêu vũ
cuối cùng, lúc ngừng tiếng nhạc.

- Xúc phạm về mặt nào? Chị cư xử không có gì sai lầm chứ?

- Còn tồi tệ hơn nữa kia... thật là nhục nhã.

Varenca lắc đầu và đặt tay lên tay Kitty⁽¹⁾.

- Nhục ở chỗ nào? - Varenca nói. - Không phải chị đã đi nói với một
kẻ vô tình rằng chị yêu hắn đấy chứ?

- Tất nhiên là không! Em không hề nói một lời, nhưng người ấy
vẫn hiểu. Không, không: có những cái nhìn, những cử chỉ... Giá em
sống đến trăm tuổi cũng không sao quên được.

- Ô, quả tình, tôi không hiểu đấy, vấn đề là bây giờ chị còn yêu anh
ấy nữa hay không? - Varenca nói, gọi đích danh sự việc ra.

- Em căm ghét anh ta, em không thể tự tha thứ cho mình đã...

- Thế rồi sao?

- Nhưng còn sự hổ thẹn, sự xúc phạm?

- Chao! Nếu như phụ nữ ai cũng dễ xúc động như chị! - Varenca nói. -
Không có thiếu nữ nào không trải qua nông nổi ấy. Và mọi chuyện đó
cũng không quan trọng đến thế đâu.

- Vậy thì cái gì mới là quan trọng? - Kitty nói, ngạc nhiên tò mò
nhìn vào mặt bạn.

⁽¹⁾ Câu này trong bản Pháp văn của Sylvie Luneau, và do đó, bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất để sót.
Chúng tôi đối chiếu nguyên bản thêm vào.

- À, nhiều thứ lắm! - Varenca mỉm cười nói.

- Gì kia?

- À, còn nhiều thứ quan trọng hơn, - Varenca đáp, không biết nói thế nào cho phải. Nhưng vừa lúc ấy, phu nhân gọi to ở cửa sổ.

- Kitti, trời lạnh đấy! Con lấy khăn mà choàng hay về buồng đi.

- Phải đấy, đến giờ rồi! - Varenca nói và đứng dậy. - Tôi còn phải ghé qua bà Béc; bà ấy có nhắn tôi đến.

Kitti nắm tay bạn và đôi mắt như dò hỏi với một vẻ cuồng nhiệt, van vãn: "Cái gì vậy, vậy thì cái gì là quan trọng nhất và đã khiến chị có thể thanh thản đến thế kia? Chị nắm được điều ấy. Nói cho em biết với!". Nhưng Varenca không hiểu cái nhìn của Kitti muốn hỏi gì. Cô chỉ nhớ còn phải qua nhà bà Béc và về đúng giờ để pha trà cho mẹ lúc nửa đêm. Cô vào nhà, xếp lại cuốn sách nhạc và định đi, sau khi cáo từ từng người.

- Cho phép tôi được tiễn cô, - ông đại tá nói.

- Phải đấy, không thể để cô về một mình được đâu. Khuya rồi! - phu nhân nhấn mạnh thêm. - Ít ra tôi cũng phải cho Parasa đưa cô về.

Kitti thấy Varenca gắng lắm mới nén nổi một nụ cười khi nghe thấy người ta định tiễn mình.

- Thôi ạ, xưa nay cháu vẫn đi một mình và chưa bao giờ xảy ra việc gì, - cô cầm mũ nói. Rồi sau khi hôn Kitti lần nữa và vẫn không nói rõ cái gì là quan trọng nhất với dáng đi nhanh nhẹn, tay cắp cuốn sách nhạc, cô đi sâu vào bóng tối nhờ nhờ của đêm hè, đem theo bí quyết đã đem lại cho cô vẻ thanh thản và phẩm cách đáng để mọi người thêm muốn.

33

Kitti làm quen với bà Stan, và quan hệ của cô với bà ta, cũng như tình bạn với Varenca, không những có ảnh hưởng lớn mà còn làm khuây khoả nỗi buồn của cô. Nhờ tình bạn ấy, cô khám phá ra một thế giới hoàn toàn mới không giống chút nào với quá khứ của cô; một thế giới thanh cao, tuyệt diệu, đứng trên đó ta có thể bình tĩnh ngắm lại quá khứ. Cô khám phá ra là ngoài cuộc sống bản năng mà trước nay cô vẫn tự buông trôi theo, còn có đời sống tinh thần nữa. Người ta đi vào cuộc đời đó bằng con đường tôn giáo, nhưng là một thứ tôn giáo không giống chút nào với thứ tôn giáo Kitti được biết từ hồi thơ ấu, quanh quẩn chỉ có nghĩa là đi dự các buổi lễ châu và lễ thức ở Nhà Cúi tế quả phụ, ở đấy có thể gặp người quen và phải học thuộc lòng những đoạn văn tiếng Xlav cổ với linh mục nhà thờ; đây là thứ tôn giáo cao thượng huyền bí, gắn liền với những tư tưởng và tình cảm cao cả: không những có thể tin vì đó là điều bắt buộc, mà còn có thể yêu thứ tôn giáo này.

Kitti hiểu tất cả điều đó không phải qua ngôn từ. Bà Stan nói với cô như với một đứa trẻ ngoan ngoãn mà bà mến, vì cô gọi bà nhớ lại thời son trẻ; chỉ có một lần, bà ám chỉ đến niềm an ủi mà chỉ có tình yêu và lòng tin mới đem lại cho những đau khổ của kiếp người và nói thêm rằng không có đau khổ nào là không đáng kể đối với Chúa Cơ đốc lòng lành vô cùng, thế rồi bà lái sang chuyện khác ngay. Nhưng trong mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi cái nhìn "thiên thần" của bà, như Kitti thường nói, và nhất là trong câu chuyện cả cuộc đời bà ta do Varenca kể lại, Kitti đã khám phá ra "cái gì là quan trọng", điều mà cho tới nay cô chưa hề biết.

Tuy nhiên, dù tính nết bà Stan có cao thượng đến đâu, câu chuyện cuộc đời bà cảm động đến bao nhiêu lời nói của bà cao cả và dịu ngọt đến mức nào chẳng nữa, Kitti vẫn vô tình bắt gặp những nét cá tính làm cô hoang mang. Cô thấy khi hỏi thăm về gia đình cô, bà Stan đã mỉm cười khinh thị, một thái độ trái với lòng nhân Cơ đốc giáo. Có hôm, gặp một linh mục công giáo ở nhà bà, cô còn thấy bà Stan đã

thận trọng quay mặt vào trong bóng tối của cái chụp đèn để giấu một nụ cười kỳ lạ. Những nhận xét này dù không đáng kể thật song cũng khiến cô bối rối, và Kitty bắt đầu nghi ngờ bà Stan. Trái lại, chỉ có Varenca một mình trở trội, không cha mẹ bạn bè, với nỗi thất vọng u sầu, không tham vọng, không tiếc nuối, là sự hoàn mỹ trọn vẹn mà Kitty cho phép mình chỉ được mơ ước thôi. Nhờ có Varenca, cô hiểu người ta chỉ cần biết quên mình và yêu mến người khác là được thanh thản, sung sướng và tốt đẹp. Điều Kitty mong muốn chính là như thế. Bây giờ cô đã hiểu rõ cái gì là *điều quan trọng nhất*, nên Kitty không những say mê khâm phục, mà còn lập tức đem cả tâm hồn hiến dâng cho cuộc đời mới đang mở ra trước mắt. Dựa theo những chuyện Varenca kể cho nghe về hoạt động của bà Stan và những người khác được Varenca nhắc đến tên, Kitty tự vạch ra một chương trình cho cuộc sống tương lai. Theo gương Alin, cháu gái bà Stan mà Varenca đã kể cho cô nghe rất nhiều, dù sống nơi nào, cô cũng sẽ đi tìm những người bất hạnh giúp đỡ họ đến mức tối đa, cô sẽ phân phát kinh Phúc âm, sẽ đọc kinh Phúc âm cho kẻ ốm đau, kẻ tội lỗi và người hấp hối. Ý nghĩ được đọc kinh Phúc âm cho một kẻ tội đồ như Alin, đặc biệt cảm dỗ Kitty. Nhưng đó là mơ ước thầm kín mà cô không nói cho mẹ hay Varenca biết.

Vả lại, trong khi chờ đợi ngày thực hiện chương trình đó trên quy mô rộng rãi hơn, ngay từ giờ, ở tuổi nước này với biết bao người bệnh và kẻ khốn cùng, Kitty cũng dễ dàng tìm được dịp áp dụng những nguyên lý mới của mình, theo gương Varenca.

Thoạt tiên, phu nhân chỉ thấy Kitty đang chịu ảnh hưởng đối tượng ham mê của cô, như bà thường nói, nghĩa là ảnh hưởng của bà Stan và Varenca. Bà thấy Kitty không những bắt trước việc làm của Varenca mà còn vô tình bắt chước cả cách đi, cách nói và cách nháy mắt của bạn. Tiếp đó, bà nhận thấy con gái đang trải qua những thay đổi nội tâm nghiêm trọng không lệ thuộc vào sự phù phép nọ.

Tối đến, Kitty đọc quyển kinh Phúc âm bằng tiếng Pháp của bà Stan cho, điều trước đây cô không bao giờ làm; cô tránh gặp người quen trong giới thượng lưu và chỉ đi lại với những bệnh nhân được

Varenca chăm sóc, nhất là với gia đình một họa sĩ nghèo và ốm đau tên là Pêtrôp. Rõ ràng cô tự hào được làm nhiệm vụ bà phước trong gia đình ấy. Tất cả những việc đó đều đáng khen, và phu nhân không phản đối vào đâu được, hơn nữa vợ Pêtrôp lại là một thiếu phụ rất đứng đắn, và cả bà quận chúa người Đức cũng chú ý đến việc làm của Kitty, đã khen ngợi và gọi cô là "nàng tiên an ủi". Tất cả những cái đó đều tốt đẹp cả thôi nếu không đi đến chỗ quá đáng. Thế nhưng, phu nhân lại thấy con gái đi quá xa và bà nói điều ấy với con.

- Không bao giờ nên làm điều gì thái quá⁽¹⁾, - bà nói.

Con gái bà không trả lời gì cả; trong thâm tâm, cô chỉ nghĩ rằng về mặt đời sống tôn giáo thì không thể nói có gì là thái quá được. Có gì là thái quá trong việc theo đúng lời răn hãy chia má phải khi bị tát vào má trái và cho nốt chiếc sơmi khi đã bị lột mất áo khoác? Nhưng sự thái quá đó làm phật ý phu nhân và bà càng phật ý hơn khi thấy Kitty không chịu tâm sự với mình. Thực vậy, Kitty vẫn giấu mẹ những quan niệm mới và tình cảm mới của cô. Cô giấu không phải vì không kính trọng hay không yêu mến mẹ, mà chỉ vì đó là mẹ cô. Cô có thể ngổ ngồi niềm với bất kỳ ai còn hơn với mẹ.

- Mẹ thấy hình như lâu lắm rồi, Anna Paplôpna không đến chơi nhà ta, - một hôm phu nhân nói với con khi nhắc tới vợ Pêtrôp. Mẹ đã mời chị ta đến. Thế mà chị ta có vẻ không bằng lòng.

- Không, con không thấy thế, mẹ ạ, - Kitty nói, mặt đỏ bừng.

- Con đến thăm họ đã lâu chưa?

- Ngày mai con sẽ đi chơi núi với họ, - Kitty nói.

- Ừ, được, cứ đi đi, - phu nhân đáp, vừa nhìn kỹ nét mặt bối rối vừa cố đoán nguyên nhân nổi khích động của con.

Cùng hôm ấy, Varenca đến ăn cơm và báo tin Anna Paplôpna ngày mai sẽ không đi chơi nữa. Và phu nhân thấy Kitty lại đỏ mặt.

⁽¹⁾ Il ne faut jamais rien outrer (tiếng Pháp trong nguyên bản).

- Kitti, có gì không hay đã xảy ra giữa con và gia đình Pêtrôp chẳng? - phu nhân hỏi khi chỉ còn hai người. - Tại sao chị ta không cho lũ con lại và không đến thăm ta nữa?

Kitti trả lời là giữa hai người không hề xảy ra chuyện gì và cô hoàn toàn không hiểu tại sao Anna Paplôpna lại có vẻ giận mình. Cô nói đúng sự thật hoàn toàn. Cô không biết lý do sự thay đổi thái độ của Anna Paplôpna đối với mình, nhưng cô đoán biết. Điều cô đoán, cô không thể nói với mẹ vì chính cô cũng không dám tự thú với mình. Đây thuộc loại chuyện tuy mình biết, nhưng không dám nói thành lời với chính mình, vì nếu nhầm thì thật ghê sợ và nhục nhã.

Cô ôn đi ôn lại mãi trong đầu tất cả mối quan hệ giữa cô và gia đình ấy. Cô nhớ lại niềm vui sướng ngày thơ ánh lên trên khuôn mặt tròn trĩnh phúc hậu của Anna Paplôpna khi hai người gặp nhau, những câu chuyện kín đáo của họ về người ốm, những cố gắng nhằm lừa cho người ốm đừng làm những việc bác sĩ dặn phải kiêng và đưa anh ta đi chơi; rồi sự quyến luyến của đứa con út vẫn bi bô gọi "cô Kitti của cháu" và chỉ chịu đi ngủ khi cô bế vào giường. Tất cả những chuyện ấy mới thú vị làm sao! Tiếp đó cô nhớ lại hình dáng gầy gò xương của Pêtrôp, cái cổ dài ngoẵng và cái áo đuôi tôm màu gụ, mái tóc thưa và quăn, cặp mắt xanh dầy vẻ dò hỏi, những hôm đầu đã làm cô hoảng sợ, cùng những cố gắng bệnh hoạn của anh ta muốn rá vẻ nhanh nhẹn và vui tươi khi có mặt cô. Cô nhớ lúc đầu mình phải hết sức dần lòng để dẹp nỗi ghê sợ khi đứng trước anh ta cũng như trước mọi người lao khác và phải chật vật mới tìm ra đầu đề để nói chuyện. Cô nhớ lại anh ta rụt rè và âu yếm nhìn mình, và cảm giác thương xót, lúng túng kỳ lạ của mình lúc đó, sau này được thay thế bằng ý thức về đức hạnh của chính mình. Tất cả những chuyện ấy mới dễ chịu làm sao! Nhưng đó là buổi đầu. Còn giờ đây, nghĩa là trong mấy ngày vừa qua, mọi chuyện đột nhiên đâm xấu đi. Anna Paplôpna tiếp Kitti với một vẻ vốn vã giả vờ và luôn theo dõi cả cô lẫn chồng mình.

Lẽ nào nỗi vui mừng cảm động của Pêtrôp khi có mặt Kitti lại là lý do do khiến thái độ của Anna Paplôpna trở nên lạnh nhạt?

"Phải, cô tự nhủ, ở Anna có cái gì gượng gạo, không giống với sự hối hận của chị, khi chị ấy cau có nói với mình hôm kia:

- Nhà tôi đợi cô mãi, cô chưa đến thì anh ấy không chịu uống cà phê, tuy anh ấy yếu đi nhiều.

"Ừ, có lẽ chị ta cũng khó chịu khi mình đưa cho anh ấy cái mền phủ chân. Việc tuy rất bình thường mà anh ấy cũng lúng túng, cảm ơn rồi rít, làm mình phát ngượng. Lại còn bức chân dung anh ấy vẽ mình nữa, bức tranh đẹp quá. Nhưng nhất là cái nhìn âu yếm và bối rối của anh ta!... Phải, phải, đúng thế thật! Kitty sợ hãi thầm nhắc đi nhắc lại. Nhưng không, không thể thế được, việc đó không thể được! Anh ấy đáng thương làm sao!", cô nghĩ thêm.

Nỗi ngờ vực đó phá hoại cái huyền diệu cuộc sống mới của cô.

34

Gần cuối đợt điều dưỡng, lão quận công Serbatxki sau khi rời Kacloxbat đi Baden và Kixinghen, thăm những người đồng hương ở đó để "đắm mình vào không khí Nga" như ông nói, trở về với vợ và con gái.

Những ý nghĩ của lão quận công và phu nhân về đời sống ở nước ngoài hoàn toàn đối lập nhau. Phu nhân thấy cái gì cũng tuyệt cả, và mặc dầu đã có địa vị vững vàng trong xã hội Nga, khi ở nước ngoài bà vẫn cố làm ra vẻ phụ nữ Âu Tây - tuy không phải thế, vì bà là người Nga - và luôn luôn có những bộ tịch khiến chính bản thân mất cả thoải mái. Lão quận công, trái lại, thấy cái gì cũng khả ố; lối sống Âu Tây làm ông khó chịu, ông giữ nguyên tập tục Nga và khi ở nước ngoài, dốc sức làm ra vẻ ít Âu Tây hơn là trong thực tế.

Lão quận công lúc trở về có gầy đi, mí mắt chảy xuống, nhưng rất hào hứng. Tâm trạng vui vẻ này càng tăng khi ông thấy Kitty đang hồi phục. Tình thân giữa Kitty với bà Stan và Varenca cùng những

nhận xét phu nhân nói lại về sự thay đổi của con gái, làm lão quận công bối rối và gọi lên ở ông cái cảm giác ghen tức quen thuộc vẫn có đối với tất cả những gì có thể cướp mất con gái ông cũng như nỗi sợ là Kitti sẽ thoát khỏi ảnh hưởng ông để đi vào những lĩnh vực ông không thâm nhập nổi. Nhưng những tin tức không hay này chìm dưới sự đôn hậu và vui tính bao la như biển cả ông vẫn mang trong lòng, nhất là từ ngày ở Cacloxbat về.

Ngay sau hôm về tới nơi, lão quận công mặc áo bành tô dài, mặt húp húp, nhãn nheo, đặc Nga, cầm lút trong cổ cồn hồ cứng, cùng con gái đi ra suối nước trong một tâm trạng rất vui vẻ.

Buổi sáng hôm ấy rất đẹp trời; dãy nhà sạch sẽ và vui tươi với mảnh vườn nhỏ, cảnh những cô hầu người Đức béo tốt vì rượu bia, mặt và tay đỏ ửng, đang vui vẻ làm việc, ánh nắng rực rỡ, mọi thứ đều làm tâm hồn khoan khoái; nhưng càng đến gần suối, hai người càng gặp nhiều người ốm, và trong khung cảnh quen thuộc của đời sống vốn rất có tổ chức của người Đức, sự có mặt những người ốm đó càng gây ấn tượng nặng nề. Sự tương phản này không còn làm Kitti ngạc nhiên. Ánh nắng rực rỡ, cây cối xanh tươi, tiếng nhạc, đối với cô đều là khung cảnh tự nhiên của những bộ mặt quen thuộc kia và những thay đổi thăng giáng trong bệnh trạng của họ, cô đều theo dõi. Nhưng đối với lão quận công, ánh nắng tươi vui buổi sáng tháng sáu này và tiếng dàn nhạc đang chơi một điệu valse thời thượng rất lôi cuốn và nhất là cảnh những cô hầu khỏe mạnh cạnh các thầy ma lang thang kia, từ khắp xó xỉnh châu Âu lê tới đây, đối với ông thật chướng mắt và quái đản.

Mặc dầu niềm tự hào và cảm giác hồi xuân xâm chiếm ông khi khoác tay con gái yêu đi chơi, bây giờ ông lại khó chịu và xấu hổ vì dáng đi vững chắc và tay chân khỏe mạnh, nung núc thịt của mình. Ông có cảm giác gần giống như người không mặc quần áo đứng trước đám đông.

- Con hãy giới thiệu ba với các bạn mới của con đi, - ông nói và áp chặt cánh tay cô vào người mình. - Ba bắt đầu yêu cái thành phố

Xôđen gớm ghiếc này của con vì nó đã chữa cho con khỏi bệnh. Nhưng ở đây buồn quá. Ai kia?

Kitti kể cho bố rõ tên những người quen cũng như không quen gặp trên đường đi. Ở cổng vườn, họ gặp bà Béc mù cùng người trông nom bà và lão quận công vui sướng thấy vẻ trù mến của bà cụ người Pháp khi nhận ra tiếng Kitti. Bà cụ liền nói chuyện ngay với ông, với cách vỗ vập hơi thái quá, đặc biệt của người Pháp và khen ông có cô con gái đáng yêu, và gọi cô là "kho vàng", là "hạt châu" và "nàng tiên an ủi".

- Nếu thế thì đây là nàng tiên số hai, - lão quận công mỉm cười nói.
- Cháu nó bảo tiểu thư Varenca là nàng tiên số một.

- Ô! Tiểu thư Varenca quả thực là một nàng tiên, đúng thế! - bà Béc nhấn thêm.

Ở hành lang, họ gặp chính Varenca. Cô thoăn thoắt bước về phía họ, tay cầm một cái túi đỏ trang nhã.

- Đây là ba tôi vừa mới tới! - Kitti nói giản dị và tự nhiên.

Như trong mọi việc cô làm, Varenca phác một cử chỉ nửa như cúi đầu chào, nửa như nhún chân xuống tỏ ý kính cẩn và bắt chuyện luôn với lão quận công bằng giọng nói thoải mái và thanh thoát cô vẫn dùng với mọi người.

- Khỏi phải nói vì tôi biết tiểu thư rồi, và biết rất kỹ nữa, - lão quận công mỉm cười nói và Kitti rất mừng vì qua nụ cười đó, cô biết bạn mình đã được lòng bố. - Tiểu thư đi đâu vội thế?

- Mẹ tôi ở đây, - cô nói với Kitti. - Cả đêm mẹ mất ngủ và bác sĩ khuyên nên ra ngoài. Tôi đem đồ khâu đến cho mẹ.

- Vậy ra nàng tiên số một đây, - lão quận công nói khi Varenca đi rồi.

Kitti thấy bố như muốn chế giễu Varenca một chút nhưng không làm nổi, vì cô gái đã làm ông đẹp lòng.

- Nào, ta đi gặp tất cả các bạn của con đi, - ông tiếp... - kể cả bà Stan, nếu bà chịu nhận ra ba.

- Thế ba cũng quen bà ấy à, hở ba? - Kitti lo sợ hỏi bố, nhận thấy cái tia châm biếm loé lên trong mắt lão quận công khi nhắc đến tên bà Stan.

- Trước ba có quen chồng bà ta, và cả bà ta, ba cũng quen sơ sơ trước lúc bà ta gia nhập phái kiên tín⁽¹⁾.

- Người theo phái kiên tín là thế nào, hở ba? - Kitti hỏi, sợ hãi thấy điều cô vẫn đánh giá cao ở bà Stan cũng mang một cái tên.

- Ba cũng không biết đích xác nó là cái gì nữa. Ba chỉ biết là bà ta cảm ơn Thượng đế về tất cả mọi cái, về tất cả những tai ương xảy đến với mình... thậm chí còn cảm ơn Thượng đế cả về cái chết của ông chồng nữa. Thật là khôi hài, vì họ không hòa thuận gì cả... Ai kia? Con người đáng thương làm sao! - ông hỏi khi thấy một bệnh nhân ngồi trên ghế dài, mặc áo đuôi tôm màu gụ và quần trắng dùm lại thành nếp kì lạ trên đôi chân gầy đét. Ông này ngả mũ rơm ra, để lộ mớ tóc thưa, quần và văng trán cao đỏ ửng lên vì đội mũ.

- Đó là họa sĩ Pêtrôp, - Kitti đỏ mặt đáp. - Và kia là vợ ông ta, - cô nói tiếp và chỉ Anna Paplôpna vừa lúc chị này như chủ ý đứng dậy chạy theo một đứa trong lũ con khi họ lại gần.

- Trông đáng thương quá và anh ta có bộ mặt rất đáng yêu, - quận công nói. - Tại sao con không lại? Anh ấy muốn nói gì với con đấy.

- Vâng, thì ta lại! - Kitti nói, quả quyết quay gót lại. - Hôm nay, ông có khỏe không? - cô hỏi Pêtrôp.

Pêtrôp chống gậy đứng lên và rụt rè nhìn lão quận công.

⁽¹⁾ Một giáo phái trong đạo Tin lành, thịnh hành ở vài nước Đông Âu, chủ trương khổ hạnh, phục tùng ý Chúa chống độc quyền hành giáo của nhà thờ v. v... (piétisme).

- Con gái tôi đấy, - lão quận công nói. - Xin phép được làm quen với ông.

Họa sĩ cúi chào và mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng lên kỳ lạ

- Thừa tiểu thư, hôm qua chúng tôi đợi cô, - anh nói với Kitty.

Anh lão đảo trong khi nói vậy và lặp lại cử chỉ đó để mọi người tưởng anh cố ý làm như vậy.

- Tôi cũng muốn đến, nhưng chị Varenca nói Anna Paplôpna đã cho báo trước là ông bà không đi chơi nữa.

- Sao! - Pêtrôp đỏ mặt nói và liền đỏ ho luôn. Anh đưa mắt tìm vợ.
- Annet! Annet ơi! - Anh gọi to và gân nổi lên như dây thừng trên cái cổ trắng nhỏ.

Anna Pêtrôp bước lại.

- Tại sao em đi nói với tiểu thư là chúng ta không đi chơi? - anh bực dọc thì thầm hỏi vợ, gần như mất hẳn tiếng.

- Chào tiểu thư, - Anna Paplôpna nói với một nụ cười gượng gạo khác hẳn sự niềm nở trước kia. - Rất sung sướng được biết cụ, - chị ta nói với lão quận công, - chúng cháu mong đợi cụ từ lâu rồi, thưa quận công.

- Tại sao em lại nhấn tiểu thư là chúng ta không đi chơi? - họa sĩ khàn khàn nhắc lại, càng giận dữ, và rõ ràng đâm nổi nóng thật sự vì điều đó lộ ra rành rành trong giọng nói mà anh không thể uốn cho có được âm sắc mong muốn.

- Ô! Lạy Chúa! Nhưng em lại ngỡ chúng ta định không đi chơi thật, - vợ anh bực tức trả lời.

- Sao lại thế được, khi... - anh lại ho và khoát tay một cách bất lực.

Lão quận công ngả mũ và cùng cô con gái bước đi.

- Ôi, ôi! - ông thở dài đánh thượt. Ôi! Tội nghiệp cho họ quá!

- Đúng thế, ba ạ, - Kitti đáp. - Họ có ba con, không có đầy tớ và gần như chẳng có tí của cải gì! Anh ta lĩnh được ít tiền của Viện Hàn lâm, - cô sôi nổi kể, cố nén nổi xúc động do thái độ thay đổi lạ lùng của Anna Paplôpna gây ra. - Bà Stan kia kìa, - cô nói, tay chỉ cái xe nhỏ trong có một hình người bọc kín quần áo màu xám và xanh da trời, chung quanh chất đầy gối, ngồi dưới chiếc dù. Đó là bà Stan. Đằng sau bà, một người Đức lực lưỡng, mặt khó đăm đăm, đẩy xe. Đi cạnh là một bá tước người Thụy Điển tóc vàng mà Kitti chỉ biết tên. Nhiều bệnh nhân chậm bước ngang qua cái xe, nhìn bà ta như nhìn một cái gì kỳ lạ lắm.

Lão quận công bước về phía bà, và Kitti liền thấy ngay mắt bố loé lên một ánh châm biếm làm cô bối rối. Ông lại gần bà Stan và bắt chuyện bằng thứ tiếng Pháp hoàn hảo, hết sức thanh lịch và tao nhã mà ngày nay rất ít người nói được như thế.

- Tôi không rõ bà còn nhớ tôi không, nhưng tôi phải đến ra mắt để cảm ơn lòng tốt của bà đối với con gái tôi, - ông nói, ngả mũ chào rồi cứ cầm ở tay.

- Quận công Alecxei Serbatxki, - bà Stan nói, ngược cặp mắt thiên thần nhìn ông, và Kitti thấy cái nhìn thoáng có vẻ không bằng lòng. - Tôi rất sung sướng. Tôi mến con gái ông lắm!

- Bà vẫn không được khỏe lắm?

- Ô! Giờ thì tôi quen đi rồi, bà Stan nói và giới thiệu vị bá tước người Thụy Điển với quận công.

- Trông bà không thay đổi mấy, - quận công nói. - Kể có tới mười mười năm rồi tôi không được hân hạnh gặp bà, phải không?

- Vâng. Chúa ban nỗi khổ và cũng ban cho cả sức lực để chịu đựng nỗi khổ đó! Tôi thường hay tự hỏi tại sao một cuộc đời như thế này cứ kéo dài mãi được. Đằng này cơ mà! Bà gát với Varenca đã không quán mền phủ chân đúng như ý bà.

- Có lẽ là để làm điều thiện, - quận công nói, cặp mắt tươi cười.
- Chúng ta không được quyền phán xử đâu, - bà Stan nói, bắt gặp vẻ giấu cợt trên nét mặt quận công. - Thế nào, ông sẽ gửi quyển sách ấy cho tôi chứ, bá tước thân mến? Cảm ơn ông lắm, bà nói với người Thụy Điển trẻ tuổi.
- A! A! - quận công thoáng thấy ông đại tá người Moxeva ở quanh đó, liền reo lên và chào bà Stan rồi cùng con gái đi với ông đại tá vừa nhập với họ.
- Lớp quý tộc chúng ta vốn thế đấy, quận công ạ! - ông đại tá nói, giọng mỉa mai, khó chịu về việc bà Stan không chịu kết giao với ông.
- Bà ấy vẫn như xưa, - quận công nói.
- Ngài có quen bà ta hồi chưa mắc bệnh không, thưa quận công? Tôi muốn nói trước khi bà ta phải nằm liệt giường?
- Không, chúng tôi biết nhau đúng vào lúc bà ta bắt đầu bị liệt giường, - quận công nói.
- Nghe nói từ mười năm nay bà ta không dậy được.
- Bà ta nằm vì chân ngắn quá. Thân hình bà ta rất xấu xí.
- Ba, không thể có chuyện đó được! - Kitty gào lên.
- Những kẻ độc miệng đều cả quyết như vậy, con gái yêu của ba ạ. Cô Varenca của con hẳn phải nếm đủ mùi khổ nhục, - ông nói thêm... Ôi! Những cái bà bệnh tật này!
- Ô! Không đâu, ba! - Kitty sôi nổi cãi, - Varenca rất yêu bà ta. Và bà ấy đã làm biết bao điều thiện! Ba có thể hỏi bất kỳ người nào! Mọi người đều biết bà ta và Alin.
- Có thể, - ông nói, siết chặt cánh tay con gái vào người. - Nhưng khi người ta làm điều thiện thì tốt nhất là đừng để cho ai biết cả.

Kitti nín lặng, không phải vì đuối lý, mà vì cô không muốn nói với bố những ý nghĩ thâm kín. Thế nhưng, kì lạ thay, tuy cô đã quyết tâm không để bố lung lạc mình, không để bố xâm phạm vào thành đường của mình, cô vẫn cảm thấy hình ảnh cao cả của bà Stan suốt một tháng nay cô hằng ấp ủ trong lòng, đã tiêu tan không sao cứu vãn nổi, cũng như hình dáng tưởng tượng của một chiếc áo quảng hú họa biến mất khi người ta chợt hiểu ra nó đã được xếp sắp như thế nào. Chỉ còn lại một người đàn bà chân ngắn tũn, nằm lì trên giường vì thân hình xấu xí và hay mắng mỏ Varenca hiền dịu mỗi khi cô không đắp chân bà ta cho ngay ngắn. Và không một cố gắng nào của trí tưởng tượng còn có thể làm sống lại bà Stan ngày trước.

35

Lão quận công đã truyền tâm trạng vui vẻ sang mọi người, vợ con, bạn bè, và cả ông chủ nhà người Đức nữa.

Khi cùng với Kitti ở tuổi về, ông mời đại tá, bà Maria Epghêniepna và cô Varenca đến uống cà phê, và cho kê bàn dưới bóng cây để ngoài vườn. Chủ nhà và gia nhân linh hoạt hẳn lên, do ảnh hưởng của niềm hân hoan đó. Họ biết tính lão quận công hào phóng, và nửa giờ sau, một thầy thuốc ốm người Hambua ở gác trên, đã thềm thường nhìn qua cửa sổ xuống đám người Nga vui vẻ khỏe mạnh tụ họp dưới gốc dẻ. Dưới bóng lá rung rinh, gần cái bàn phủ khăn trắng và bày la liệt đồ pha cà phê, bánh, bơ, pho mát và thịt nguội, phu nhân chễm chệ ngồi, đầu đội mũ thắt dải màu hoa cà, mời cà phê và bánh ngọt. Ở đầu bàn đằng kia, lão quận công chuyện trò vui vẻ và ăn uống ngon lành. Ông bày ở cạnh những thứ mua được: hộp chạm trổ, đồ mỹ phẩm nhỏ, dao rọc giấy các loại sấm ở các thành phố suối nước khoáng đã đi qua; ai nấy đều có quà, kể cả cô hầu Lisen và ông chủ nhà; bằng thứ tiếng Đức ngộ nghĩnh, phát âm sai của mình, lão công tước nói đùa lại với ông này, cả quyết không phải nước suối đã chữa cho Kitti khỏi bệnh, mà là các món ăn rất ngon của ông ta, đặc biệt

món xúp nấu mặn. Phu nhân chế giễu những thói tục Nga của chồng, nhưng bà hoan hỉ và linh lợi hơn bao giờ hết kể từ ngày đi nghỉ ở suối nước. Ông đại tá, như mọi lần, vẫn mỉm cười trước những lời bông lơn của quận công; nhưng về vấn đề châu Âu mà ông tự cho là đã chăm chú nghiên cứu thì ông đứng về phía phu nhân. Bà Maria Epghêniepna chất phác nghe quận công pha trò câu nào cũng rũ ra cười; còn Varenca thì cứ ngặt người ra cười rúc rích, cái cười dễ lây trước những câu đùa của quận công; chưa bao giờ Kitty thấy cô ta như thế.

Mọi cái đó làm Kitty khuây khoả nhưng không phải vì thế mà bớt ưu tư. Cô không sao giải quyết nổi vấn đề mà bố cô vô tình đặt ra với cách nhìn chằm biếm của ông đối với bạn bè và lối sống đã làm cô rất thích thú. Thêm vào đó còn có sự thay đổi trong quan hệ với vợ chồng Pêtrôp, vừa nãy đã biểu lộ rất rõ ràng và rất khó chịu. Ai nấy đều vui trừ có Kitty và điều đó càng dần vật cô hơn. Cô có cái cảm giác giống như hồi nhỏ, khi bị phạt nhốt trong buồng nghe thấy tiếng các chị cười vui vẻ bên ngoài.

- Tại sao ông mua nhiều thứ thế? - phu nhân mỉm cười hỏi và đưa cho chồng tách cà phê.

- Tôi ra phố chơi, đến gần một cửa hàng, người ta liền mời: "*Thưa tôn ông, đại nhân, điện hạ*"⁽¹⁾. Khi họ mời đến chữ "điện hạ", thì tôi không cưỡng được nữa và tiêu mười đồng tale⁽²⁾ như chơi.

- Đó chỉ vì ông buồn chán, có thể thôi, - phu nhân nói.

- Tất nhiên là thế rồi! Tôi buồn đến nỗi không còn biết chui vào đâu nữa, bà ạ.

- Làm sao lại có thể buồn được, thưa quận công? Bây giờ ở nước Đức có bao nhiêu điều thú vị, - bà Maria Epghêniepna nói.

⁽¹⁾ Erlaucht, Excellenz, Durchlauch (tiếng Đức trong nguyên bản).

⁽²⁾ Thaler: tiền Đức trước kia, trị giá 3 đồng "mác" thường.

- Nhưng tôi đã biết hết mọi điều thú vị rồi: tôi biết món xúp nấu mặn, tôi biết món xúc xích nấu đậu. Tôi biết hết.

- Không đâu, muốn nói sao thì nói, thưa quận công, các tổ chức của họ vẫn hay lắm, - ông đại tá nói.

- Có gì là hay nào? Họ vênh vênh vào vào vì họ đã đánh bại toàn thế giới. Cái đó thì có gì là vui thích đối với tôi? Tôi chẳng đánh bại ai cả, không những tự tôi phải cởi ủng mà còn phải đem ra đặt ở cửa vào. Sáng ra, vừa ngủ dậy là phải đóng bộ vào ngay và đến phòng khách để uống trà hạng bét! Đâu có như ở nước ta! Ở nhà cứ việc đứng đĩnh muốn dậy lúc nào thì dậy, muốn câu thì cứ việc câu, tha hồ lau bầu, đợi cho tỉnh tâm lại, rồi ngẫm nghĩ, lúc nào cũng nhẩn nha.

- Nhưng thì giờ là vàng bạc, ngài quên điều đó sao, - ông đại tá nói.

- Không phải bao giờ cũng vậy đâu! Đôi khi người ta sẵn sàng đổi một tháng lấy năm mươi kópêch và có lúc người ta lại không bằng lòng đổi nửa giờ lấy tất cả vàng bạc trên thế giới. Có phải không, Kitti? Nhưng con làm sao vậy, con có vẻ buồn thế?

- Con không sao cả.

- Cô đi đâu thế? Ở chơi lát nữa đã nào, - quận công nói với Varenca.

- Cháu phải về ạ, - Varenca đứng dậy và lần nữa lại phì cười. Khi đã nhìn được cười, cô cáo từ và đi tìm mẹ.

Kitti đi theo bạn. Cô thấy hình như cả Varenca cũng có vẻ đổi khác. Cô ta không kém phần hoàn hảo, nhưng đã khác với con người Kitti hằng tưởng tượng trước đây.

- Đã lâu tôi không cười nhiều đến thế! - Varenca nói, rồi cầm lấy ví và dù. - Ông cụ nhà chị đáng yêu quá!

Kitti lặng im.

- Bao giờ chúng ta lại gặp nhau? - Varenca hỏi.

- Mẹ tôi muốn qua thăm nhà Pêtrôp. Chị không đến đấy ư? - Kitty hỏi để dò ý Varenca.

- Có chứ, - Varenca đáp. - Họ sắp đi và tôi đã hứa sẽ đến giúp họ thu xếp hành lý.

- Vậy thì tôi cũng sẽ tới.

- Thôi, không cần đâu.

- Tại sao? Tại sao? - Kitty hỏi, mắt trố ra và nắm lấy dù của Varenca. - Không, chị hãy ở lại đã. Tại sao?

- Vì ba chị vừa mới về, họ sẽ lúng túng khi có chị ở đấy.

- Không phải, chị hãy cho tôi biết tại sao chị không muốn tôi đến nhà Pêtrôp luôn? Vì đúng là chị không muốn thế thật! Tại sao?

- Tôi có nói thế đâu, - Varenca bình tĩnh trả lời.

- Có chứ, tôi van chị đấy, hãy trả lời đi!

- Có cần nói hết với chị không? - Varenca hỏi.

- Nói hết! Nói hết! - Kitty nằn nì.

- Không có gì đặc biệt đâu, nhưng Mikhain Alecxeiêvich (đó là tên anh họa sĩ) trước kia thì muốn đi sớm, nhưng bây giờ lại không muốn rời khỏi đây nữa. - Varenca mỉm cười nói.

- Thế thì sao, thì sao? - Kitty hỏi dồn dập và lăm lì nhìn bạn.

- Thế rồi, Anna Paplôpna bảo chồng là tại chị nên anh ta không muốn đi nữa. Tất nhiên, chuyện chả đâu vào đâu cả, nhưng họ đã cãi nhau vì chị. Và chị cũng biết những người bệnh như vậy dễ cáu lắm.

Kitty mặt càng tối sầm, vẫn lặng im, và Varenca nói một mình, cố tìm cách làm cho bạn nguôi đi, bình tĩnh lại, và đoán trước là một cái gì sắp sửa bùng nổ, chưa biết bằng nước mắt hay bằng lời.

- Chị biết đấy, tốt hơn hết chị không nên tới đó... chị hiểu cho... đừng giận nhé...

- Thật đáng kiếp, đáng kiếp cho tôi! - Kitty vội nói và túm lấy dù của Varenca, không nhìn thẳng vào mặt bạn.

Varenca muốn mỉm cười trước cơn giận trẻ con nhưng sợ bạn méch lòng.

- Tại sao, sao lại đáng kiếp? Tôi không hiểu đấy, - cô nói.

- Đáng kiếp, vì tất cả cái đó đều là giả nhân giả nghĩa, đều là bịa đặt, nó không xuất phát từ đáy lòng. Một người không dính líu gì đến tôi thì thử hỏi tôi cần gì kia chứ? Thế mà tôi lại thành nguyên nhân gây ra cãi lộn và tôi lại đi dây vào chuyện không liên quan gì đến mình. Vì đó chỉ là giả dối! Giả dối! Giả dối!...

- Nhưng giả dối như thế để làm gì? - Varenca dịu dàng hỏi.

- Chao! Sao mà ngu ngốc và xấu xa đến thế! Tôi không cần gì những thứ đó... Tất cả những cái đó đều giả dối, - cô nói, tay mân mê cái dù hết mở ra lại cụp vào.

- Nhưng rút cục để làm gì chứ?

- Để có vẻ tốt đẹp hơn, để cho người khác, cho bản thân tôi, cho Thượng đế, tưởng lầm là tôi tốt đẹp hơn: để lừa dối mọi người. Không, tôi sẽ không bao giờ bị cái đó cám dỗ nữa. Tôi vẫn chỉ là con người xấu nhưng ít ra, cũng không phải là kẻ dối trá hay xảo quyệt.

- Vậy ai là kẻ xảo quyệt? - Varenca hỏi giọng trách móc. - Chị nói như thế...

Kitty đang quá khích động nên không để bạn nói hết.

- Tôi không nói chị, hoàn toàn không nói chị. Chị... chị là người hoàn hảo. Phải, phải, tôi biết chị hoàn hảo, nhưng tôi lại là người xấu thì sao? Chuyện này ắt không thể xảy ra, nếu tôi không phải là người xấu! Tôi sẽ cứ là tôi, ít ra tôi cũng không phải đáng kịch nữa.

Nào tôi có liên quan gì với Anna Paplôpna đâu? Họ cứ việc sống thế nào tùy họ, và tôi sống thế nào tùy tôi. Tôi không thể thay đổi được... Mà cũng chả phải thế đâu, không phải thế đâu!

- Cái gì không phải thế? - Varenca bắn khoăn hỏi bạn.

- Mọi sự đều không phải thế! Tôi không thể sống khác với cách sống bằng tình cảm, còn chị, chị sống theo nguyên tắc. Tôi, tôi yêu mến chị, chị sống theo nguyên tắc. Tôi, tôi yêu mến chị, thế thôi, còn chị thì chắc chỉ muốn cứu vớt tôi, dạy bảo tôi.

- Chị nói vậy không đúng đâu, - Varenca nói.

- Tôi không nói ai khác, tôi chỉ nói tôi thôi.

- Kitti! - phu nhân gọi, - lại đây, mang cho ba xem cây san hô của con đi.

Kitti, vẻ kiêu kì, không dần hòa với bạn, cầm hộp san hô trên bàn và đến chỗ mẹ.

- Con làm sao thế? Sao mặt đỏ lên thế? - cả bố lẫn mẹ đều hỏi cô.

- Con không sao cả, con ra đây một tí rồi quay lại ngay, - cô đáp và chạy đi.

"Chị ấy vẫn còn đấy! cô nghĩ. Lạy Chúa, biết nói gì với chị ấy đây! Mình đã làm gì thế nhỉ? Mình đã nói gì thế? Tại sao lại xúc phạm chị ấy? Mình sẽ làm gì đây? Sẽ nói gì với chị ấy đây?", Kitti thầm nghĩ và đứng lại ở bậc cửa.

Varenca đang ngồi gần bàn, đầu đội mũ, cô cầm dù xem xét cái lò xo Kitti đã đánh gãy. Cô ngẩng đầu lên.

- Varenca ơi, chị tha thứ cho tôi, tha thứ cho tôi nhé! - Kitti khẽ nói và lại gần bạn. - Tôi cũng không nhớ mình đã nói gì nữa. Tôi...

- Quả tình tôi không muốn làm chị buồn, - Varenca mỉm cười nói.

Hai bên dần hoà. Nhưng việc bố Kitti về đã làm thay đổi cái thế giới cô đang sống. Cô không phủ nhận tất cả những điều đã khám phá, nhưng cô hiểu chính cô đã tự đánh lừa mình khi nghĩ là có thể trở nên một người như cô ao ước. Dường như cô vừa tỉnh giấc mơ, cô thấy rõ muốn đứng vững ở tầm cao cô định vươn lên, không giả dối, không huyênh hoang, thật khó khăn biết nhường nào; hơn nữa, cô còn thấy tất cả sức nặng của cái thế giới đầy rẫy khổ đau, bệnh tật, người hấp hối, trong đó cô đang sống: cô thấy những cố gắng để yêu mến tất cả những thứ đó sao mà quá nặng nề và thấy cần mau mau trở lại nơi thoáng đãng, về nước Nga, về Ergusovoi, nơi bà chị Doli cùng con cái vừa đến ở, theo lời trong thư của bà cho biết.

Nhưng lòng cô yêu mến Varenca không hề giảm sút. Phút chia tay, Kitti khẩn khoản mời bạn đến thăm gia đình mình ở Nga.

- Khi nào chị cưới, tôi sẽ đến, - Varenca nói.
- Tôi sẽ không bao giờ lấy chồng cả.
- Nếu vậy thì tôi cũng sẽ không bao giờ đến.
- Nếu thế tôi sẽ lấy chồng dù chỉ là để được gặp chị thôi. Chị liệu đấy, không được quên lời hứa nhé! - Kitti nói.

Lời dự đoán của bác sĩ đã được xác minh. Kitti khỏi bệnh trở về nước Nga. Cô không còn vô tư lự và vui vẻ như xưa, nhưng đã bình tĩnh lại. Những chuyện buồn cũ nay chỉ còn là kỉ niệm mà thôi.